

nguyên mộng giác

**QUA CẦU
GIÓ BAY**

văn mới

QUA CẦU GIÓ BAY

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

ĐÃ XUẤT BẢN :

- * *Nỗi băn khoăn của Kim Dung, tiểu luận Văn Mới xb năm 1972*
- * *Bão Rớt, tập truyện, Trí Đăng xb năm 1973*
- * *Tiếng Chim Vườn Cũ, truyện dài Trí Đăng xb năm 1973*
- * *Qua Cầu Gió Bay, truyện đăng trên tạp chí Bách Khoa từ số 350 đến 357, in thành tập năm 1974, Văn Mới xuất bản.*

SẴP XUẤT BẢN :

- * *Vào Đời, truyện dài*
- * *Mây bay về đâu, truyện dài*
- * *Bóng thuyền say, truyện dài*
- * *Dặm Dài Vó Mỏi, truyện dài*

NGUYỄN MỘNG GIÁC

QUA CẦU GIÓ BAY

t r u y ệ n

VĂN MỚI

Qua Cầu Gió Bay

Về Đâu

Dư Sinh

Bóng Cây Cho Mai Sau

Qua Cầu Gió Bay

1

Ba lớp kẽm gai tạo thành một màng sương mờ làm nhạt nhòa cảnh vật phía bên ngoài . Tuy vậy, hướng tầm mắt chênh chếch lên trời người ta vẫn thấy chân núi nước chảy xoi lờ đây đó, giống như vết loét trên một thân thể xanh xao. Những tảng đá xám tiếp nối, chồng chất chen nhau trèo lên đỉnh núi . Cây lá đã ngả sang màu xanh thẫm và càng về phía trên, màu xanh càng lấp đầy những khoảng đá xám và vết suối cong veo đỏ sẫm. Gần đến chót vót, những tảng mây từng đụn giăng ngang, lướt nhanh theo cơn gió thổi . Còn đỉnh núi cứ vươn mãi lên, ngóng ra xa. Cả bầu trời bàng bạc màu mây nặng trĩu một nỗi u uất vì tất cả chỉ là hoài vọng hão, tiếc thương hờ : đá không trèo lên được một bước, cây cối dính chặt vào sườn non, mây không bám vào được một chỗ định, còn đỉnh cao cứ với mãi không tới được đỉnh trời.

Phía nam là bãi tập trực thăng vận của Trung tâm huấn luyện bộ binh, cách một khoảng sinh lầy cỏ mọc từng khóm. Mặt nước phản chiếu sắc trời, trông giống như một tấm gương cũ nước thủy đã lờ lấm tẩm vài chỗ. Mây vẫn bay đều dưới ấy, đôi lúc lấp đầy cả khoảng sâu hun hút, thăm thẳm. Bên kia vực sáng, mấy chiếc trực thăng cũ, làm học cụ đồ bộ cho tân binh nằm tro tro giữa khoảng đất đầy cỏ bị dày nát đến héo úa.

Thân trực thăng lỗ chỗ dấu đạn, gương buồn lái vỡ, còn cánh thì cong queo hay bị vặn đứt tận chuỗi.

Con đường cái quan chạy dài về phương nam tấp nập xe cộ. Từng cặp binh sĩ đèo nhau trên xe Honda rú ga phóng nhanh. Xe chở đất loại khổng lồ của hãng RMK nghiêng ngang giữa lộ, ép sát mấy người hái củi vào bờ cỏ. Cơn gió cuộn bụi đỏ sau xe phản phật, dán bộ áo đen lên trên những thân thể còm cõi, giật ngược chiếc nón lá trật ra phía những vòng thép gai rỉ sét.

Trong trại, không khí thực vắng vẻ. Dường như không có lấy một tiếng động. Tiếng sấm gầm gầm gừ đừ đâu tự phương trời xa, vọng qua thung lũng phía nam, rì rầm thoang thoang đến đây. Có lẽ trời sắp mưa, khi mỗi lúc các đụn mây xám mờ tụ hội, đen cả một góc trời. Đỉnh trời hạ thấp, gần như muốn

đựng mười mấy mái tôn của nhà tiền chế.

Trừ vài ba người lính đi lại, suốt ba khu A - B và C đều lặng lẽ đến độ ngột ngạt Trên các vòm canh, bây giờ nổi hẳn trên nền trời, mấy người lính cầm súng chia xuống dưới, bất động như các pho tượng đen. Lúc trời đã chuyển tối, mấy choá đèn rải rác đây đó bật sáng lên, người ta mới thấy rõ quang cảnh bên trong . Trên những sân hẹp bao quanh bằng dây thép gai, cạnh từng ngôi nhà tiền chế, là những hình chữ nhật nâu bằng nhau. Những hình chữ nhật này yên lặng lúc mới thoát nhìn, nhưng đồng thời, người ta có cảm tưởng bề mặt đang lăn tăn, lượn lờ uốn khúc như mặt nước gợn .

Trên đài canh trung ương, tiếng loa phóng thanh nói lớn :

- Thiếu tá chỉ huy trưởng trại giam khuyến cáo lần chót: Tất cả tù binh phải vào trong trại của mình. Thiệu tá chỉ huy trưởng nhắc lại lần chót: Tất cả tù binh phải về ngôi trong các nhà tiền chế . Trời sắp mưa , nhân viên và y sĩ bệnh xá không chịu trách nhiệm về tính mệnh những người bệnh nặng cần tĩnh dưỡng nơi khô ráo, kín gió. Tôi nhắc lại . Thiệu tá chỉ huy trưởng khuyến cáo lần chót Tất cả tù binh phải về trại ngay.

Dừng một lúc, tiếng loa nhắc lại lời| khuyến cáo, rồi thêm :

- Thiếu tá chỉ huy trưởng sẵn sàng gặp đại diện các trại A, B và C để tìm hiểu nguyện vọng tù binh cả ba trại. Thiếu tá chỉ huy trưởng mời tù binh số 61.4257, thuộc trại C lên văn phòng có việc gấp .

Đây đó bắt đầu nổi lên những tiếng lao xao. Các hình chữ nhật nâu xô lệch. Mặt sóng càng gập ghềnh. Đầu tiên, vài tù nhân phụ nữ dìu hai bên nách để đưa các con bệnh nặng vào dưới mái tôn, Mưa bắt đầu nhỏ giọt, mùi hơi đất đã xông ngào ngạt không gian, số người sợ mưa nhân dịp bước theo. Hàng ngũ rã dần . Tiếng nói chuyện lao xao càng to hơn, chen lấn tiếng cãi vã, la hét. Loa trên chòi cao vọng xuống :

- Thiếu tá chỉ huy trưởng ghi nhận tinh thần thông cảm, hiểu biết của anh chị em (đã tự ý vào trại để chờ giải quyết ổn thỏa vấn đề). Tất cả mọi người im lặng. Thiếu tá chỉ huy trưởng sẵn sàng tiếp đại diện các trại A, B và C ngay bây giờ.

Khi cơn mưa trút xuống, nặng nề, đám người áo nâu ều oải mệt nhọc trước sân trại C mới vào trong nhà hết.

Đây là trại dành riêng cho tù binh tàn phế. Bốn dãy nhà tôn cất song song dọc theo chân núi, hai dãy dành cho nam tù binh, hai dãy dành cho phái nữ. Vài người bị cụt một chân,

ống quần dài nâu bỏ thông đưa qua đưa lại theo nhịp tiến của đôi nạng gỗ. Những người bị mù vịn vai bạn, sờ soạng, dò dẫm từng bước. Chỉ có những tù binh cụt tay hay bị bệnh tâm trí nhẹ là còn đủ nhanh nhẹn bình thường. Sau lưng, trước ngực hoặc dưới hai đầu gối quần nâu, hai chữ T. B. to nét kẻ bằng sơn trắng khiến lúc đám đông di chuyển, có tiếng quần áo sột soạt đều đặn.

Tránh được cơn mưa vừa đổ xuống mọi người quên chốc lát không khí oi bức căng thẳng ban đầu, trò chuyện vu vơ về con thác đổ từ triền núi xuống vũng lầy bên này bãi tập trực thăng vận. Nước mưa gõ nhịp trên mái tôn, làm át tiếng lao xao. Một người gắt :

- Sao lại phúi bụi lên đầu người ta ?

Người nữ tù binh vô ý trả lời :

- Xin lỗi. Ai bảo chị ngồi ngay giữa lối đi. Sao không vào giường ?

- Đã xong đâu ! Chưa chi các chị đã sợ mưa ướt.

- Thấy người ta vào trước tôi mới đi theo. Không vào, chẳng

lẽ để mấy chị bị thương hàn, ho lao dầm nước mưa sao ?

Người đối thoại yên lặng, nhìn băng quơ về phía con đường cái quan. Đầu cuối nhà, có tiếng gọi lớn :

- Chị Vi đâu? Chị Vi? Sao không lên gặp cha Thiếu tá trưởng trại? Vừa lúc đó máy phóng thanh cũng gọi:

- Tù binh số 61.4257, lên phòng hành chánh gặp Thiếu tá gấp. Tiểu đội 2 liên lạc với các trại, hướng dẫn đại diện lên phòng hành chánh gấp.

Nhiều người ngay sau khi nghe tiếng loa nhao nhao hỏi:

- Chị Vi đâu? Ai thấy chị Vi đâu không?

Người nữ tù mặc áo nâu và quần đen ngồi nhìn mưa phía chái trên từ từ quay mặt về phía ánh sáng, rồi Vi bước hẳn vào trong. Mọi người nhận ra sự hiện diện của chị đại diện, không còn lao xao nữa. Vài đám ngồi khuất phía xa định tiếp tục câu chuyện bỏ dở, nhưng kịp dừng lại khi nghe cả phòng suýt phản đối. Vi hỏi lớn:

- Bây giờ chị em định bảo tôi làm gì?

Có người nói lớn trả lời:

- Chính chị hiểu rõ câu chuyện từ đầu. Chị phải biết nên làm gì chứ.

- Y sĩ Trung úy chỉ nhờ tôi giải thích cho toàn thể chị em. Tôi không dám quả quyết họ nói thực hay dối. Còn những điều Y sĩ trưởng nói ra, xúc phạm danh dự toàn trại, thì chị em đã biết cả rồi. Đây, tôi có hiểu gì hơn các chị đâu!

- Chị cứ lên xem lão Thiếu tá muốn gì.

- Nhưng các chị phải cho ý kiến, tôi mới trình bày ý muốn trại C được chứ!

Một người nói, rụt rè :

- Tôi thấy chuyện cũng chẳng có gì: Mình như con cá trên thớt của họ mà.

Nhiều tiếng nhao nhao phản đối:

- Sao không có gì? Chị có phải là kẻ hèn nhát không? Ông ta là cái gì mà quát tháo, hằn học với tất cả mọi người.

Vừa lúc đó hai người lính tiến về phía cửa dây thép gai. Một người bấm đèn pin soi đường, một người lăm lăm khẩu súng. Vì nói vội với đám đông:

- Thôi, bây giờ tôi lên trên đó đã. Nếu đại diện hai trại A - B đồng ý điều gì, mình phải phục tùng đa số. Gặp trường hợp trái ngược ý kiến chị em trại C, tôi sẽ về trình bày lại.

Lúc người nữ tù ra tới cửa, trong nhà vẫn còn nhiều tiếng lao xao bất đồng ý kiến. Người quân cảnh chiếu đèn pin vào mặt

Vi nhận diện khá lâu, rồi một người bấm đèn dẫn đường; người cầm súng đi sau áp giải.

2

Trong phòng hành chánh, các sĩ quan trên dưới hầu như đủ mặt: Thiếu tá trại trưởng, Đại úy phó trại trưởng, Trung úy Y sĩ trưởng bệnh xá, Trung úy đặc trách an ninh, Trung úy phụ tá Y sĩ trưởng, Thiếu úy trưởng phòng hành chánh...

Tù binh 61.4257 vào phòng khi hai đại diện của trại A và B đã tới trước đó vài phút. Trong phòng, chỉ có tiếng quạt vo vo trên trần. Mưa đã tạnh, nên thoảng từ xa, tận bên kia con đường cái, tiếng ếch nhái côn trùng rên rĩ đưa về, theo cơn gió mát.

Thiếu tá trưởng trại nói trước:

- Tôi đang bận trên Bộ Chỉ Huy, nghe báo có việc gấp vội phóng xe về. Để cho nhanh, yêu cầu tuần tự các vị liên hệ đến vấn đề trình bày rõ ràng cho tôi, hầu tìm một lối giải quyết. Ai cũng biết là chúng ta cần duy trì trật tự tuyệt đối trong trại. Mọi âm mưu phá hoại hay phản loạn sẽ bị nghiêm phạt. Dù không phải là phạm nhân, dù là tù binh chiến tranh và được hưởng qui chế Genève 1949, không ai cho phép tù binh vượt ra ngoài kỷ luật hợp pháp, hợp lý. Tuy vậy ngoài pháp, ngoài lý, còn có tình người. Cho nên tôi không muốn áp dụng kỷ luật độc đoán, một chiều. Tôi muốn biết diễn tiến

của biến cố. Vì sao có ba trại đòi tuyệt thực phản kháng? Xin Trung úy Y sĩ trưởng cho biết.

Viên Y sĩ trạc 30, khuôn mặt xương, tóc lòa xòa đến quá nửa trán, định đứng dậy nhưng Thiếu tá ngăn lại:

- Trung úy ngồi nói được rồi.

- Cảm ơn Thiếu tá! Sự việc chỉ có thế này: Lúc ba giờ chiều, đích thân Y sĩ trưởng bệnh viện dã chiến 67 Hoa kỳ lái xe đến đây, cho biết trong cuộc hành quân tảo thanh của quân đội đồng minh sáng nay có tám binh sĩ Việt Cộng trọng thương bị bắt. Medevac chở họ về bệnh viện dã chiến. Máu ra nhiều quá. Bệnh viện dưới đó lại không còn bịch dự trữ nào trong kho huyết. Thấy càng để lâu tính mệnh đám tù binh càng nguy, Thiếu tá Y sĩ Corson vội lái xe lên đây mượn huyết, tưởng chúng ta có đầy đủ dụng cụ và dược liệu trong trường hợp cấp cứu. Khi nghe tôi trả lời, Thiếu tá có vẻ nóng nảy, và tuyệt vọng.

Tôi chợt nhớ là 8 thương binh Việt Cộng cùng hàng ngũ với anh chị em trong trại chúng ta, nên đề nghị Thiếu tá Corson xin huyết tù binh trong trại.

Thiếu tá Hoa kỳ mừng rỡ, bảo sẵn sàng gọi trực thăng dưới 67 lên chở gấp những người tình nguyện hiến máu xuống bệnh viện dã chiến.

Tôi sợ nếu cùng đi với Thiếu tá Corson xuống gặp tù binh, các người trong trại sẽ nghi ngờ chúng tôi dối trá, nên có gọi

cô Vi (nguyên Y sĩ của tiểu đoàn 503 thuộc sư đoàn Sao Vàng) lên bệnh xá, để cho cô trình bày lại với các bạn đồng đội. Cô Vi là một Y sĩ giỏi và tận tụy, vẫn thường giúp đỡ chúng tôi trong việc chẩn bệnh cho trên 200 tù binh hằng ngày. Cô còn tự nguyện săn sóc các người tàn phế trong trại C, nên rất được tù binh cảm phục và tin tưởng...

Sau khi nghe qua ý muốn của chúng tôi, Cô Vi đồng ý cùng đi với chúng tôi đến ba trại nêu vấn đề với anh chị em.

Nhưng Cô Vi không chịu đi cùng với Thiếu tá Corson. Thiếu tá Hoa kỳ ban đầu ngạc nhiên có vẻ giận, nhưng cũng đồng ý ngồi chờ ở Câu lạc bộ. Chỉ còn có tôi và Cô Vi, Trung úy phụ tá, đến từng trại tập hợp tù binh vận động. Cô Vi dẫn chúng tôi đến trại C của cô trước.

Thiếu tá ngăn lại hỏi:

- Sao không xin máu những người mạnh khỏe? Trại tàn phế đây có đủ khả năng hiến máu không?

Y sĩ trung úy trả lời:

- Chúng tôi cũng thắc mắc như Thiếu tá. Bây giờ Cô Vi bảo... Xin Thiếu tá cho phép Cô Vi trình bày thẳng điều này.

- Vâng, vâng, Cô Vi là đại diện của trại tàn phế?

Người nữ tù bây giờ lên tiếng:

- Vâng. Tôi thuộc loại "tâm trí".

- Cô bị bắt ở đâu?

- Tiểu đoàn chúng tôi đặt là "bệnh xá Nguyễn văn Trỗi". Tôi bị bắt tại bệnh xá tiểu đoàn.

Trung úy an ninh giải thích:

- Tù binh 61.4257 bị bắt trong cuộc hành quân Lý Thường Kiệt 3, tháng 8 năm 1968, tại đồn chiến lược 178, cùng với một số thuốc men. Đương sự không có vũ khí. Hội đồng y khoa xếp vào loại tâm trí, vì lâu lâu đương sự bị dao động thần kinh, cử chỉ thất thường, chân tay...

Thiếu tá đưa tay làm dấu không cho nói tiếp, rồi quay sang phía Vi:

- Cô tiếp lời Trung úy Y sĩ trưởng, giải thích sự việc đi!

Người nữ tù bắt đầu nói:

- Tôi dẫn Trung úy Y sĩ đến trại C trước, vì tôi là một Y sĩ phẫu khoa. Tôi hiểu mạng sống của 8 thương binh như sợi chỉ mảnh, tùy thuộc vào thời gian rất nhiều. Khi hành quân theo sư đoàn, tôi đã giải phẫu cho hàng trăm đồng đội bị bom đạn, tuy dụng cụ và thuốc men thiếu thốn. Nhiều thương binh chết trước khi lên bàn mổ chỉ vì hết máu. Nhiều người chỉ bị thương xoàng ở tay hay ở chân mà không cứu nổi cũng vì lý do đó. Gia đình tôi chỉ có hai chị em, cùng tập

kết ra Bắc sau hiệp định Genève. Khi em tôi thi hành nghĩa vụ quân sự cứu nước tôi lo không ai săn sóc nó, tình nguyện làm Y sĩ tác ề hai chị em luôn luôn có nhau. Tôi tìm mọi cách làm việc ngay bên tiểu đoàn của nó, vậy mà cuối cùng, chỉ vì một trắc trở không ngờ, nó cũng chết vì mất máu. Chỉ có người "cùng qua cầu" mới thông cảm về cảnh ngộ của nhau. Những người trại C đã một lần bị thương, một lần cảm thấy nguồn sống chảy khỏi thân thể, một lần hãi hùng trước cái chết chập chờn, rồi mừng rỡ vì được tiếp huyết để bám lấy cõi đời. Chỉ có họ mới hiểu sâu xa tâm tình của Y sĩ, vui mừng lo sợ trước nỗi vui mừng lo sợ của Y sĩ, chỉ có họ mới tin tưởng vào Y sĩ như đứa con tin lời mẹ. Chắc Trung úy Y sĩ trưởng, hoặc cả quý vị nữa, đã qua những kinh nghiệm ấy... Tôi dẫn đến trại C trước, để mau chóng tìm đủ ngay mấy người tình nguyện, đỡ tốn thì giờ. Không biết tôi nói có khó nghe rắc rối không?

Thiếu tá nói:

- Chúng tôi hiểu. Chúng tôi hiểu vì sao cô đến vận động ở trại C trước. Là lính chiến, ai cũng trải qua những giây phút đau lòng ấy. Chúng tôi hiểu. Nhưng xin cô cho biết vì sao cả ba trại lại phản đối chúng tôi.

Vì như chợt ra khỏi cơn bàng hoàng.

- Có Trung úy Y sĩ trưởng và Trung úy phụ tá làm chứng, tôi đã cố hết sức trình bày rõ ràng những điều viên Thiếu tá Mỹ yêu cầu. Thành thực mà nói, giữa Y sĩ với nhau, tôi tin Thiếu tá Mỹ không giả dối. Sự tin tưởng làm lời tôi nói với anh chị

em trại C mạch lạc hơn. Cuối cùng, tôi nhắc đi nhắc lại là mạng sống của 8 đồng đội ở cả trong tay của mọi người trại C. Tôi nhấn mạnh: Hoặc chúng ta mất họ, hoặc chúng ta sẽ được cùng chung sống với họ, chia cơm xẻ khổ với họ.

Thiếu tá nóng nảy hỏi:

- Họ phản ứng ra sao?

Trung úy phụ tá trả lời thay cho người nữ tù:

- Họ im lặng. Cái im lặng nặng nề. Cả ba chúng tôi đều lúng túng, không biết phải làm gì. Thay cô Vi, Trung úy Y sĩ trưởng hỏi lại lần nữa vẫn không ai tình nguyện hiến máu. Cuối cùng Trung úy đành nói: "Tuy 8 đồng đội các bạn đang chết dần chết mòn, cần cấp cứu nhưng chúng tôi không muốn ép buộc ai. Thôi, chúng tôi để mọi người suy nghĩ một chút. Sau đó, trong trại C, có ai tình nguyện, xin lên ngay bệnh xá gặp tôi." Nói vậy nhưng ai cũng biết là trại C sẽ không có người nào hiến máu.

Trung úy Y sĩ trưởng vội tiếp lời:

- Chúng tôi nóng ruột quá, cùng với cô Vi qua ngay trại B và trại A. Ở đâu, họ cũng đều im lặng. Không ai hỏi cho một câu. Tôi tưởng như đang đứng trong sa mạc hay đang nói với một đám tượng gỗ. Tám cái xác hấp hối cứ chờn vờn trong óc tôi. Máu tôi sôi lên. Lúc ấy tôi giận quá, giằng cái micro trên vọng canh hét lớn:

"Hèn nhất. Bạn các người đang chết, chỉ cần một vài giọt máu là hồi sinh. Các người không thèm cho. Các người chỉ là một bọn ích kỷ, hèn nhất. Ngay bây giờ tôi và các binh sĩ đi hiến máu cứu đồng đội các người đây."

Thưa Thiếu tá, đại loại câu tôi hét trên micro như vậy. Chúng tôi đi cho máu thực. Khi medevac trả chúng tôi về bãi đáp bên trung tâm huấn luyện sư đoàn, đã thấy cả trại ngồi phơi ngoài sân phản đối, không chịu đi lấy phần cơm. Tôi chịu thua thưa Thiếu tá. Tôi chịu thua; không hiểu họ muốn gì!

3

Người nữ tù ngồi bàng hoàng, không còn nghe lời đối đáp của giữa Thiếu tá và Trung úy đặc trách an ninh, giữa Trung úy an ninh và các đại diện trại A, trại B. Vi coi như phận sự mình đã xong. Tiến quạt trần vì vu, tiến bàn cãi oang oang đôi lúc có vẻ sôi động, gây cản. Vi chỉ nghe có mỗi một câu hỏi, mình đặt cho mình: vì sao các bạn tù lại từ chối hiến máu?

Lúc học trường thuốc, Vi đã không ngần ngại chọn phẫu khoa, vì tò mò về con người. Con người, kẻ xa lạ ấy! nàng thật sự cảm thấy chớm ngợp trước những cuộc vận động lịch sử hùng tráng lẫn bi thảm vượt qua mọi biên giới chịu đựng của cái thân thể yếu đuối.

Cũng bàn tay nhỏ bé đen điu này dựng nhà, giành đất và trời của vũ trụ. Rồi cũng bàn tay nhỏ bé đen điu này đốt nhà hòa

máu vào suối nhỏ sông dài của vũ trụ. Những kẻ hiền từ yếu hèn đi bắt một chặng, để bắt chợt trở về: đánh đá, đầy hào khí kiêu căng. Đứa con trai vừa năm nào ngoan ngoãn trong tay mẹ, rồi vụt lớn lên, thành người hùng, chạy theo mây bay "Ly khách! Ly khách, con đường nhỏ. Chí lớn không về bàn tay không. Thì không bao giờ nói trở lại. Ba năm mẹ già cũng đừng mong".

Vì không hiểu sâu bên trong làn da, những thớ thịt đường gân nào khiến mọi sự thay đổi đột ngột, rục rờ như ánh lửa rồi điu hiu như tro tàn như vậy!

Nàng chẳng tìm thấy được gì trong phẫu khoa. Những tim, phổi, ruột non, ruột già, thịt xương, máu mủ tạo lập một bộ máy tinh vi mà mỏng manh làm sao. Vì chỉ thấy được có sự yếu đuối, và nàng càng thương cho người chung quanh. Nàng hiểu rõ tâm trạng của Trung úy Y sĩ, nhưng bây giờ nàng cũng cảm thấy hiểu rõ tâm trạng những bạn bè; hiểu cả sự hằn học của người đứng nhìn từ bên ngoài vòng kẽm gai và sự câm nín ù lì của những người áo nâu bên trong.

Vì tin vậy, vì phẫu khoa dạy nàng biết quả tim, dòng máu, thớ thịt bên dưới các lớp vải khác màu, đều giống nhau. Vì ý thức điều đó rõ hơn, nhờ các buổi lên bệnh xá chẩn bệnh chung với Y sĩ trưởng. Những hôm không bị dao động thần kinh, Vì lãnh nhận một nửa bệnh nhân để khám bót cho Trung úy. Các bạn tù cũng e sợ, cuống quýt, lo lắng trước mặt nàng như họ đã e sợ cuống quýt lo lắng trước mặt Y sĩ trưởng. Nhiều hôm hai người khám xong gần hai trăm người ghi tên khai bệnh thì đã quá trưa. Vì dùng cơm ngay tại bệnh

xá. Y sĩ hỏi nàng về tổ chức y khoa "ngoài nó", về các cuộc giải phẫu gấp rút trong rừng già, dưới các cây cao lá rậm và bên các hố bom B 52. Lúc đó kiểng tập hợp, Vi ra phía cổng trại, còn y sĩ thì về phòng điều hành đối diện phòng hành chánh. Hai người chào nhau qua lớp kẽm gai, và Vi rừng mình nhận ra hai màu áo khác nhau: màu nâu của lưỡi cá và màu xanh già của rừng. Mấy cái gai sắc như chiếc gai thần tằm độc của mụ phù thủy!

Y sĩ trưởng tức giận vì thành thực không hiểu nổi sự im lặng của tù binh. Nhưng là người đứng bên trong vòng kẽm gai, mặc áo nâu có sơn hai chữ T. B. và mang sáu con số trên ngực Vi hiểu. Dù ở trại C, A hay B, bạn bè của nàng chỉ là những kẻ thất thế. Không biết gì về ngày mai của đời mình, họ lo sợ hết thảy.

Họ thấy rõ Thiếu tá Corson đi chiếc xe mang sao trắng (biết bao lần hồi hộp nằm phục kích ngay bên vệ đường khai quang, họ đã đưa họng súng vào cái sao trắng ấy, gắng cho đường nhắm từ lỗ chiếu môn đến đỉnh đầu ruồi cắm sâu vào đúng trung tâm) lên vồn vã nói tiếng Mỹ với Y sĩ trưởng. Rồi Trung úy cho gọi nữ Y sĩ Vi. Họ còn nhớ rành rẽ những lời giảng giải hiền hòa êm đềm của toán Tâm lý chiến, những bức tâm thư của các đồng đội (về với gia đình qua lời chiêu hồi) in trên giấy trắng mờ hình con chim ó. Họ còn nhớ các lời hứa hẹn lẫn các lời đe dọa danh thép của Thiếu tá trại trưởng.

Đột nhiên, một câu hỏi đặt ra cho họ, khó giải như một bài toán chia có số lẻ: Ai sẵn sàng hiến máu cứu sống 8 tên Việt

Cộng?

Đối với đám đông tù binh, vấn đề đơn giản lắm: người chế súng đạn, vượt ngàn trùng đem vào xứ sở nghèo đói cần cỗi này, chiêu mộ binh sĩ, huấn luyện kỹ càng cho thành tay thiện xạ, phát đạn cho bắn, chỉ vì mục đích gửi viên đạn đồng vào đúng tử huyệt của đối phương. Bắn một lần chưa trúng hãy bắn lại lần thứ nhì. Bắn lần thứ nhì vẫn chưa trúng hãy bấm cò liên thanh. Vì vậy, người ta mới tìm tòi cải tiến thế nào cho băng đạn dài, viên đạn nhỏ mà sức công phá lớn, một giây một phút bắn được nhiều phát hơn... Để làm gì? Để chỉ cần bắn một lần. Để kẻ thù không còn có cơ hội nghe được tiếng nổ. Muốn cho chắc chắn, bom trên trời dội xuống, pháo từ xa rót về, cày nát địa đạo và đốt cháy cỏ cây, giết chết đa số đối phương. Những người cầm súng, núp sau xe bọc thép tiến lên, chỉ có nhiệm vụ ban những phát đạn ân huệ, nòng cách lỗ tai địch không đầy hai tấc. Bắn một lần chưa trúng thì bắn lần nữa. Giết một người chưa được, thì giết lần nữa. Các bạn bè chất phác của Vi không thể hiểu nổi, không thể tưởng tượng rằng có một thứ luật quốc tế qui định cách đối xử với địch quân trong cuộc giao tranh khác hẳn sau khi giao tranh.

Cho nên họ mừng rỡ cảm thấy: hình như người ta đang giảng một cái bẫy, rắc nghiệm trình độ giác ngộ chính trị của họ, khai quật những nguồn phản nộ, phản loạn giấu kín đáo trong đám hơn 1.200 người áo nâu.

Suốt ba trại. mọi người đều im lặng. Không có lấy một câu hỏi, không có ai dám đặt thẳng sự nghi ngờ. Điều đó xác

nhận sự khám phá cay đắng của Vi trong năm đầu chuyên biệt phẫu khoa : con người yếu đuối làm sao, và tội nghiệp làm sao, càng yếu đuối nó càng muốn theo mây bay, mơ chí lớn không về bàn tay không. Liệu cái thân thể mong manh này chịu đựng nổi cảnh huống của trò đời như lớp lớp ông bà tổ tiên đã bậm môi chịu đựng?

4

Mọi người trong phòng hành chánh vẫn tiếp tục bàn cãi. Thiếu tá hỏi câu gì đó. Trung úy an ninh trình một tờ giấy ghi mấy hàng số. Cả phòng, không ai nói gì nữa. Sự im lặng đột ngột làm Vi nhận thức thực tại rõ ràng trở lại, nghe rõ từng tiếng vi vu của quạt trần, tiếng gõ pipe lên cạnh bàn của Đại úy phó trại trưởng. Thiếu tá nói:

- Bây giờ tôi hiểu vấn đề rồi. Y sĩ trưởng hẳn học giận dữ là đúng. Tôi hiểu Trung nụy thành thực, vì bỏ ngoài cái lon, cái áo, cả cái lý tưởng, chủ nghĩa nữa, ông là một người thầy thuốc. Ai cũng thấy xót xa khi thấy mình bất lực trước cái chết. Vì một lý do riêng mà tôi đã lơ mờ nhận ra, cả trại không hợp tác với Trung úy. Một vài tù binh chủ chốt, mà tôi đã có danh sách, nhân cơ hội sách động cả trại tuyệt thực khi các sĩ quan bận xuống hiến máu dưới bệnh viện dã chiến 67.

Tội ấy không thể tha thứ được. Ai ở vào địa vị tôi, chịu trách nhiệm an nguy cho hơn nghìn tù binh, cũng cần phải duy trì tuyệt đối an ninh bên trong và bên ngoài vòng rào kẽm gai.

Cái gì cũng đổ lên đầu tôi cả. Tù binh bị đau yếu nhiều, bệnh xá lo chữa nhưng tôi chịu trách nhiệm. Trại không được sạch sẽ, đồ ăn không đủ sinh tố, hồng thập tự liền gay gắt cảnh cáo. Xin lỗi, một nữ tù binh có mang trong thời gian lưu trại, cũng chính tôi bị khiển trách trước tiên. Trăm dâu đổ đầu tằm.

Cho nên tôi không thể dung thứ những âm mưu phá rối trật tự.

Tuy nhiên thái độ hiểu biết của mọi người lúc chiều đã khiến tôi sẵn sàng bỏ qua. May mắn là còn rất nhiều người biết điều, nhận thức được lẽ phải trái. Ba đại diện trại A, B, C chuyển giùm những lời khen ngợi gthanh2 thực này đến mọi người.

Ngày mai, sinh hoạt lại bình thường. Chỉ có công tác cấp thiết nhất là săn sóc ngay các bệnh nhân nặng, yếu sức vì tuyệt thực và thiếu thuốc. Ngay bây giờ tôi yêu cầu Trung úy Y sĩ trưởng... xin lỗi, tôi cho phép Trung úy miễn trực tối nay. Ngay bây giờ Trung úy phụ tá điều động tất cả y tá, nữ trợ tá đến khám sức khỏe các bệnh nhân nặng, theo phiếu bệnh tiêm thuốc cho họ. Đáng chú ý nhất là trại C. Tôi nhờ cô Vi phụ cho một tay.

Ngừng lại một lúc nhìn bao quát khắp phòng, Thiếu tá hỏi:

- Còn ai muốn nói gì nữa không?

Im lặng. Thiếu tá tiếp:

- Cuộc họp chấm dứt. Các đại diện và nhân viên bệnh xá bắt đầu làm việc. Cảm ơn quý vị.

5

Vi thuật xong những lời nhắn nhủ của Thiếu tá trưởng trại tù lâu, mà không ai nói gì. Trong nhịp sống bình thường, có những lúc bất chợt, người ta khựng lại, ngơ ngác nhìn quanh rồi nhìn lại mình, tự hỏi: Ta đang ở đâu đây? Cả trại như đang ở vào trạng thái ấy, bàng hoàng, nửa tin nửa ngờ cả mình lẫn người. Tiếng ếch nhái trên khoảng sinh lầy phía nam kêu rõ hơn. Gió lạnh mùa thu làm lay động mái tôn. Mọi người ai về giường nấy, thao láo nhìn về khoảng lò mờ trước mặt, hay gục đầu xuống hai gối. Bên phòng tâm trí, đột nhiên có tiếng la hét và tiếng chân chạy rầm rập. "Giữ chặt tay chị ta lại. Đừng cho xé rách quần áo". Một vài tiếng rên nho nhỏ ở góc tối chái tây. Đã quen thuộc quá với các tiếng động bất thường, không ai tỏ vẻ lo lắng đặc biệt nào.

Vài vệt đèn pin quét qua quét lại ngoài khoảng trời đêm, rồi chiếu vào cổng trại. Nhiều người tò mò quay nhìn ra. Đôi tiếng lao xao lo âu. Sau tiếng chìa khóa lách tách mở cổng, toán người bên ngoài mới hiện rõ dưới ánh đèn vàng. Một toán quân cảnh, súng cầm ở thế sẵn sàng tác xạ, đứng dàn ngay trước hiên. Viên Trung úy phụ tá dẫn bốn, năm nữ trợ tá ngập ngừng đứng trước cửa nhà tiền chế, lấy tay che bớt ánh sáng, nhìn vào. "Hình như ông ta muốn tìm cô Vi. Chị Vi

đâu rồi?" Thấy người nữ tù binh Y sĩ ra cửa, Trung úy có vẻ mừng rỡ:

- Cô giúp tôi chút. Đáng lý đây là công việc của Y sĩ trưởng, nhưng ông ấy được phép nghỉ tối nay. Cô Loan có mang hồ sơ bệnh nhân nặng của trại C theo đây. Nhờ cô Vi hướng dẫn cho.

Người nữ trợ tá tên Loan lật xấp tài liệu bệnh trạng dày cộm, lấy pin soi đọc lớn:

- Số 61.8726 : Nguyễn thị Hà nằm đâu?

Vi hỏi:

- Trong trại này có tới hai Nguyễn thị Hà. Nhờ cô xem thử Nguyễn thị Hà "tâm trí" hay Nguyễn thị Hà bị thương hàn?

- Để tôi xem.

Người nữ trợ tá soi pin xuống cuối trang lẩm nhẩm đọc: Fièvre typhoide.

- Đúng là thương hàn rồi. Có hai ống thuốc chích đây.

Người y sĩ nữ tù dẫn toán nhân viên bệnh xá tới cái giường góc bắc.

Một bệnh nhân đàn bà khoảng 40 tuổi hay già hơn nữa đắp chăn rên hừ hừ. Mọi người trại C im lặng theo dõi toán nữ

trợ tá làm việc. Một cô lay bệnh nhân dậy, bảo hạ miệng đo nhiệt độ.

- Ba mươi chín độ rưỡi. Nóng hơn hồi hôm qua, Trung úy.

- Cô lấy thuốc ra đi.

Người trợ tá đặt khay thuốc và ống tiêm lên nền xi măng chuẩn bị làm việc. Lúc hai cô lật sấp người bệnh xuống, người nữ tù phản đối.

- Để tôi nhìn đoi cho chết luôn. Cần gì thuốc men nữa.

Hai người không trả lời, một người bẻ quặt hai tay bệnh nhân ra sau lưng rồi tiện tay dần xuống, một người kéo quần tře dưới mông rồi ấn mạnh hai bắp chân. Bệnh nhân vắn vùng vằng phản đối.

Trung úy phụ tá cầm ống tiêm soi lên ánh sáng, ấn mạnh ngón tay cái cho hơi đầu mũi kim thoát ra, rồi bình thản đến gần giường. Ông quát:

- Nằm yên nào. Gãy kim chết bây giờ!

Bệnh nhân nhìn về phía đám đông đang theo dõi mình, có vẻ muốn phân trần một cách tuyệt vọng, rồi chịu để cho Trung úy làm việc. Lúc mũi kim thứ hai đâm mạnh vào thịt, bà mới khẽ rùng mình xuýt xoa. Cô nữ trợ tá kéo giunm2 quần bệnh nhân lên, dặn sáng mai nhớ ghi vào sổ khai bệnh để Y sĩ trưởng bệnh xá khám lại. Người nữ tù binh lí nhí cảm ơn,

định hỏi gì nữa, nhưng bối rối nhìn về phía đám đông, lại thôi.

Nửa giờ sau toán nhân viên bệnh xá mới tiêm xong thuốc cho trại C phía nữ. Ngọn đèn lớn đã tắt, chỉ còn hai cái bóng điện nhỏ chiếu hắt ánh sáng lơ mờ vào căn nhà tối.

Không biết phần lớn tù binh đã ngủ hay còn thức, nhưng trong trại yên lặng hoàn toàn.

Vi nhận thấy đó là một dấu hiệu bất thường. mấy tháng trước, vào các dịp này trong trại tàn phế suốt đêm người ta lầm rầm bàn tán xôn xao. Sáng nay, tin từ phòng hành chánh cho biết từ 9 giờ mai, hội đồng y khoa sẽ giám định cấp độ tàn phế cho tù binh trại C, để quyết định xếp loại phóng thích.

Các lần trước, vào những đêm như đêm nay dường như không có ai chợp mắt nổi. Họ nói với nhau chuyện mưa nắng, kể lể tình cảnh gia đình, làm ra vẻ ơ hờ nhưng thực ra ai cũng muốn thổ lộ tâm tư về chuyện ở hay về. Thông thường tù binh tàn phế được gọi từng người vào phòng hội đồng, và được hỏi riêng có muốn về nhà không. Vì vậy, đêm nay ai cũng bắn khoăn tự hỏi và tự trả lời cho mình, giấu hết ý nghĩ riêng. Tâm mắt không còn ngăn bởi sườn núi xanh thoai thoải về phía trời cao, vũng sinh bên này bãi tập trực thăng và con đường cái quan hun hút chạy về phía thung lũng. Có một thứ ánh sáng tâm linh soi rõ cho họ thấy trong đêm nay, những kỷ niệm thiếu thời, nét thanh bình êm ả của gia hương, đôi mắt tiếng cười, màu áo của một người mẹ,

một người chị, một người con...

Quê hương, quê hương! Sức mạnh quyền rũ của nó như sức hút của quả đất, lá rơi về cội xác thân phiêu lưu lang bạt rồi vẫn rán mực rửa trong lòng mộ sâu cạnh nắm xương ông cha thân thích. Trở về căn nhà xưa, khóc trong vòng tay thân yêu: con đã về đây, mẹ đã về đây, chị đã về đây, em đã về đây... Có thể nếp cỗi làm già thêm mặt héo hon của mẹ, nhưng khu vườn rau, đồng lúa vẫn xanh. Có thể gia đình đã trôi nổi bênh bồng, xóm làng ngày cũ không chịu đựng nổi sức phá của bom , trọng pháo. Đôi mắt em thơ sáng thêm, nhưng tâm hồn xa lạ. Cuộc đời nhọc nhằn làm chai lì cảm giác cả kẻ ra đi lẫn người ở lại. Nhưng vẫn còn là của nhau. "Ruộng ta ta sấm xương đi ta cày. Nhà ta giặc đốt rồi ta làm lên ta ở"...

Một cái gạt đầu hay một cái lắc đầu đủ xoay hướng một cuộc đời. Đêm nay, một mình rình rập thái độ, tư tưởng của bè bạn và của mình, Vi vẫn thấy thấp thoáng nỗi ngờ về thực sự ban chiều. Phải chăng là cái bẫy để cân nhắc lợi hại về chính trị trước khi quyết định phóng thích những tù binh tàn phế? Cuộc tuyệt thực có làm cho hội đồng giám định y khoa thay đổi thái độ?

Ngày mai mình sẽ xin ở lại như lần trước hay sẽ xin về? Gió lạnh lọt vào phòng. Tiếng mảnh tôn va vào nhau thức giấc đôi kẻ vô tâm. Sự lạnh lẽo làm đậm đà nỗi xao xuyến, còn tiếng động trên mái có vẻ giống như hồi trống giục giã. Vi nhớ đến hình ảnh "cởi áo trao nhau, về nhà đổi mẹ qua cầu gió bay". Vi đã cho, cho hết, từ tâm hồn và thể xác, chịu lạnh

cắm cắm để thấm thía cảm thấy nỗi yếu đuối mỏng manh của phận người. Còn lại gì, tim, gan, thịt, xương trong lớp da vàng! Còn lại gì, sự lạnh lẽo bơ vơ không biết về đâu. Vì cũng là "kẻ qua cầu" như lời nàng nói với viên Thiếu tá, và khi gió lạnh đêm đêm thổi về, chiếc áo mong manh tưởng đã tìm thấy là niềm tin yêu ở cuộc đời, bay xa, bay xa...

Về Đâu

1

Vi không nhớ nổi nghi ngờ về con người bắt đầu lằng đặng ám ảnh nàng từ thuở nào. Từ thời niên thiếu chăng? Không, nhất định không. Tuy tuổi nhỏ hai chị em thiếu những chuyện thần tiên có công chúa và hoàng tử, thiếu bàn tay ve vuốt của người mẹ hiền, thiếu những nụ cười trong như ngọc, nhưng cô bé Vi chưa bao giờ dám nghi ngờ về cuộc đời.

Ngày cha mới mất, ba mẹ con sống với nhau như đàn gà lạc giữa xóm làng heo hút nằm sâu vào ven bờ núi. Mẹ về với cha bất chấp lời can ngăn của ông ngoại, nên chưa bao giờ có ý nghĩ trở lại nương náu nhờ nhỡ của cải giàu có của cha mẹ. Gia đình phía nội của Vi lại nghèo, tuy hết sức nể vì cô con gái con ông chánh tổng danh tiếng, nhưng không biết làm gì để giúp đỡ kẻ cô thế. Những lời an ủi, phân ưu không làm no lòng. Mẹ phải lặn lội với đời, chịu khó đi làm thuê, mót lúa, để nuôi hai con. Vi phải ở nhà giữ em, nấu sẵn nồi cơm, múc đầy ang nước. Mẹ vất vả quá nên nhiều buổi chiều trở về gắt gỏng đánh đập con cái, trút hết sự giận hờn thế thái nhân tình lên đầu hai đứa trẻ mặt mày ngơ ngác, hơ hải. Thằng Vĩnh còn nhỏ khóc tím tím không chịu nín, làm mẹ cáu, thêm nặng tay. Mỗi lần như vậy, Vi vội bồng em ra phía vườn chuối, mếu máo dỗ dành:

- Nín đi. Nín đi chị thương. Mẹ thương em lắm. Cha mất mẹ khổ, nên mẹ dễ nổi nóng đấy thôi. Nín đi, em ngoan.

Chưa bao giờ Vi cảm thấy tin ở mình bằng lúc ấy. Gia đình này sẽ ra sao nếu không có Vi? Ai trông nhà cho mẹ? Ai giữ Vĩnh cho mẹ? Ai nấu cơm cho mẹ? Ai quét tước cho mẹ? Trong đôi mắt sâu buồn, chứa chất vừa nổi thống khổ nhọc nhằn, vừa niềm kiêu hãnh tự tin.

Lúc hàng xóm xì xào đồn đãi sự vụng trộm giữa mẹ và ông hương kiểm, rồi bà hương kiểm đến đánh ghen xé rách cái quần lãnh cũ của mẹ. Vi cảm thấy tủi nhục, nhưng đồng thời hãnh diện trước vẻ sợ sệt của mẹ. Mẹ không dám nhìn thẳng mặt Vi, không dám la rầy khi Vi nấu cơm khô, luộc rau sượng, vô ý đánh bể cái chén sành, quên tắm cho thằng Vĩnh... Những trận đòn lúc chạng vạng thừa thớt hơn. Mẹ mua vải hoa may cho Vi cái áo mới, đi chợ phiên trên quận mua cho Vĩnh con gà nản bằng đất sét có sơn xanh đỏ lòe loẹt. Vi mặc áo mới, công thằng Vĩnh tung tăng theo tiếng ti toe, đi từ đầu làng đến cuối xóm khoe với lũ trẻ. Máy đứa nhỏ hóa hức thèm thường, xin thổi một cái. Thằng Vĩnh nhất định không chịu. Lốp vôi màu đã tróc hết, đất sét nung chưa chín vừa theo nước miếng đóng một vòng tròn quanh môi của Vĩnh. Máy đứa lớn, nhân cơ hội chọc ghẹo:

- Ê, đồ ở dơ!

- Ê, đồ cạp đất!

Chanh chua nhất vẫn là bọn con gái:

- Lêu lêu không biết xấu. Cái áo này đâu phải của mẹ mày. Lão hương kiểm cho mày phải không?

Vi tức giận bỏ Vĩnh xuống, nhào đến túm tóc con bé, cào rách mặt mày nó, thoi vào ngực nó. Nếu không có mấy đứa con trai lớn can ra, không biết hậu quả sẽ ra sao. Người ta đem con đến tận nhà mắng vồn, mẹ phải hạ mình năn nỉ, xuýt xoa xin lỗi và chịu bồi thường tiền thuốc thang. Vi và Vĩnh núp ở phen cửa sau, hải hùng tưởng tượng cơn thịnh nộ giông bão sắp đổ lên đầu lên vai mình. Nhưng Vi ngạc nhiên biết bao! Mẹ trở vào, không nói năng ôm hai con khóc òa. Vĩnh đứng sượng sùng, còn Vi thì khóc thỏa thuê, lần đầu sa vào lòng mẹ, chùi nước mắt lên vạt áo mẹ, ngửi mùi mồ hôi ngai ngái thân yêu:

- Mẹ nói đi! Đâu phải cái áo này của ông hương kiểm. Nó bị đánh là đáng kiếp. Của mẹ mau cho con chứ bộ!

Mẹ chỉ khóc. Khóc mãi khóc hoài. Thằng Vĩnh bỏ ra sân trước tí toe thổi con gà đất. Chỉ còn có Vi an ủi mẹ, Vi đứng dậy, ôm đầu mẹ ử vào ngực, hai tay vuốt ve mái tóc mượt mùi dầu dừa của mẹ. Mái tóc lúc trước vẫn rối bời như nổi bần khoản, nổi bơ vơ không biết cuộc sống ba mẹ con rồi sẽ trôi về đâu, lúc ấy Vi mới ghi nhận sự biến đổi khác thường. Mẹ khóc mãi trong vòng tay Vi. Trong niềm kiêu hãnh trưởng thành, mùi dầu dừa xông lên cùng nỗi ngờ vực hoang mang.

Mẹ đi làm lẻ ông hương kiểm, thì bà ngoại hót hải đến ngôi nhà ven núi đem hai đứa cháu về nuôi. Bà ngoại ông ngoại xem sự săn sóc hai đứa cháu mồ côi như một cách trừng phạt xứng đáng đứa con gái ngỗ nghịch phá hoại gia phong. Ông ngoại ngâm ngùi nhớ các đức tính cần cù, đôn hậu, ít nói mà chơn chất của cha Vi.

- Tội nghiệp nó nghèo mà có đức. Chết chi sớm cho hai đứa con khổ.

Ông ngoại quên hẳn rằng chính mình đã rêu rao khắp quận từ con, vì nó hạ mình say mê "một thằng cướp núi nghèo rớt mồng tơi". Ông bà ngoại may quần áo mới cho hai chị em, mua sắm giày dép, sách vở cho Vi và Vĩnh đi học. Bà ngoại lật mấy trang vở quần góc, nhập nhòe chữ nghĩa xiên xẹo, khen:

- Ông coi đây. Cháu nó học khá không! Cả hai đứa đều thông minh hết cha chúng ngày trước. Con nhà tông, không giống lông cũng giống cánh.

Ngoại nói xong, gió tạt vào nhà đưa thoảng một tiếng thở dài ngâm ngùi.

2

Mùi dầu dừa ấy phảng phất mờ mịt tận cùng thẳm của trí nhớ. Nỗi nhọc nhằn tan theo tiếng cười trẻ thơ của hai chị em. Hình ảnh mẹ chỉ còn là một kỷ niệm xa vời. Mấy năm

đầu mẹ có đón gắp, ôm vội hai con trên đường đi học về. Ngoại nghe được, nổi cơn thịnh nộ, lấy nón tát tả ra đi. Ngoại lầm bầm: "đồ đĩ ngựa". Từ đó mẹ chỉ dám núp xa xa nhìn Vi và Vĩnh. Từ khi mẹ liên tiếp sinh ba em bé, hai chị em không còn gặp mẹ nữa.

Tuổi nhỏ mau quên, chẳng mấy chốc hình ảnh mẹ phảng phất đâu đó, một làn gió thoảng, một thoáng mây đưa, như mùi dầu dừa trên mái tóc mượt của mẹ. Vi và Vĩnh cắp sách đến ngôi trường ngôi núp bóng vông cành lá sum sê, chạy nhảy nô đùa trên gò Ngựa, nuôi gà kháng chiến gõ mõ cổ động tham gia phong trào thi đua sản xuất, vỡ đất hoang bên vệ đường trồng rau nuôi quân... Cuộc sống rộn rập theo từng lời ca điệu múa. Vi không thể quên được những tối tụ tập bên bờ ruộng, mấy cái miệng cố gắng cong cớn điệu nghệ hát bài "Quê nhà tôi" theo lời ca mẫu của chị tổ trưởng: trăng trên trời sáng đến nỗi lọt qua được cành tre, chiều loang lổ trên những khuôn mặt đầy. Tiếng ca lạnh lói trong sương đêm. Vĩnh lại không thích cái không khí "xương ca vô loại" ấy. Vĩnh ưa gia nhập vào đội thiếu nhi tuyên truyền, chiều chiều từng nhóm hai ba mươi em, kẻ đem mõ, kẻ đem trống, đánh loạn xạ trên khắp nẻo tới len lỏi giữa các hàng tre trong xóm. Tiếng động đánh thức những tâm hồn già nua hiếu tĩnh, khơi dậy sự tò mò. Thường thường sau mỗi hồi mõ trống, trưởng đoàn dùng ống loa thiếc loan tin chiến thắng Tây nguyên hay mời đồng bào tham dự cuộc họp bình nghị thuế nông nghiệp.

Những sinh hoạt tập thể rộn rã, cùng không khí êm đềm bao la của nông thôn làm tan loãng kỷ niệm chua chát ấu thời

trong tâm hồn hai chị em. Vì không ao ước gì khác hơn là được làm ca sĩ đứng hát bên cái vung đèn dầu dừa tim sáng bập bùng trước một đám đông khán giả chìm sâu trong sương đen ban khuya. Còn Vĩnh, Vĩnh không thể nào đứng ngoài sự cuốn hút kỳ diệu của các lễ lạc, hội họp. Nhiều hôm cuộc lễ tổ chức buổi tối trên sân vận động. Từ các mái nhà tranh thấp, từ các ngõ tối, người dự lễ mang đèn thầu lủ lượt đổ về giống như những đàn đom đóm rong đêm. Vĩnh chạy nhảy hò hét, chân dẫm trên cỏ ướt, rồi lơ mơ nằm phủ phia sau hậu trường cho đến lúc tỉnh dậy thấy mình nằm lẻ loi giữa đồng nội. Sự sợ hãi pha lẫn khoái lạc đáp đúng ước vọng phiêu lưu của cậu bé đang mơ tưởng hăm hở về cuộc đời.

Sự say mê ấy vẫn còn nguyên vẹn trong Vi và Vĩnh khi bước chân lên trường cấp hai, tuy tính chất có đôi khác chút ít.

Với Vĩnh các cuộc họp kiểm thảo phê bình tự phê bình sau buổi học chiều đưa Vĩnh giả biệt chiều cao chiều rộng của đất trời, để phiêu lưu vào tận chiều sâu của hồn người. Ngọn đèn leo lét. Cả phòng yên tĩnh. Xa rồi tiếng trống tiếng mõ cùng tiếng cười đùa hò reo tổ mở. Xa rồi mây bay và gió cuốn, cỏ ướt và sao khuya. Gần, còn lại thật gần: ba khuôn mặt dăm chiêu, cúi gằm xuống trang giấy khoai ghi nguệch ngoạc vài hàng chữ mờ. Vĩnh cảm thấy nghiêm trọng như sắp đến giờ sám hối. Phải thành khẩn tự nêu những khuyết điểm, lầm lạc của một ngày, trước mặt anh em, rồi phải chân thực phê bình xây dựng kẻ khác. Vĩnh cảm thấy ngây ngất như đang đứng bên vực sâu hay chênh vênh trên đỉnh tuyết, và ở cả hai trường hợp, Vĩnh có cái hãnh diện của một thánh

tử đạo. Cùng thẳm của chiều sâu, Vĩnh khám phá thấy đủ nào cỏ ướn, sao khuya, mây bay, gió cuốn, nên tâm hồn Vĩnh cũng rộn rã như tiếng mõ tiếng trống lay động đêm quê những ngày thơ ấu.

Cuộc đời lang bạt kỳ hồ của cha, trước khi lấy mẹ và sống ẩn thân nơi đầu núi, không ngờ trở thành gia tài quý báu cho hai đứa con bơ vơ mồ côi sau này. Không ai biết rõ cha Vi làm gì trong cuộc đời lăng tử. Có người gặp ông làm thợ vắn bù lon đường rầy. Lần khác ông hương cả trong làng có việc xuống tỉnh về thuật rằng có gặp cha Vi trong bộ áo Xếp ranh. Lại lần khác nữa, một người đồng quê làm ăn trong miệt Nam kỳ viết thư báo có gặp con trai ông Lý Kiên (tức cha Vi) làm phu bến tàu. Không mấy khi cha Vi kể lại cuộc sống phiêu bạt ấy cho gia đình, nên quá khứ của ông vẫn luôn luôn là một huyền nhiệm kỳ bí làm sáng rõ các đôi mắt tò mò hiếu sự. Vi và Vĩnh còn quá bé để đặt thành vấn đề, phân biệt chân giả trong những lời đàm tiếu tô điểm như chuyện đời xưa.

Nhưng khi nhà trường bắt đầu xếp loại giai cấp học sinh, quá khứ của cha lại thành quan trọng. Dĩ nhiên Vi, Vĩnh không thể thuộc giai cấp của ông dượng, nổi tiếng là một phú hào danh ác. Hai đứa cũng không thuộc giai cấp của ông ngoại, giàu có thuộc hạng nhất nhì nhờ số hoa màu đất thổ sung túc như đậu xanh bông vải, thuốc lá, thu hoạch mỗi năm.

Vi Vĩnh chỉ có thể lấy giai cấp của cha: một công nhân hỏa xa, cùng giai cấp của những công nhân hỏa xa Nga tham gia từ ngày đầu cuộc cách mạng tháng mười, cùng giai cấp

những công nhân hỏa xa Pháp nằm trên đường sắt ngăn những chuyến xe lửa chở vũ khí qua Đông Dương.

Những công nhân hùng dũng xẻ núi, xây cầu chuyển vận những đứa con Việt Nam từ ải Nam quan tới Mũi Cà mau như máu huyết chu lưu trong thân thể con. Mỗi lần khai lý lịch, Vi và Vĩnh hãnh diện ghi đậm, tô hoa mấy chữ: "giai cấp công nhân".

Đề xứng đáng với thành phần giai cấp lãnh đạo cách mạng, đầu tàu của cuộc giải phóng nô lệ, chống thực dân đế quốc, Vi và Vĩnh không từ nan bất cứ một công tác nặng nhọc nào ở nhà trường. Liên tiếp mấy năm, Vĩnh là học sinh xuất sắc, còn Vi là nữ sinh "chiến sĩ" trong công tác chuyển gạo nuôi quân. Hai chị em được lên lớp tám ở cấp ba nhờ những giai thoại huyền hồ của đời sống lang bạt người cha hơn là do thực học. Trong men say của một thế giới linh hoạt mới mẻ, làm sao còn chỗ cho một mùi dầu dừa lãnh đãng xông lên cùng nỗi ngờ vực hoang mang của thời còn nấp sau bóng núi.

Những hệ lụy với gia đình mẹ và bên ngoại không đủ bền để Vi Vĩnh ngập ngừng, do dự sau hiệp định Genève. Tất cả học sinh cấp ba đều được tập kết. Hai chị em không cần băn khoăn lựa chọn. Chỉ có mỗi bản khoản chuẩn bo bị, và các xúc động quuyến luyến hoài cổ mà chính Vi Vĩnh cũng không xem trọng.

Hai chị em dắt nhau đến thăm mẹ. Xa nhau lâu quá, mẹ e dè ngượng ngùng với hai con như đối với khách lạ. Mẹ xuýt

xoa, cuống quít lấy chổi quét bụi trên chiếc phản gỗ, trình trọng dắt hai con ngồi, rồi chạy đi lấy bát mật, bình nước lên mời. Mấy đứa em khác cha của Vi mặt mũi lem luốc, bẩn thỉu, khép nép núp sau phen dại. Mẹ ngượng ngùng gọi chúng vào, bảo kêu Vi Vĩnh là anh chị, rồi đuổi ra sân sau chơi. Mẹ già đến nỗi Vi không cầm được những giọt nước mắt thương xót. Mái tóc mẹ không mượt như trong kỷ niệm, cái yếm vải thô ép sát lên chiếc ngực lép. Nếp nhăn hiện hơi nhiều trên trán và ở đuôi mắt, Vĩnh ngồi im thin thít ở góc phản, khiến Vi phải lên tiếng trước:

- Hai đứa con sắp đi tập kết đó mẹ.

Mẹ nhú mày ngạc nhiên:

- Tập kết là sao?

- Là đi ra ngoài Bắc, thưa mẹ.

Mẹ chợt hốt hoảng lo âu:

- Ra ngoài đó xa xôi, làm sao ngoại gửi gạo, gửi tiền?

- Chính phủ nuôi hết, mẹ à. Học sinh học đến cấp ba đều được chính phủ cho đi.

Mẹ nhìn sang phía Vĩnh, nói trong nước mắt:

- Con Vi con gái đi xa không tiện. Còn thằng Vĩnh cũng đi nữa sao? Rồi khi ngoại khuất núi, ai lo hương khói thờ

phượng cha hai đứa mày?

Mẹ tấm tức khóc mãi cho đến lúc hai đứa lí nhí xin về. Vi đỏ hoe hai mắt. Vĩnh quệt nước mũi ướt đầm ống tay áo. Mẹ đưa hai con ra cổng, chợt nhớ điều gì dặn hai đứa chờ rồi tất tả quay vào. Vài phút sau, mẹ trở ra, nắm tay Vi dặt dặt:

- Hai con đem theo lờ khi bệnh hoạn, họa vô đơn chí.

Vi cảm thấy có vật gì cộm cộm trong lòng tay, biết không phải tiền nên không biết xử trí ra sao. Vĩnh ngo ngác, đưa mắt dò hỏi chị còn mẹ thì có vẻ sợ sệt luống cuống nhìn chừng về phía trong.

Ba mẹ con yên lặng một lúc, không ai nói gì. Vi không chịu đựng tiếp nỗi trạng thái lơ lửng nặng nề đó, nói nhỏ:

- Thôi, mẹ vô.

- Ủ, hai con ráng giữ sức khỏe.

- Ra ngoài, con sẽ viết thư cho mẹ.

- Làm sao thư tới đây mà viết?

- Con sẽ nhờ người quen đưa đến tận nhà. Dưới Qui Nhơn còn hai tháng nữa Pháp mới tới.

- Về thưa ngoại mẹ gửi lời thăm.

Rồi mẹ chạy vội vào sau hàng táo nhơn. Vi và Vĩnh giở cái gói ra, thấy có một ché vàng lá chừng ba chỉ. Kỷ niệm còn lại của một người mẹ nhọc nhằn tũn nhục đây ư? Vi tự hỏi vậy, nhưng những giấc mộng phiêu lưu, sự ham chuộng cái mới lạ vẫn mạnh đến nỗi mùi dầu dừa vẫn còn xa xa, lãng đãng.

3

Phải đợi đến lúc chính mình va chạm với những trở lực bất ngờ, chân bước hẫng vào một khoảng đất tưởng sâu, hay trán va vào cái trần tường còn cao lắm, Vi mới thực sự hiểu mẹ. Trong cảnh cùng khổ có nhau, hằng ngày thấy mẹ vất vả lẫn lộn với những kẻ mưu sinh chưa quen, Vi nhìn mẹ như một bà tiên hiền từ, bao dung và nhất là giàu lòng hy sinh. Áo mẹ sờn vai và dỉ trắng mồ hôi muối, quần lãnh cũ nhàu nát, mái tóc lòa xòa bao giờ cũng bị bám vài cọng rom hay lá tre. Nhưng Vi vẫn thấy mẹ đẹp tuyệt trần. Nhất là mái tóc rối trên khuôn mặt hằn dấu đờn đau tũn nhục, với vài sợi tóc mai buông lơ thơ bên má. Nhiều hôm Vi lấy tay ve vuốt mái tóc mẹ cho thẳng hơn, nhưng nó vẫn cứ bềnh bồng. Cho nên tuy không hiểu rõ lòng mình, khi thấy mẹ sẫm soi, thoa dầu chải chuốt, làm mượt mái tóc vẫn còn xanh. Vi cảm thấy hoang mang, xót xa. Vi tiên đoán có một đột biến nào đó trong cuộc đời mẹ. Vi lo sợ. Đến lúc mẹ chính thức làm lễ ông hương kiểm, cả một lâu đài thơ mộng đổ vỡ trong Vi.

Trong đầu óc cô bé, một người mẹ hiền sẵn sàng lìa bỏ cuộc

sống nhưng lựa cảm cung để lấy một tên lãng tử góc núi, tất phải có một tâm hồn đam mê và thủy chung không cùng. Những năm khổ cực sau cái chết của cha, nỗi kham khổ trong công việc đồng áng và sự im lặng cam chịu của mẹ càng làm Vi tin tưởng ở mẹ hơn. Mẹ tái giá, mùi dầu dừa nồng nặc từ mái tóc quá mượt của mẹ khiến Vi nghi ngờ về sức mạnh của con người, cảm thấy sự mỏng manh của ý chí, sự yếu đuối của tình cảm. Vi về ngoại với một nỗi hận, và từ đó, Vi muốn quên trần gian bùn lầy, sỏi đá cằn cỗi, mà chỉ muốn theo mây bay.

Hai chị em đặt chân lên đất Bắc mà vẫn không quên nỗi những đợt sóng xanh, những đám mây cuốn, nhưng74 chân trời ngút mắt. Vũ trụ chỉ còn có hào khí. Vi có cảm tưởng chỉ cần một tiếng hét là nước mây rung động, và sừng sững, vọi vọi trên hết mọi sự, là hiện thân của chí người.

Hai chị em được vào "học xá miền nam", chuẩn bị vào đại học. Vi chọn ngành thuốc, còn Vĩnh chọn ngành nông nghiệp; Vi vì tò mò về con người, còn Vĩnh có lẽ vì không thể quên được những đêm lễ ngủ trên cỏ ướt dưới bầu trời trăng sao. Vi không nhớ từ sự thờ ơ lạnh lẽo, nàng bắt đầu lưu ý đến Tuấn lúc nào, vì nàng ở đây suốt hai năm mà không biết bác gác cổng có đứa con trai đang học cấp ba. Hình như nhiều hôm từ thư viện về khuya, Tuấn có ra mở cổng thay cha, Vi nói cảm ơn như một phản xạ tự nhiên. Hình như vào những lúc bác cai bị cảm do trái gió trở trời, căn bệnh kinh niên của những bộ máy dùng quá khả năng và thiếu săn sóc, cậu con trai tóc cắt ngắn mặc đồng phục xanh có e ấp, sẽ sàng đi đưa thư cho các nội trú viên. Hình như có

lần nhận được thư của dì Sáu từ Vĩnh Yên gửi xuống, quá mừng rỡ, Vi có vồn vã hỏi:

- Thư đến lúc nào vậy cậu?

- Đến từ hôm qua. Ba tôi biết cô mong nên bảo đem vội lên.

- Cảm ơn cậu nhiều. À mà này, cậu... anh tên gì cho tôi biết với?

- Tôi tên Tuấn.

- Bác bị bệnh gì đau yếu hoài vậy anh Tuấn?

- Tôi không biết. Chắc là bệnh già. Ba tôi như cái xe đạp cũ của tôi, hết xẹp lốp lại trật sên.

Vi thấy vui vui trước lối tỉ dụ ngộ nghĩnh phạm thượng ấy. Có lẽ từ đó, đi đâu về lúc nào nhìn ra phía con đường sắt trước khu nội trú, Vi cũng thấy Tuấn. Bộ quần áo xanh của Tuấn, mái tóc "húi cua" của Tuấn, cái xe đạp thành của Tuấn trở thành một thành phần trong khung cảnh quen thuộc vây quanh đời Vi: cái giường gỗ, cái mùng màu trắng mỡ gà, chiếc gối xanh lơ, bàn học, chai nước lọc có chụp bằng giấy bìa, sách vở bệ bộn trên nền xi măng lẫn lộn với băng, bông, thuốc men, hành lang dài, ánh điện yếu, con đường sỏi dẫn ra cổng sắt, khẩu hiệu trên vách tường... Biết Vi học Y khoa, bác cai có vào hỏi xin thuốc. Vi chỉ dẫn cách dùng, đôi lúc còn tự mình ra tiêm thuốc khỏe cho bác nữa. Vi trở thành một người trong nhà, gọi Tuấn thân mật bằng tên và xưng

chị. Bác cai vồn vã hỏi về những con sông miền Trung , mùa hạ cát trắng và mùa đông nước đục tràn đôi bờ thoai thoải, về những rừng dừa ngút ngàn, về các địa danh chợt nhớ từ thời thơ ấu phiêu lưu. Vì lần lược được hưởng những biệt đãi: một ấm trà nóng, một lá thư đưa gấp, một khoanh giò chả. Đôi lúc đang lúi húi lo tiêm thuốc cho bác Cai, chợt ngược lên, Vi bắt gặp đôi mắt bốc lửa của Tuấn. Vi cảm thấy nóng bừng ở thái dương lâng lâng ngây ngây như lúc bước chân xuống con tàu mang mình ra Bắc. Tuấn có vẻ muốn lánh mặt Vi, nhưng ở đâu lúc nào, hình như Vi cũng thấy đôi mắt đen sáng của Tuấn đăm đăm nhìn mình.

Mùa đông năm ấy, cặp phổi yếu ớt của một công chức già trải qua bao nhiêu chính thể hành hạ bác cai hơi nhiều. Mọi công việc trong học xá gần như bác gái phải gánh vác hết. Tuấn phải phụ việc cho mẹ, từ việc đưa thư cho đến việc coi sóc vườn tược, đóng lại cửa ngõ, sửa lại hệ thống điện, khơi cái hầm rút bị ú. Tuấn không mấy vui vẻ khi làm những công việc ấy nhất là vào giờ các cô nội trú có mặt tại phòng. Nhưng bệnh tình của bác Cai không mấy thuyên giảm. Vi phải túc trực nhiều đêm bên giường bệnh, đo nhiệt độ, chích thuốc khỏe. Cái bệnh hen làm bác khó thở, đôi khi đàm bít kín khí quản đến nỗi bác Cai suýt ngất đi nếu không có Vi cấp cứu. Tuấn vẫn luôn có mặt bên cha, và đôi mắt cậu vẫn chan chứa ánh lửa đam mê. Khi tiêm xong thuốc cho người bệnh, và bác Cai thêm thiếp ngủ. Vi khẽ dặn Tuấn:

- Tuấn chịu khó thức coi chừng, sợ cơn hen trở lại. Có gì bất thường cứ lên kêu tôi.

Lúc đưa mấy viên thuốc cho Tuấn, Vi thấy bàn tay Tuấn hơi run. Tuấn lí nhí cảm ơn, đưa nàg ra phía cửa hông. Vi định bước nhanh ra phía ánh sáng ngọn đèn bóng mờ dưới cổng chính, thì Tuấn nắm chặt lấy tay Vi, thẳng thốt:

- Cảm ơn chị... Cảm ơn Vi. Tôi cảm ơn Vi nhiều!

Vi im lặng, đứng chờ. Tuấn không nói được gì thêm, quên bỏ tay của Vi ra. Khi ý thức được sự lố bịch của mình, Tuấn mới hốt hoảng xin lỗi rồi chạy vào nhà.

Sự tận tụy của Vi không cứu được mạng sống mong manh của bác Cai. Cả học xá ngậm ngùi đưa tang. Tuấn không khóc, mắt hơi đỏ và ướt, lo đỡ vai bác Cai gái tí tê kể lể, hoặc vật vã gào khóc. Người ta đưa mẹ Tuấn về nhà trước khi hạ huyết, vì bà yếu đến nỗi khóc không ra tiếng. Vi đứng bên cạnh Tuấn, nhắc nhở các lễ nghi tổng tág phải làm. Tuấn như người mất hồn, vâng theo lời Vi như đứa bé lên ba vâng theo lời mẹ. Mỗi người lác đác về hết. Tuấn vẫn tần ngần đứng bên mộ đất mới. Vi lấy cớ chóng mặt để các bạn về trước, đứng chờ Tuấn dưới gốc cổ thụ bên ngoài nghĩa địa.

Lúc Tuấn dắt xe đạp ra, Vi đến bên, hỏi nhỏ:

- Bây giờ Tuấn đi đâu?

- Tạm về nhà vậy. Chắc tôi không còn ở đây lâu.

Vi hấp tấp hỏi:

- Sao vậy? Bác gái vẫn có thể thay thế chỗ của bác trai. Tuấn vẫn tiếp tục học, có sao đâu?

Tuấn không nói. Đôi mắt nhìn Vi hơi có vẻ giận dữ. Một lúc sau, Tuấn mới trả lời:

- Có sao đâu! Có sao đâu! Cuộc đời đóng khung trong cái cổng sắt, lo câu điện, tháo hàm rút, đưa thư, mở khóa. Có sao đâu!

- Xin lỗi Tuấn. Tôi muốn nói là Tuấn vẫn có thể ở học xá tiếp tục theo nốt mấy năm hỏa xa.

- Không! Tôi đã định rồi. Mẹ tôi trở về quê sống với bà ngoại. Tôi đã xin ghi tên tình nguyện vào Nam. Xa chị tôi buồn lắm. Nhưng làm sao được! Lúc xa quê hương ra đây nhất định chị từng ao ước được làm áng mây. Tôi cũng vậy. Tôi sợ chết già ho hen bên trong khung cửa sắt.

Vi chưa xót thấm thía nỗi tuyệt vọng đầu đời. Làm mây bay! Chỉ thích làm mây bay! Đứa con trai đôi mắt bốc lửa sau bao lần rứt rè nắm tay Vi, bây giờ thích làm mây bay. Có gì khiến cuộc đời người ta cứ luôn luôn bập bồng, và tâm hồn người ta cứ tràn đầy những giấc mộng anh hùng. Chiếc xe đạp rỉ hay con ngựa hí trên dặm dài? Sự chấp nhận an bình hay sự thách đố khai phá? Vi không hiểu nổi mình, và nổi người. Sự quyết định của mẹ khi mua dầu thoa mượt mái tóc, sự quyết định của Tuấn khi nhất định thoát ra bên ngoài cái cổng sắt, và cả sự quyết định của Vi, muốn bám theo thoáng

hạnh phúc vừa thấy để tìm nghĩa lý đời mình, do đâu mà có?

Bộ phận nào trong con người khiến nó yếu đuối rồi vũ bảo, mạnh như thác nước rồi lặng như mặt hồ. Có lẽ nhưnfg74 thắc mắc ấy đã khiến Vi chọn phẫu khoa.

4

Mật trận miền Tây sôi động suốt ba tuần nay. Từ biên giới tiểu đoàn của Tuấn được lệnh xuống tăng viện gấp rút cho hai tiểu đoàn khác hiện đang hao hụt quân số và mệt mỏi sau bao cuộc giao tranh liên tiếp. Tin tình báo cho biết địch đang tìm cách "khai quang" con đường huyết mạch 19, bảo vệ các đoàn công voa tiếp tế lên Tây nguyên và ông dẫn đầu chạy dài từ bể. Xe tăng loại lớn đứng án ngữ hai bên đường, chia súng về phía rừng già. Bộ binh liên tiếp kéo đến, hoặc bằng xe mười bánh, hoặc bằng trực thăng vận tải. Để đề phòng phục kích bất ngờ, B 52 đều rải bom xuống dọc quốc lộ, làm thành một hành lang tử thần cắt ngang thân thể Trường sơn. Lúc tiểu đoàn leo được lên một đỉnh núi cao, ghé mắt nhìn xuống thung lũng hai bên con đường xám ngoắt ngòe dưới kia, Tuấn thấy những vết bom trải đều trên nền xanh già như mụn ghẻ .

Để tránh trở thành mục tiêu oanh kích, tiểu đoàn phải di chuyển luôn. Lớp lá ngụy trang chưa kịp héo, tiểu đoàn trưởng đã bắt buộc thay lớp khác vì thảo mộc vùng đất mới đã biến đổi. Có những cánh rừng trúc thân vàng óng và lá

xanh ngắt, tiếp nối nhau đến hàng hai ba cây số. Tuấn có ý tìm ông đạo sĩ trong truyện thần tiên thiếu thời. Có những cảnh rừng già cây cao bóng cả, dây leo che hết những khoảng sáng mặt trời lốm đốm dây đó. Từ bóng nắng gắt trên đồng tranh, tiểu đoàn bước vào rừng già mát mẻ u tối như vượt qua ranh giới của ngày và đêm, dương và âm, cõi sống và cõi chết. Cõi chết? Có thể lắm, vì B 52 ít khi oanh tạc những khoảng thung lũng trống. Có khi từ trên những đám mây bay thấp lạnh lẽo, cái chết ào ạt đến bất thần cho những người lính chưa kịp tỉnh tâm.

Giữ vai trò chính trị viên, Tuấn đem nhiệt tình và lòng tin tưởng của chính mình truyền cho binh sĩ, xóa hết lo âu và mệt mỏi trong đôi mắt họ. Tuấn đã thành công phần lớn, hoặc bằng tình yêu đất nước, hoặc bằng sự căm thù...

... Tuấn đã quên những kỷ niệm thần tiên, tuy cay đắng trong khung cửa sắt của học xá. Hình ảnh Vi chỉ hiện về trong những lúc trầm ngâm, cảm thấy cô độc giữa các đồng đội lúc nào cũng theo dõi hành động của nhau. Lúc xa Hà nội, Tuấn có ghé về học xá nhưng không vào. Người gác đàn mới hỏi:

- Ông muốn tìm ai?

Tuấn muốn nói tên Vi, tha thiết được gặp Vi trước khi theo đám mây bay về phương nam. Tuấn ấp úng, mắt nhìn lên cửa sổ phòng Vi còn đang sáng. Chàng băn khoăn, tự hỏi: Có nên gặp Vi không? Có nên gặp Vi không? những áng mây chợt hiện về, và Tuấn trả lời gọn:

- Không, tôi chỉ muốn tìm nam học xá để thăm một bạn trai.

Người gác cổng nhìn theo Tuấn, nghi ngờ vì tuy nói vậy, chàng vẫn lững thững, vừa đi vừa nhìn lên ánh đèn cửa sổ phòng Vi. Ánh đèn ấy làm Tuấn cảm thấy còn tha thiết với đời, sau các cuộc cãi vả nguy hiểm với tiểu đoàn trưởng, hoặc sau các cuộc oanh tạc thập tử nhất sinh. Niềm vui quen thuộc của Tuấn là nằm đong đưa trên võng ni lông treo giữa hai gốc cây cao, lim dim đôi mắt cho ánh sáng bớt chói chang, tự đặt câu hỏi cho mình: Đêm ấy Vi đang làm gì? Học bài chẳng? Viết thư cho dì Sáu chẳng? Mơ mộng chẳng? Vi có nghĩ đến mình không? Có nghĩ đến những đêm canh bệnh bên nhau, Vi chợt bắt gặp đôi mắt si mê của mình, vờ cúi xuống sửa lại chéo áo để tránh đi? Có nghĩ đến những hôm bắt gặp Vi đi bộ từ trường về, mình lái xe đạp ghé sát vào vệ đường, hóm hỉnh đề nghị: Có ai đi xe thò không? Về nữ học xá một đồng danh dự thôi!

Sau một tháng băng rừng, tiểu đoàn của Tuấn đến được mục tiêu. Trung đoàn bạn đang dưỡng quân, trước khi thọc sâu xuống đồng bằng cắt ngang trung phần. Bệnh viện dã chiến được thiết lập dưới hầm sâu. Bộ chỉ huy cách đó không xa, có thể từ các hào chẳng chịt quan sát được cánh đồng phía bên này quốc lộ và một nửa bầu trời xanh. Sinh hoạt ở đây thật giống với các hậu cứ an toàn bên kia biên giới, tuy hằng ngày máy bay vẫn oanh tạc đều đều các xóm làng dưới thung lũng. Bằng viễn kính, Tuấn có thể theo dõi từng đoàn xe sao trắng di chuyển về hướng tây.

Buổi sáng, Tuấn thường vào bệnh viện an ủi thương binh của tiểu đoàn. Vài thương binh có vẻ mòn mỏi, không chịu đựng nổi vết thương hành hạ. Có người lơ mơ nói về quê nhà, nhờ Tuấn gửi tin về, "lỡ có mệnh hệ nào". Tuấn rơm rớm nước mắt, chạy tìm Y sĩ để hỏi bệnh trạng. Đẩy cửa bước vào phòng trực, Tuấn sững sờ:

- Trời ai như chị Vi! Có phải Vi không?

Vi ngược lên chưa nhận ra ai. Tuấn nói:

- Vi không nhận ra tôi sao? Tại hàm râu của yêu râu xanh và mái tóc đạo sĩ này chắc. Tuấn đây!

Vi thấy trời đất đảo điên, phải bám hai tay vào góc bàn mới đứng dậy được. Tuấn chạy đến nắm hai tay Vi, rồi thả ra nắm hai vai Vi bóp nhẹ hai xương bả vai, đứng cười, mắt sáng như thời còn ở Hà nội, Vi nói trước:

- Tuấn khác nhiều. Vi nhận không ra nữa!

- Chị thì không. Lúc nào Vi cũng như ở Hà nội.

- Như ở Hà nội là sao?

- Là là... vẫn như ở Hà nội. Đừng bắt Tuấn nói sự thực.

- Không được, cứ nói.

Vi giục, mà lòng hân hoan. Tuấn cười trả lời:

- Nghĩa là vẫn... vẫn đẹp như xưa.

Vi xúc động quá không biết trả lời thế nào, cảm thấy Tuấn đã khác trước: bạo dạn tự tin hơn. Đó là dấu hiệu của tình thương yêu trưởng thành hay của sự lãng quên bạc bẽo? Vi nói:

- Áng mây của Tuấn đâu rồi?

- Áng mây của Vi đâu rồi?

- Tôi có áng mây nào đâu? Tuấn ao ước được làm áng mây nên bỏ học xá. Còn tôi thì vẫn vậy.

- Có, có áng mây diu chệ về phương Nam. Rành rành là chệ đang ở miền nam, tất nhiên phải có áng mây đưa đường.

Vi thoát lặng im, cúi mặt xuống. Tuấn chột dạ, không dám nói gì thêm. Một lúc lâu, Vi mới giải thích:

- Vĩnh nó xung phong vào Nam. Tôi phải đi theo. Nó mất rồi.

Tuấn không tìm được lời nào để an ủi Vi. Chàng nhớ lại những cái chết đã chứng kiến, tưởng tượng những nắm xương vùi nông trong rừng xanh; những tấm hình chụp chung cả gia đình trong đó cha mẹ ngồi ngay ngắn trên ghế, mắt nhìn thẳng, hai bàn tay xòe trên đầu gối, những bức thư của mẹ của vợ của con mực nhòe và đượm mồ hôi. Tuấn chỉ

có thể hỏi:

- Vi có tìm thấy xác không?

- Nó chết ngay trước mặt tôi, trên bàn mổ. Thà phút lâm chung, hai chị em không gặp nhau để bớt nỗi lòng.

5

Mọi sự đơn giản hơn Vi tưởng. Sự bạo dạn tự tin của Tuấn không phải là dấu hiệu lãng quên bạc bẽo. Đời sống chiến đấu cam go, kề cận với mọi hình thái bi đát, cùng với năm tháng đã khiến Tuấn lớn trước tuổi. Những giấc mơ trong rừng già làm cho Tuấn quen thuộc thêm với hình dáng Vi thời Hà nội, khiến chàng không thể nào nhận ra dấu vết của thời gian trên khuôn mặt cô y sĩ. riêng Tuấn, Tuấn tự thấy mình chai lì. Cho nên, sự thối lộ tình cảm trở thành dễ dàng, tự nhiên. Ngay trong phòng mổ, Tuấn bình tĩnh nói:

- Vi này!

- Gì hở Tuấn?

- Tuấn đã tìm ra áng mây của đời mình rồi. Cái gì còn lại chỉ là bọt nước, tan đó rồi hóa đó.

Vi bậm môi chờ đợi. Tuấn nói tiếp:

- Tuấn đã suy nghĩ kỹ suốt đêm qua. Tuấn không thể, không thể nào tìm thấy được cái gì khác hơn cho đời mình, cái gì ý nghĩa hơn. Tuấn ao ước được mãi mãi thế này.

Vi hỏi:

- Mãi mãi chui rúc trong rừng già, ở dưới hầm sâu, nghe thương binh rên la, và ngắm xóm làng cháy dưới thung lũng?

- Không. Được thế này, được... được có Vi bên cạnh đời đời, kiếp kiếp.

Vi ngược lên, chớp chớp đôi mắt để giấu sự cảm động:

- Vi đã cảm thấy điều đó, mong ước điều đó ngay từ thời Tuấn nhìn Vi với đôi mắt bốc lửa. Vi không thể nào quên được đôi mắt ấy. Bây giờ đôi mắt Tuấn dịu hơn, nhưng Vi vẫn ngại. Trên hàng chân mày, trong đầu óc Tuấn, vẫn còn hình dáng áng mây. Tuấn thì còn say mê, còn Vi Vi đã bắt đầu mơ ước một ngôi nhà, cái nồi ru con, mâm cơm nóng và một người chồng về đúng giờ.

Tuấn nhận thấy Vi nói thực lòng mình quá không biết đối đáp thế nào. Chàng tìm cách biện minh:

- Một mai thanh bình thế nào chúng ta cũng được như ý.

Nhưng Tuấn không tin lắm ở lời mình. Quả thực, Tuấn chưa thỏa những khát vọng hùng tráng. Núi vẫn còn cao và mây vẫn còn ở ngoài tầm tay. Những lúc theo dõi hiệu quả sức

mạnh của lời nói lên tâm hồn binh sĩ, những lúc nghe cả tiểu đoàn hô lớn "xung phong - tiến", rồi xông vào khói lửa, Tuấn cảm thấy kiêu hãnh, xúc động đến ngây ngất. Con đường xuyên Việt, đến đây, mới được lung chừng hành trình. Những đồng bằng bao la phía nam vẫn xa thật xa, quẩn rữ trong cái vẻ huyền hồ mờ ảo. Tuấn chưa thực sự muốn ngồi bên nôi con, ngắm vợ nấu nướng giết75 địa, chăm chút cắt xén cái hàng rào dâm bụt trước cửa.

Tuy vậy, cả hai vẫn sẵn sàng sống trong tình vợ chồng. Cả tiểu đoàn thêm một nguồn vui mới, tán chuyện về những người tình xưa từ Hà nội, lưu lạc trong rừng già Tây nguyên xây tổ ấm trong bệnh viện. Tuấn và Vi hạnh phúc thật sự, lao mình trọn vẹn vào những khoái lạc mới mẻ, say đắm rồi rời trong vòng tay nhau. Những đám mây lãng đãng ngày càng thấp, chui cả vào hầm bệnh viện, che khuất mặt người. Mùi dầu dừa phai nhạt hoàn toàn trong ký ức của Vi. Nếu không có những tiếng rên la của bệnh nhân bên kia căn hầm, và những buổi sinh hoạt học tập chính trị của tiểu đoàn, Vi và Tuấn đã hưởng trọn niềm vui mới mẻ.

Trong lúc đó, dưới thung lũng, các chuyến công voa càng dày hơn. Máy bay trinh sát chao qua đảo lại thường xuyên trênb triền núi. Cuộc sống trong căn cứ không được như trước. Người ta cẩn thận nguy trang từng làn khói bếp, từng nắp công sự.

Cả mấy tiểu đoàn cũng bắt đầu rục rịch chuẩn bị chiến đấu. Ngoài những giờ hạnh phúc hiếm hoi, Tuấn phải lo động viên tinh thần đồng đội, hướng dẫn kỹ thuật tác chiến. Chàng

trải suốt buổi tối tâm tình với các tổ xung kích. Vì lo âu nhìn lại ánh lửa rực cháy và vẻ hào hứng với thế giới thực tại trong mắt chồng. Nàng tìm quên nỗi ám ảnh bị dấn trong công việc, dấn thân thay bằng thay lót cho các thương binh.

Một tuần sau các toán viên thám bắt được một binh sĩ địch đang đi kích đêm, cách căn cứ không đầy hai cây số, thuộc toán tiền sát của pháo binh. Người tù bị bắn gãy ống chân nên binh sĩ phải lấy áo làm cang khiêng từ chân núi lên bệnh xá. Trung đội trưởng đến báo cho Tuấn và Vi biết để liệu định công việc. Nghe binh chủng của tên địch, Tuấn choàng dậy vội vã. Vi hỏi:

- Người đó bị thương nặng không?

- Nặng lắm. Đi đường xóc, nên mất máu nhiều. Nhưng hấn vẫn còn rên được.

Vi vội lấy dụng cụ giải phẫu chạy qua bệnh xá. Tuấn đã đến đó trước, quì xuống bên băng ca, lay mạnh người tù binh:

- Anh thuộc đơn vị nào?

Người bị thương đôi mắt thất thần, nhìn Tuấn không trả lời. Tuấn lay mạnh hơn.

- Anh thuộc đơn vị nào? Đến đây làm gì?

Cái băng ca chồng chành, làm cho xương ống chân đâm vào chỗ thịt lở. Người tù thét lên, đau đớn rên la:

- Nước, cho nước!

Tuấn nói:

- anh phải khai rồi tôi cho uống nước. Họ sai anh đến làm gì?

Vi không thể chịu đựng được nữa:

- Anh phải để Vi cho thuốc mê cura gấp chân cho người ta. Không thể để thế này lâu được.

Tuấn gạt ra:

- Có lẽ địch đã biết rõ chúng ta ở đây. Phải lấy gấp lời khai của hắn rồi còn định liệu.

- anh cứ lay mãi thế này, hắn chỉ còn có nước thét lên đau đớn rồi chết. Phải để em lo chuyện cấp cứu trước.

- Hắn càng đau càng dễ khai. Anh trách nhiệm an ninh của mấy tiểu đoàn. Không thể để mất thì giờ nhân đạo vật. Nói xong, Tuấn lại lay mạnh băng ca. Người tù thét lên chát chúa còn Vi ôm mặt khóc. Đôi mắt người tù chột trợn trừng, rồi toàn thân rùng mình, oằn một cái. Tuấn giận dữ quát:

- Không có em xen vào, nó đã kịp khai rồi. Chỉ còn nước di chuyển gấp khỏi đây. Em có cố ý ngăn cản không?

Nói xong, Tuấn chạy vội ra bộ chỉ huy. Còi tập hợp thổi gấp

rút, binh sĩ lao nhao sửa soạn di chuyển.

Trong bệnh xá, cảnh nhộn nhịp vẫn tiếp diễn: các thương binh được khiêng đi, thuốc men dụng cụ thu xếp vội vã trong các bao lớn. Nửa giờ sau, tiểu đoàn bắt đầu rời khỏi hệ thống địa đạo. Vi vẫn ngồi im trong hầm mỏ, bên xác chết người tù binh. Nàng lơ đãng vuốt kín đôi mắt trợn trừng trắng dã, lơ đãng xoa xoa đôi má đen đã lạnh, lơ đãng ấn nhẹ ngón tay lên ống chân bầy nhầy máu bụi.

Khi những quả đại bác đầu tiên rơi xuống bệnh xá, Vi vẫn ngồi yên như vậy. Đất trên trần hầm phủ một lớp nâu trên bộ quần áo Vi đóng lớp mỏng trên mi mắt và da mặt xác chết. Những quả kế tiếp rơi xa hơn, rồi đột nhiên, cả căn hầm sụp đổ. Vi không còn biết gì nữa. Sức nổ của quả đạn rơi đúng ngay hầm giải phẫu đã khiến Vi bất tỉnh, máu chảy ra lỗ tai, miệng và mũi.

6

Trong trại C mọi người đều nằm yên. Lâu lâu có tiếng cựa mình và tiếng đập muỗi trong bóng mờ. Hơi mát từ đầm lầy phía nam thổi vào mùi bùn, mùi cỏ và mùi sương đêm. Không, Vi còn nghe thấy cả mùi dầu dừa trên mái tóc mượt của mẹ.

Những áng mây lá động lực của cả quá khứ cuộc đời Vi, cuộc đời Vĩnh, cuộc đời Tuấn. Những áng mây thúc đẩy Vi

xa quê hương, rồi những áng mây đưa hai chị em về phương nam; và càng theo các áng mây, Vi càng thấy không khí đượm mùi dầu dừa ngày trước. Bây giờ, Vi hiểu rõ mẹ, hiểu rõ vì sao mẹ tự đánh vỡ thần tượng trong đầu óc hai con để mua dầu dừa chải chuốt làm dáng với ông hương kiếm. Vi hiểu rõ mẹ, hiểu rõ con người. Ôi! Nó yếu đuối làm sao! Và chính vì nó yếu đuối nên con người đầy vẻ đáng thương đáng mến. Vi dạt dào lòng thương yêu mẹ. Chỉ một cái gật đầu, Vi sẽ được khóc trong vòng tay mẹ, ngửi mùi dầu dừa trên mái tóc mẹ... Mà có lẽ, bây giờ mái tóc trắng xóa ấy không thể mượt như xưa. Mẹ tủi nhục như một đứa con hoang, xấu hổ vì ham sống bước nữa, ngâm ngùi thay những đứa con xa lạ say sưa với áng mây ảo.

Gió bên ngoài thổi mạnh, lật lay cái chóa đèn trước chái. Vi vẫn bản thân không biết phải trả lời thế nào! Về đâu? Có nên về hay không?

Một buổi chiều một nhọc đói lả, và cơn ngủ lơ đãng khiến đầu óc Vi quay cuồng. Vi lịm dần, và còn nghe thấp thoáng tiếng la hét hoảng của mấy chị cùng phòng. "Chị Vi lên kinh. Đè tay chị ta xuống". Trong cõi hỗn mang, Vi thấy một người đàn bà bị đạn nhầy nhựa máu mủ đất cát, không còn phân biệt được mặt mũi nữa. Tuy nhiên, mái tóc bạc mượt lóng và nồng nặc dầu dừa. Trên mái tóc, con quạ đen đậu, quang quác kêu giọng náo nùng.

Dư sinh

1

Tiếng xôn xao bên trái nữ đánh thức Ngang dậy. Anh quờ quạng tìm cây nạng gỗ, vô ý đánh rơi xuống nền xi măng- Tiếng động khô chỏi, vang trong đêm khuya. Nghe có tiếng trở mình ở giường bên, Ngang e sợ nằm yên. Người bạn tù có lẽ đoán được tâm trạng người nằm dưới, lên tiếng hỏi trước:

- Ngang có ngủ được không? Tôi chịu, cố gắng ngủ mà không nhắm mắt nổi. Mới lơ mơ trong ruột lại nổi xót xa.

Ngang ngồi hẳn lên, hướng người ra phía ánh sáng, trả lời:

- Dạ tôi cũng vậy. Mới vừa chớp mắt, bên nữ đã ồn ào rồi. Chắc cô y sĩ lại lên cơn động kinh.

- Chắc vậy. Ngang này!

- gì hở anh?
- Khi chiều có đem nước về nhà không?
- Có, anh cần để tôi rót bột cho.
- Ủ, cho anh một ca.

Khi Ngang đưa ca nước cho anh Điền, anh nói nhỏ:

- Anh có lên lấy cơm dư phơi khô, giấu trong bao ni lông góc nhà chỗ em nằm. Ngang có đói lấy ăn.

Ngang sợ hãi nhìn ra phía ngoài. Không có ai khác, ngoài ánh điện vàng lù mù và sự im lặng của đêm đen. Sau mỗi bữa ăn, lính gác luôn luôn kiểm soát thu dọn kỹ càn sớ cơm thừa. Thực ra ban đầu không ai chú ý, để mặc tù binh để dành cơm trong ga mên ăn giấc khuya. Nhưng về sau, giám thị trại giam khám phá nhiều người phơi khô cơm thừa, giấu kín một chỗ, chuẩn bị cho các cuộc đào thoát tập thể. Từ đó, người nào cố ý phơi cơm trên mái tôn bị biệt giam, và bị chuyển cấp tốc đến các trung tâm khác. Ngang rón chống chân, bầu vào mép giường trên nói vào tai anh Điền:

- Anh giấu vào chỗ tôi nằm, lỡ họ khám xét tìm thấy, tôi bị mang vạ chết.

Điền cười, xoa lên tóc Ngang:

- Không sao đâu. Anh mới giấu ở đó từ tối hôm qua. Với lại

ai bảo Ngang nằm trong xó. Ở đây đã tối tăm, muỗi nhiều lại gần bên cái hầm tiêu. anh nằm ở trên có gió luôn không sao, còn Ngang nằm dưới lạnh đủ.

Ngang gượng đứng hẳn lên, ông quần bỏ thông vào khoảng không.

- Tại tôi sợ.

- Sợ cái gì?

Ngang hỏi lại:

- Anh tin có ma không?

- Ma? trời đất! Ngang chịu nằm trong cái xó hôi hám ai cũng chê, vì sợ ma. Nói nhỏ kéo trong trại họ nghe được họ cười cho chết. Nhưng nằm trong xó tối cũng có ma xó, sao Ngang không sợ?

- Anh can đảm, mạnh bạo, chỉ tin ở mình. Trước kia tôi cũng vậy. Nhưng có nhiều sự trùng điệp lạ lùng, khiến cuối cùng tôi nghĩ là mình bị báo oán. Tôi đi đâu, nó cũng đi theo. Đến lúc vào đây tưởng là đoạn chót của đời mình, dứt khoát với nó rồi. Mới bước qua khỏi cổng trại C, tôi lại thấy nó. thành thử cuối cùng tôi tin có ma.

Anh Điền cười rộ, cười xong chột nhớ nên bụm miệng lại. Điền nhìn thẳng vào mặt Ngang:

- Em nói đồn hay nói thiệt.

Vẻ mặt nghiêm trọng của Ngang đủ trả lời cho Điền. Ngang nói:

- Tôi đứng mãi thế này mỏi chân quá. Hay anh xuống giường Ngang ngồi. Đôi lúc có nỗi lo riêng không thổ lộ được với ai, Ngang cảm thấy âm ức khó chịu.

2

Vâng, trước kia tôi cũng vậy: bạo dạn, can đảm, chỉ tin ở mình. Cái gì tôi cũng làm thử, cho biết. Làng của tôi ở gần sông và ven núi. Gia đình tôi sống bằng nghề làm rẫy và giữ dê. Những nhà giàu trong quận tin rằng sữa dê bổ hơn sữa bò nhiều, nên ai cũng mua vài cặp. Khi dê cái sinh con, họ đem về lấy sữa. Khi đã hết sữa và không chịu nổi sự phá phách làm đồ rào, hư kiếng, họ lại đem dê gửi chúng tôi nuôi. Các anh tôi mạnh bạo trưởng thành, nên phụ giúp cha tôi chặt cây, xẻo đá, mở rộng khu đất trồng trọt trên sườn đồi. Tôi ở vào tuổi mười hai mười ba, thích chạy nhảy, nên được giao việc giữ dê. Công việc đơn giản lắm: sườn đồi mùa đông và mùa xuân cây lá um tùm, nên dê chỉ lẩn quẩn quanh chuồng cũng đủ no. Mùa hạ mùa thu phải lừa dê đi xa hơn, phía bên kia núi, gần cái đầm sâu đầy bèo và bên cạnh mấy con suối nhỏ róc rách. Buổi sáng mở cổng, đàn dê kéo đi ăn, buổi chiều gần tối, tự động, chúng kéo nhau về. Nếu sự đời cứ như vậy, thì tôi thành tiên rồi. Có nhiều trường hợp tôi phải

dở khóc dở cười. Có bữa đã gần tối, ra kiểm lại bầy dê thấy mất hai con. Hốt hải chạy tìm, chân vệt vì đá nhọn, ống chân gai quào, lại sợ cha mắng... Tận bên kia đầm, cặp dê thản nhiên tình tự. Lùa được về đến chuồng, giận quá, tôi cột chặt chúng vào cái cọc rồi lấy roi quất đến lúc mệt lả mới thôi. Lại có bữa, chiều về kiểm điểm thấy thiếu một con. Chạy ra đầm không thấy. Chạy ra suối không thấy. Đến lúc tuyệt vọng, định ngửa mặt than trời, mới thấy hình con dê đứng lặng in trên nền mây. Không biết nó đứng đó làm gì, cô đơn, lạnh lùng, băng khuâng. Tôi cũng đã có lần đứng như nó, mãi miết ngắm ngưỡng thửa ruộng màu xanh khác nhau chồng chất phía dưới, chòm ngợp dưới bầu trời bao la mệnh mông quá chừng. Hôm đó tôi đuổi con dê về, chẳng những không giận dữ mà còn thấy lonh2 thương xót, quyến luyến.

Kể ra công việc ấy không mệt nhọc gì, vừa nhàn nhã vừa thích thú. Buổi trưa bầy dê tránh nắng dưới gốc cây, thì tôi lại được tắm mát dưới sông. Buổi chiều hôm nào thấy vui, lùa dê về sớm, tôi lại ngâm mình, vẫy vùng thỏa thuê dưới dòng nước mát. Cát mịn chùi dưới gót chân, xoa dịu hết các vết vệt của đá và gai. Nước cuốn trôi hết bụi đỏ, mồ hôi và nổi nhọc nhằn chán chường. Đây là thời kỳ hạnh phúc nhất của cuộc đời tôi. Tôi thấy thỏa mãn, cho đến lúc anh Cả rủ tôi đi tắm và bơi biếu diễn từ bên này bờ sang qua bên kia. Anh tôi bơi nhẹ nhàng, thoải mái, qua đến bên kia vẫn còn có thể tươi cười bắt tay loa hú sang. Lúc ấy, tôi mới thấy mình còn khốn khổ. Thật tâm thương, cái cảnh ngồi bệt trên sông cạn cho nước ngập đến lưng, lấy tay vỗ nước tung tóe như đũa tre lên tư lên năm. Thà ở nhà tắm giếng còn hơn ra đây tắm sông mà không biết bơi. Anh Cả biếu moi bảo vậy.

Tôi khẩn khoản:

- Anh tập cho em bơi với!

Anh Cả làm cao:

- Sức mày bao nhiêu mà đòi bơi. Sải vài cái tay đã mỏi, chỉ có nước để chìm nghỉm mà thôi.

- Em bơi được mà- anh tập vài bữa, em bơi giỏi như anh cho coi.

Cần gì tập. Hồi trước có ai tập bơi cho tao đâu.

- Làm sao tự nhiên anh bơi được?

- Bí mật.

Rồi anh cả kéo sát tai nói nhỏ:

- Mày không được tiết lộ cho ai biết nghe không. Thế đi.

Tôi mau mắn nói:

- Em xin thề.

- Xì, thề tron thì ăn thua gì.

Tôi bứt một sợi tóc để vào giữa lòng bàn tay, nhổ vào đó một

bãi nước miếng, rồi xoa hai tay lại với nhau, vừa xoa vừa nói:

- Em xin thề.

Anh cả thấy tôi làm đủ các thủ tục, bằng lòng nói:

- Muốn biết bơi, chỉ việc bắt chuồn chuồn voi cho nó cắn rún. Đừng sợ đau. Càng bị cắn đau càng mau biết bơi.

Không ngờ bí quyết đơn giản đến thế. Đơn giản đến độ khó tin.

Nhân một hôm anh Cả đi xa, tôi mới đem hỏi chuyện đó anh Hai. Anh Hai cười ngất, xong bí mật xác nhận:

- Đúng, tao biết bơi nhờ cho chuồn chuồn cắn rún. Loại chuồn chuồn càng to, cắn càng đau, thì càng dễ biết bơi.

Hỏi chị Mương chị cũng nói vậy.

Tôi tìm bắt con chuồn chuồn voi to nhất đem ra bờ sông sâu. Trón trong một lùm cây, tôi bỏ hết quần áo, dí miệng chuồn chuồn vào rún. Lần đầu thấy chuồn chuồn sắp giơ mấy cái càng nhọn ra nghiền moi, tôi giật mình đem nó ra xa. Lần nhì mấy cái càng hoạt động tạo một cảm giác nhột nhạt khó chịu quá. Lại thất bại. Lần thứ ba, cương quyết hơn, tôi nhất định giữ chặt đầu chuồn chuồn sát kề rún. Tôi đau đớn tận xương tủy. Chuồn chuồn nghiền mạnh thịt tôi, máu bắt đầu tươm ra. Tôi cương quyết đến độ dù đau, vẫn kê sát đầu chuồn chuồn

vào rún, đè mạnh đến nỗi nó chết lúc nào không hay. Cho cắn xong, rất lạc quan, rất tin tưởng, tôi nhảy ùm xuống khúc sông sâu.

Anh Điền bụm miệng cười sặc sụa:

- Ai vớt Ngang lên.

- Không ai vớt hết. Tôi bắt chước đưa tay bơi như anh Cả, nhưng chỉ vẫy vùng được mấy cái rồi chìm ngấm. Tôi uống liên tiếp mấy ngụm nước, tôi tằm mặt mũi. Không biết lúc ấy nhờ đâu, tôi đạp mạnh hai chân xuống lòng sông đầy bùn và lá rữa, nên mới trôi lên được. May mắn là ngay tại đó, dứa nước mọc đầy, rễ phụ thả thòng đến sát mặt sông. Tôi chụp lấy một nhánh rễ rún hết sức trườn lên.

Lên được gốc dứa nước, tôi mới biết mình còn sống. Máu trên rún vẫn còn rỉ rỉ chảy.

Người lớn đã lừa tôi. Nhưng chẳng lẽ thuật lại kinh nghiệm chưa xót đó cho anh Hai, anh Cả nghe. Chẳng lẽ trút hờn giận vào những kẻ to lớn, mạnh bạo. Tôi đâm thù hằn loài chuồn chuồn. Gặp chúng đâu là tôi giết đó. Gặp chuồn chuồn kim, tôi vặt cánh chúng, ngắt đuôi chúng, rồi ngấm chúng quay cuồng trên nền đất bùn. Gặp chuồn chuồn voi, sự hình phạt công phu hơn. Hoặc tôi để nguyên cánh, nhưng ngắt đuôi đi, cắm vào đó một cọng cỏ lau hay một cái hoa. Chuồn chuồn bay lượn nặng nhọc một lúc, rồi đâm đầu xuống chết. Hoặc tôi lấy chỉ cột đuôi hai con lại với nhau. Hình phạt thông thường nhất là để nó nghiêng cục đá, cho mấy cái

càng ghê tởm đáng ghét gãy hết, rồi tôi lần lượt rút đuôi, rút cánh, rút đầu xuống lòng sông.

Bây giờ nghĩ lại, mới thấy mình vô lý. Bị người lớn lừa, tôi lại thù loài chuồn chuồn. Tôi giết quá nhiều. Có lẽ vì vậy, về sau khi lớn khôn, tôi lại bị loài chuồn chuồn theo đuổi, trả thù. Tôi sợ chúng. Tôi sợ chúng quá rồi.

3

Anh Điền nói:

- Chuồn chuồn báo thù? Anh không tin Ngang chút nào cả. Thuở nhỏ anh có nghe chuyện người thợ săn bắn gãy chân một con cọp thiêng. Về sau, con cọp ba chân ấy cứ rình rập báo thù đời con đời cháu của người thợ săn. Chuyện huyền hoặc, nhưng còn có thể tin được, vì cọp mạnh bạo, nhanh nhẹn, hung dữ. Còn con chuồn chuồn thì làm được gì!

Ngang trả lời giọng quả quyết:

- Nó không làm được, nhưng hồn nó nhập vào một sức mạnh khác để hại mình. Người chết thì còn làm được gì? Bàn tay quắp lại, rùng mình một cái, mắt trợn trừng, thở hắt lần cuối cùng là hết. Nhưng những kẻ chết bất đắc kỳ tử, oan hồn nhập vào người khác để báo oán. Mẹ tôi kể có người học trò nông nghênh thường chê bai chuyện bói toán. Một hôm anh ta tìm gặp đạo sĩ tóc bạc chống gậy trúc, ốm ờ hỏi về tương

lai. Đạo sĩ bảo ngày sau anh sẽ chết vì cọp. Anh học trò cười ngất, vì ở đồng bằng bao la này làm gì có cọp. Vậy mà về sau lời đạo sĩ này vẫn ứng nghiệm. Một hôm đang ngồi ngâm nga kinh sử ở chái đình, tượng cọp trên trụ đá tự nhiên đổ xuống, đè chết anh chàng nông nhênh khing bạc.

- Đó chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Ngang cãi lại:

- Trong trường hợp của tôi, không phải là ngẫu nhiên. Tiếc cho anh học trò là con cọp đã đè anh ta chết ngay, không chờ đến lần thứ hai lần thứ ba. Còn những con chuồn chuồn của tôi cứ vờn qua vờn lại, khi thì giết chết anh tôi, khi thì đốt cháy xóm làng tôi, khi thì đùa dỡn với sự sợ hãi khiếp đảm của tôi.

Anh Điền nôn nóng ngắt lời:

- Con chuồn chuồn nhập hồn vào thứ gì mà hung ác vậy? Anh mới nghe chuyện kỳ dị này lần đầu.

- Con cọp trong truyện đời xưa nhập hồn vào con cọp đá. Hồn chuồn chuồn bây giờ nhập hồn vào những con chuồn chuồn sắt. Anh có nhìn kỹ mấy chiếc máy bay lên thẳng không? Cánh quạt nó quay xập xòe như đôi cánh chuồn chuồn. Cái bụng thon tròn phía trước, cái đuôi dài phía sau giống y bụng đuôi con chuồn chuồn. Hai cái càng máy bay là hai chân. Nhưng giống nhất là đôi mắt. Anh có thấy loại máy bay thường chở "lính ngự" không? Trước buồng lái, có hai

miếng gương trong suốt bao bọc cho ổ máy, giống y đôi mắt của loại chuồn chuồn voi. Không có lý gì tự nhiên loại máy bay đó cứ theo đuổi hành hạ tôi mãi, nếu không có hồn ma chuồn chuồn nhập vào báo thù.

- Anh thấy Ngang nghĩ quá xa. Tuy đã nói một lần và bị Ngang bác bỏ, nhưng anh vẫn thấy không có gì linh thiêng huyền bí ở đây cả. Hình dáng của chiếc máy bay, và cảnh nhà cháy người chết Ngang vừa kể không có gì liên hệ nhau. Do ngẫu nhiên hết.

Ngang có vẻ nóng nảy, giận dữ:

- Tại sao lại có thứ ngẫu nhiên quái ác vậy? Gia đình tôi hết lòng thờ kính thần núi thần sông, hết lòng thương yêu mọi người.

Tôi không bao giờ thấy cha tôi độc ác tàn tệ với một con dê, con gà, con bò, con chó.

Mẹ tôi phát nguyện ăn chay trường từ lúc đưa em tôi sinh ra sống ời ọp rồi chết dần chết mòn vì bệnh tê liệt. Mẹ tôi nói: Chắc mình có làm lỗi điều gì nên trời Phật phạt. Anh Cả anh Hai chị Mương của tôi dễ thương, hiền lành, không gây gổ kình cãi với ai bao giờ. Vậy thì tại sao lại có thứ ngẫu nhiên bắt cả hai anh tôi chết thảm, xác phơi trên đồng hoang? Tại sao lại có thứ ngẫu nhiên đốt tan tành cái chuồng dê, cái từ đường, mấy cây xoài cây ổi, ném mấy kẻ sống sót là cha mẹ và chị Mương chui rúc vào trại định cư? Tại sao lại có thứ ngẫu nhiên chồn vờn mãi bên tôi, lừa tôi vào chỗ này?

Chuồn chuồn bám theo tôi mãi, nên không thể ngẫu nhiên

được. Lần đầu nó xuất hiện, tôi đã linh cảm điềm bất thường rồi. Hôm đó vào buổi trưa, bầy dê đã ngủ dưới tàng cây mát phía suối. Tôi thơ thẩn đi hái sim trên triền đồi, khoảng cây cối thưa thưa xuôi dài xuống bờ sông đàng phía nam. Chiếc máy bay chuồn chuồn quạt cánh phàn phật, bay dọc theo con sông. Tôi tò mò nhìn lên. Chuồn chuồn quần trở lại, sà thấp ngay trên đầu tôi, sức gió làm tung cát bụi mù mịt. Tôi sợ hãi đến chết điếng. Nó bay về phía suối, rồi quay trở lại, hạ thấp đến nỗi tôi có cảm tưởng đôi chân sắp gập tôi bay bổng lên không. Tôi cầm cổ chạy về phía trước. Bay đến chỗ tôi, nó bốc cao lên phía đầu núi - Rồi quay trở lại, hạ thấp, như muốn húc mạnh vào ngực tôi. Tôi phải quay lưng trốn về phía suối. Nó cứ bay đi bay lại như vậy đến chín mười lần, vì tôi chạy xuôi chạy ngược đến cả giờ đồng hồ. Cuối cùng mệt lả không thể chạy được nữa, tôi đành nằm ngửa giữa cát bụi sẵn sàng nhận mọi sự bi đát tàn khốc. Ngạc nhiên làm sao, máy bay chuồn chuồn sà thấp lần cuối rồi bay xa.

4

Đó chỉ là màn giáo đầu. Liên tiếp mấy ngày sau từng đàn chuồn chuồn bay liệng trên không. Cả xóm xôn xao. Ban đầu mấy đứa trẻ con vui mừng chạy ra các đám rẫy trông dơ tay chỉ trỏ, reo vui. Nhưng cha mẹ chúng hốt hoảng chạy đi tìm lời về, đánh cho một trận nên thân. Từ đó thiên hạ chỉ dám ngồi yên dưới bóng xối bóng ối, khẽ liếc mắt xem hướng bay của chuồn chuồn mà thôi. Tôi vẫn tiếp tục lừa dê lên đồi, nhưng không dám chạy nhảy tung tăng từ bờ sông ra con

suối, không dám đứng trên đỉnh cao hò hét vu vơ nữa. Tôi cảm thấy tình cảnh đã khác, không còn có thể giữ được nếp sống cũ. Về sau, chính chuồn chuồn đã xác nhận sự đổi thay ấy. Đầu tháng ba, một con chuồn chuồn kim thân tròn như hột vẹt và đuôi dài ngoằn bay lượn trên sườn đồi, phóng thanh những câu gì không rõ, vì gió tạt theo hướng khác, rồi tung xuống làng một số truyền đơn màu xanh.

Truyền đơn bảo đại khái thế này:

Đồng bào làng Tân An lưu ý:

"Quân đội Hoa Kỳ đến đây để tiêu diệt Việt Cộng, bảo vệ an ninh cho đồng bào. Đồng bào đừng có chạy khi thấy quân đội Hoa Kỳ đến. Nếu chạy, quân đội sẽ tưởng đồng bào là Việt Cộng và sẽ bắn chết. Đồng bào hãy đứng yên tại chỗ, và chỉ dẫn chỗ ẩn núp của Việt Cộng cho quân lính Hoa Kỳ. Đồng bào hãy dặn lại cho bà con bạn bè biết".

Từ đó tôi thêm được leo lên đỉnh cao, thêm nhìn đồng bằng bao la phía dưới, thêm chạy theo dòng sông, ra đến bờ đầm để ngắt mấy hoa súng tím. Tôi phải ngồi yên một chỗ khi có chuồn chuồn bay lượn trên đầu. phải đi thật chậm để tìm cho ra mấy con dê lạc khi chiều tối.

Đầu tháng tư, chuồn chuồn lại rải một loạt truyền đơn khác. Truyền đơn màu trắng, một mặt vẽ ngoằn ngoèo những gì không rõ. Bốn góc có bốn chấm đen đề tên làng Tân An và ba làng lân cận là Đại An, Tuy An và Vĩnh An. Giữa truyền đơn có một khung chữ nhật tô màu đỏ. Mặt bên kia, chuồn

chuồn viết:

Đồng bào quận Hiếu An lưu ý:

Vùng trong hình chữ nhật đỏ trên bản đồ là vùng nguy hiểm - Không ai được ở trong vùng đó. Nếu có việc cần đồng bào chỉ việc đi lại trên đường cái mà thôi. Không khi nào được rời khỏi đường cái. Kẻ nào bất tuân, sẽ bị máy bay oanh tạc.

Đồng bào hãy theo đúng lời chỉ dẫn của chính phủ. Chính phủ lo lắng cho an ninh của đồng bào, không muốn đồng bào và thân nhân bị thiệt hại. Hãy tuyệt đối tuân theo luật lệ của chính phủ và quân đội Hoa Kỳ.

Cái bản đồ bí hiểm làm băn khoăn gia đình tôi suốt buổi tối hôm ấy. Xoay ngang, xoay dọc mãi, cả nhà không ai quả quyết được vùng tử địa nằm chỗ nào. Anh Cả bảo đúng là vùng có mấy đám rẫy trồng sắn của gia đình. Anh Hai bảo căn cứ vào cái chấm đề làng Tân An vùng nguy hiểm giữa bờ sông và sườn núi. Tôi nghe mà tái tê. Còn đâu dòng nước, còn đâu những trái sim. Còn đâu những chiều lùa dê về, gió hong khô mái tóc ướt sau khi thỏa thích vầy vùng dưới con sông xanh. Chị Mương lại căn cứ vào đường ngoằn ngoèo, đoán là con sông để suy rằng vùng chết chóc ở phía bên kia đằm. Cuối cùng, cả nhà đồng ý ở điểm: tình hình không còn như xưa, cái sống cái chết gần kề nhau, nên không bao giờ đi ra khỏi đường cái.

Tôi hỏi:

- Vậy lũ mấy con dê chạy lạc, làm sao lừa về?

Anh Cả hỏi:

- Cứ đi trên đường cái, làm sao làm cỏ sẵn?

Anh Hai hỏi:

- Nếu vùng chết chóc có cả con sông thì làm sao mà tắm rửa?

Không ai tìm được câu trả lời, cũng như không ai tìm ra được cái khung chữ nhật tử thần đó nằm ở đâu. Khoảng 6 tìm ra, nên cái chết cứ chòn vòn quanh đây, tạo những trạng thái kỳ dị. Chị Mương đem đồ ra sông giặt, mẹ mặt mày xanh mét, dặn đi dặn lại là giặt mau rồi về. Quá trưa, anh Cả về chậm, mẹ cứ lo ngay ngáy sợ anh đã lười biếng đi ngõ tắt không về bằng con đường cái.

Giữa tháng tư, từng đàn chuồn chuồn chúi xuống đốt nghi ngút hai làng Tuy An và Vinh An. Cuối tháng tư, đến lượt Đại An điêu tàn. Khói từng đụn bốc cao, và tiếng tre nổ lách tách vang đến tận chân núi này. Mẹ nhìn lửa cháy ở Đại An, nước mắt chạy quanh, thấp thỏm:

- Không biết ông ngoại bà ngoại tụi bay chạy có kịp không? Chinh chiến chi cho khổ hờ trời!

Những con chuồn chuồn bay liệng suốt ngày, và những lá bướm bướm đe dọa khiến cả làng như chột giật mình giữa

khuya, mồ hôi ướt đầm, tim đập mạnh, lo sợ cho những gì sắp xảy ra.

5

Khi quân đội Mỹ đã đổ bộ chiếm đóng ba làng Tuy An, Đại An, Vinh An để mở rộng vòng đai an ninh phi trường, thì chuồn chuồn dòn về chao liệng trên vùng trời Tân An nhiều hơn. Gần như lúc nào cũng có một chiếc thường trực trên đỉnh đầu. Không khí trong làng căng thẳng, ngột ngạt. Chị Mương chịu khó giặt dĩa bằng nước giếng đục như nước cơm. Anh Cả anh hai không dám ra rầy, Ngang cũng vậy. Cha bảo tôi cầm cái roi dài, chặn không cho dê đi quá xa chừng hai trăm bước. Cả đàn lẫn quần gặm trơ mấy bụi lá. Hai ba ngày đầu, dê ăn tạm mấy thứ thảo mộc không mấy hợp. Về sau, vùng chu vi quanh chuồng hoàn toàn xơ xác, chồi non không kịp lú đã bị gặm nát. dê không đủ ăn, nên ốm o thấy rõ. Buổi tối mấy con dê con cứ giục mạnh đầu vào bầu sữa nhả, rồi thất vọng, kêu be be, không ngủ được. Tôi chỉ tình trạng chuồng dê cho cha thấy. Cha thở dài không nói gì. riêng tôi, tôi không thể chịu nổi nữa. thấy mấy con dê con chân cứ run rẩy, bụng xẹp ve, gặm hoài núm vú khô của con mẹ ốm, làm sao tôi cầm được lòng xót thương. Tôi ôm con dê con, vuốt cái đầu thơm mùi sữa pha lẫn nước tiểu, nói với nó:

- Chịu khó nghe con! Ráng ít bữa chuồn chuồn đi hết, ta lại dẫn con ra đầm, đem con đi tắm mát.

Nói vậy, nhưng chính Ngang cũng không thể chịu khó thêm nữa. Sau một đêm thao thức vì tiếng be be đánh thức từng cơn, tôi quyết định cho dê ào xuống vùng cây cỏ xanh tươi phía suối. Đàn dê chạy nhảy tung tăng. Mấy con dê cái có vẻ an nhiên tự tại. Mấy con dê con đưa mõm gặm thử mấy chồi non rồi lại nhả ra. Chỉ có mấy con dê đực là hung hăng, hớn hờ biểu lộ cái vui tự do. Chúng kéo nhau chạy từ đầu chuồng đến cuối suối, leo lên dốc cxao nhảy chuyền trên gành đá. Sợ cha ở trên rầy về sớm, mặt trời còn hơn con sào, tôi đã lừa dê về chuồng. Kiểm lại thấy mất hai con dê giống. Ngang chạy ra bờ suối, chạy ra gành đá vẫn không thấy chúng đâu. Mặt trời càng hạ thấp, nỗi lo sợ càng tăng. Buổi trưa hai con dê quỷ quái này chơi trò rượt bắt, đuổi nhau nhảy từ mõm đá này sang mõm đá khác. Không biết bây giờ chúng ở đâu? Anh Cả ở rầy về trước, nghe tin thương hại em, hốt hoảng đi tìm. Anh hỏi:

- Hai con dê đó thường tới chỗ nào?

- Mấy ngày trước, nó thường ra bờ đằm. Con dê có đốm ở mắt lại thường ưa lên đỉnh đồi kêu be be rồi ngó lung.

Anh chạy xuống dưới đằm. Chiều tối hơn. Trước sân chuồng chuồng bay nhiều trong khi trên trời, con chuồn chuồn sất vẫn đảo qua đảo lại. Ngang đang lo đóng cửa chuồng, nhốt riêng mấy con dê có chữa thì tiếng cánh quạt sần sật ngay trên nóc nhà. Máy bay bay thật thấp, dọc theo ven núi. Đàn dê hốt hoảng tông đầu vào song chuồng. dê con kêu be be. Có tiếng một tràng súng nổ chát chúa, thật gần...

Trời tối mịt, cha và anh Hai, mới khiêng được xác anh Cả về. Mẹ ôm ông chân của anh, khóc tỉ tê:

- Ôi con ơi là con ơi! Máy ổng đã bảo đừng chạy, mà con còn chạy làm gì. Cả ơi, sao con nỡ bỏ cha mẹ anh em mà đi sớm vậy, Cả ơi!

Cha trầm ngâm, lấy dẻ nhúng nước lau mặt mũi cho anh, nhưng dạn đã làm rách nát cả mặt mày, làm thành một đám bầy nhầy, không thể nhận ra nét cũ. Chị Mường run run cầm cái đèn dầu soi gần cho cखा lau chùi, khóc thút thít. Hàng xóm nghe tin, đến chia buồn lao xao trong bóng tối.

- Tội quá chừng, mới hồi chiều nó còn hứa mai làm cỏ vườn giùm cho tôi.

- Hồi sáng, anh nói chắc mai anh đi xa, lâu mới về. Ai ngờ anh chào trước mà đi luôn.

- Hèn gì mấy ngày nay nó hơi buồn buồn. Nó qua chơi với thằng Thảng bên tôi cả ngày hôm qua.

- Tính nó thiệt thà, ít nói. Ai mượn làm cái gì là làm liền.

- Thôi mà thêm, chẳng qua cũng tại số phận. Gì gì rồi cũng không qua được số.

Ngang sợ sệt đứng sâu trong bóng tối. Anh Cả nằm đó ư? Anh đâu còn cười cợt, đâu còn bơi một cách nhẹ nhàng

thoải mái từ bên này qua bên kia sông, đâu còn háy mắt cười thầm khi cha kình cãi với mẹ. Anh Hai giúp cha tắm rửa cho anh Cả, thay quần áo, rồi phụ với cha cuốn anh Cả vào chiếc chiếu. Đang loay hoay cuốn lại, có người bàn:

- Nó chết bất đắc kỳ tử, phải làm dấu, không thì về sau ảnh hưởng không tốt cho anh em, bà con.

Cha ngậm ngừng dừng tay. Mẹ thôi khóc, thút thít hỏi lại cách thức trừ tà. Cha và anh Hai lại phải tháo dây ra, để người hàng xóm lấy mực bôi cái trán may mắn còn nguyên. Như chưa cho là đủ, ông ta còn gạch chữ thập lên cổ và lên ngực anh Cả.

Lúc cha và anh Hai bó xong xác, Đành đã tụ tập đồng bào đến đông nghẹt trước cuốn chiếu. Anh đốt một nắm ngang, đến vái anh Cả vài cái. Anh Đành đến lí nhí với cha mẹ tôi rồi dắt tay anh Hai ra nói chuyện riêng ngoài cổng. Mẹ lo sợ nhìn theo.

Từ đó anh Hai bỏ công chuyện nhà theo sát bên anh Đành. Anh đem về nhà mấy trái lựu đạn khẩu súng có gấp đạn uốn cong. Mẹ vội vã thuật lại với . Trong bữa cơm, cha nói:

- Thằng Cả chết, bây giờ chỉ còn có mày là cột trụ gia đình. Hãy nghĩ đến điều đó.

Anh Hai không trả lời gì. Mẹ nói:

- Mẹ thấy con đem súng đạn về nhà lạnh mình. Quí gì thứ đó

mà ai cũng ham. Chết chóc, chém giết, thiêu đốt! Sao không lo làm rẫy giữ dê mà sống cho rồi.

Anh Hai và vôi cho hết chén cơm, rồi bỏ ra ngoài. Cha im lặng nhìn mông lung ra bóng đêm. Mẹ quay mặt chùi vôi nước mắt trong tối. Con dê con khát sữa kêu be be ngoài chuồng.

Tối hôm ấy, lúc trăng mọc phía bờ sông, có chiếc máy bay chuồn chuồn bay tuần qua làng. Đèn xanh đỏ chớp ở dưới bụng. Từ phía chuồng dê, có ai bắn một loạt đạn lên máy bay. Đó là nguyên do Tân An lại bị oanh tạc dữ dội như ba làng lân cận. Có người bảo chính anh Hai đã bắn loạt đạn đó. Tôi không biết có đúng không, vì trong cơn khói lửa mịt mù, cả nhà tôi đã chạy núp vào hốc đá nên an toàn, chỉ trừ anh Hai, bị cháy thuyi với đàn dê.

6

Rồi ngày hôm sau, mặt trời vẫn mọc. Trừ khu xóm ven núi, cây lá sườn đồi vẫn xanh. Chỉ có tiếng be be của đàn dê là không còn. Nhưng gia đình tôi còn hơi sức nào chú ý chuyện loài vật. Ai đến xin thịt, cha mẹ tôi cũng cho. Cả nhà ngồi thờ bên xác anh Hai, co quắp đen đui chẳng khác gì một xác dê. Lại thêm một chiếc chiếu cũ. Lại thêm hai đàn dầy dừ. Anh Hai cũng chết bất đắc kỳ tử, nhưng mặt mũi tay chân đã đen cháy rồi, có cần quét mực làm dấu nữa không? Đó là tôi

tự hỏi vậy, chứ cha mẹ tôi, và cả bác hàng xóm cũng không có thì giờ hỏi vậy. Nhà nào bây giờ cũng có một hai cái tang riêng, khỏi phải đi phân ưu như hôm qua. Rồi người chết cũng yên phận. Sự khổ, hận là phần người còn lại, nhà nào cũng bị cháy, nhưng xong cuộc, thì ai nấy lo đào hầm trốn bom trước khi trồng vài cái cột cháy, gác cây táo nhơn, lợp một lớp mái lá trên nền cũ. Nghe tiếng chuồn chuồn từ xa, dân làng đã chạy núp dưới hầm. Sau cuộc oanh tạc, chuồn chuồn kim trở lại, tung bướm buopm71 xuống khu Tân An đen đúa. Truyền đơn bảo:

" Đồng bào chú ý.

Làng đồng bào bị oanh tạc vì đồng bào đã chứa chấp bọn Việt Cộng. Làng đồng bào bị oanh tạc vì đồng bào đã giúp đỡ, cung cấp lương thực cho Việt Cộng.

Làng đồng bào bị oanh tạc vì đồng bào đã a tòng với bọn Việt Cộng, lập căn cứ bắn vào quân đội hay trực thăng Hoa Kỳ.

Làng của đồng bào sẽ bị oanh tạc trở lại nếu đồng bào tiếp tục cộng tác với Việt Cộng dưới bất cứ hình thức nào.

Đồng bào có thể tự bảo vệ xóm làng bằng cách cộng tác với quân đội Việt Nam Cộng Hòa và đồng minh.

Hãy báo cho quân đội VNCH hay quân đội Hoa Kỳ biết chỗ ẩn núp của Việt Cộng, để chính phủ và đồng minh bảo vệ đồng bào.

Quân đội VNCH và đồng minh sẽ đuổi Việt Cộng khỏi xóm làng của đồng bào, giúp đồng bào sống no ấm và tự do."

Ngày sau chuồn chuồn kim lại tung truyền đơn khác, chỉ về cách đun sôi nước uống và dặn dò treo mùng cẩn thận để ngừa sốt rét. Không ai hiểu truyền đơn này muốn nói gì. Nhiều người đã nghi truyền đơn ấy là ám hiệu liên lạc, làm cho cả làng hồi hộp chờ đợi. Dự đoán ấy hoàn toàn sai lạc, vì mãi một tháng sau, quân đội Mỹ mới đổ quân chiếm Tân An.

Chưa bao giờ tôi nghe đạn nổ rền và thấy chuồn chuồn nhiều như vậy. Năm sáu chục chiếc bay từ phía biển lên, hạ ngay giữa làng để quân lính nhảy xuống rồi cất lên nhường chỗ cho chiếc khác. Trong lúc đó, đại bác bắn nát dọc sườn đồi, từ rẫy sắn của cha tôi đến tận bờ đằm. Mấy chiếc chuồn chuồn lớn hơn bay quanh dọc theo bờ sông, bắn từng hồi vào các cụm dừa nước và bụi dừa dại. Tân An đã bị lưới đạn lớn nhỏ vây chặt, rào kín. Chuồn chuồn kim bay thật thấp, vòng quanh làng, loa lớn:

- Đồng bào hãy bình tĩnh. Ai ở yên trong nhà nấy. Người nào chạy trốn sẽ bị trực thăng bắn chết. Đồng bào hãy yên tâm. Chúng tôi đến đây để tiêu diệt bọn Việt Cộng, bảo vệ an ninh cho đồng bào. Đồng bào hãy bình tĩnh tuân theo các lời chỉ dẫn của chúng tôi.

Lúc tiếng máy bay bớt ồn ào, lính Mỹ đã tràn ngập khắp làng. Một lớp từ bờ sông, đầu núi lăm lăm khẩu súng tiến vào; một lớp từ giữa làng chia thành toán nhỏ tiến ra.

Hai người lính Mỹ cao lớn, một da trắng, một da đen, chia súng xuống miệng hầm bắt buộc cả gia đình tôi lên mặt đất. Mẹ tôi chui ra trước, người lính đen ra hiệu bảo để hai tay lên đầu. Chị Mương bắt chước y vậy, ra đứng núp sau lưng mẹ. Cha tôi vừa ra khỏi, người lính trắng đã chụp hai tay bẻ ngoặt ra sau lưng và sờ khám khắp mình. Không thấy gì, ông ta ra dấu cho phép cha tôi đứng gần chỗ mẹ. Tôi ra sau cùng, cũng bị khám xét rồi đứng sau cha. Người lính trắng nói gì với người lính đen rồi vào cái lều tạm đứng trên nền cũ lục lạo. Ông ta lấy được bộ quần áo của anh Hai, đem ra hỏi mẹ. Vi Xi, Vi Xi?

Mẹ không hiểu gì hết, trả lời đại:

- Thừa ông Mỹ, đó là áo quần thằng con trai của tôi. Nó chết cháy rồi, còn đâu nữa. Cha nó thấy bộ đồ còn tốt, giữ lại để mặc.

Cha tôi nghĩ mẹ nói như vậy chưa rõ, quay ra giải thích với người lính da đen:

- Gia đình tôi có ba đứa con trai, một đứa con gái đang ở đây. Hai đứa lớn chết rồi, một đứa bị đạn nát mặt, một đứa bị bom đốt cháy. Nhà cửa tiêu tan hết, nay chỉ còn hai đứa nhỏ này thôi.

Cả hai người lính không hiểu gì, đứng ngẩn ngơ, không biết phải xử trí ra sao. Lúc bấy giờ chuồn chuồn kim loan báo:

- Ngay bây giờ tất cả đồng bào phải tập trung trước sân trường học để ban sưu tra làm việc.

Nói tiếng Việt xong, loa nói bằng tiếng ngoại quốc. Hai người lính đẩy chúng tôi về phía trường, sau khi nhìn lại miệng hàm.

Đến sân tập trung, mọi người trong làng đã lục tục, thất thểu về đủ. Một toán lính Việt chờ sẵn ở đó, bắt nam nữ ngồi riêng ra hai bên theo hàng ngũ. Mỗi người ngồi bệt xuống đất mắt nhìn xuống bàn chân. Không khí im lặng nặng nề đến khó chịu. Một lính Mỹ lấy máy ảnh chụp hình khẩu hiệu treo trước trường cẩn thận quan sát, rồi leo lên gõ xuống. Người lính Mỹ xì xồ hỏi người lính Việt đứng cạnh. Anh ta trả lời, xong quay lại nói với đồng đội:

- Đ. M. dân gì đâu mà thứ gì cũng để dành kỷ niệm. Hèn gì ở Chu lai họ may cờ, nhuộm máu gà, giả làm cờ trận của Việt Cộng, bán đất như tôm tươi.

Chiếc máy bay chuồn chuồn thân nhỏ như cái hột vẹt lúc ấy hạ cánh ngay sau trường. Một người lính Mỹ bước xuống, nói tiếng Việt với một người có vẻ như là sĩ quan của toán sưu tra.

- Các ông đã sẵn sàng làm việc chưa?

Giọng nói tiếng Việt ồm ồm lạ tai làm một vài người tò mò ngược nhìn. Người sĩ quan Việt trả lời:

- Đã. Như thường lệ. Chúng tôi chỉ có nhiệm vụ phân loại, căn cứ theo các lời sơ vấn. Muốn xác định kỹ hơn, phải có tài liệu của Ty Công an đối chiếu.

- Chúng tôi đã bao vây làng, và gom dân về đây. Bây giờ, công việc các ông làm mới là phân quan trọng nhất : phân biệt Việt Cộng với thường dân, để sau đó tiêu diệt trọn vẹn liên lạc quan trọng này.

Người sĩ quan Việt hốt hoảng hỏi:

- Tiêu diệt? Các ông định phá hủy làng Tân An sao?

- Vậy anh cho biết thử trong làng này, trong mấy cái chòi này, có gì đáng giá nào? theo tôi, dường như họ sống dưới hầm chứ đâu có sống trong nhà. Làng này chẳng khác nào một chiến lũy Maginot. Trên mặt đất, chỉ có vài cây cột với mái lá.

- Phần lớn hầm hồ là để tránh bom đạn, đâu phải là hào chiến đấu!

Người Mỹ lắc đầu, vững tin ở mình :

- Tôi không nghĩ vậy. Dù sao, sống chui rúc ở dưới hầm hồ này, sợ bom đạn, sợ Việt Cộng đâu phải đúng nghĩa của đời sống.

- Vậy các ông định làm gì?

- Chúng tôi sẽ thiêu hủy cả làng, cho Việt Cộng không thể dùng làm căn cứ được nữa rồi chở tất cả đồng bào về trại định cư.

- Thôi tôi biết, hiện hai trại trên quận đã quá đông người tị nạn. Chỗ đâu để số đồng bào này về ở?

- Việc đó là trách nhiệm của Thiếu tá quận trưởng. Chúng tôi đã điện thoại cho ông ấy biết là sắp có một số dân tị nạn về quận. Đây là xứ sở các ông, đây là dân của các ông. Chúng tôi muốn các ông đảm nhiệm trách vụ này.

Viên sĩ quan Việt có vẻ tức giận:

- Đã đành vậy rồi, nhưng vì sao các ông dẫu kế hoạch hành quân cho đến phút chót, rồi đột ngột câu chúng tôi bỏ xuống đây, bảo: Đây, làm việc đi?

Người Mỹ trả lời:

- Rất tiếc, không thể trả lời cho trung úy trước mặt dân chúng được. Tôi sẽ trình lại thiếu tá để thiếu tá giải thích cho trung úy rõ.

Nói xong người Mỹ trở lại máy bay rồi bay đi. Viên trung úy có vẻ tức giận, chửi thề liên hồi. Ông ta quay lại nói với mấy người lính :

- Thôi, tụi bay lần lượt cho đồng bào về đem đồ đạc của cải ra đây. Tụi nó sắp đốt cháy hết.

Chúng tôi nghe vậy, hết sức hoang mang. Bên phía nam, vài người định bỏ hàng về lại nhà. Mấy người lính lên đạn dọa :

- Phía nam ngồi yên đó. Chỉ có đàn bà mới được về nhà đem đồ đạc ra đây. Hàng này đi trước, rồi tới hàng này.

Từ bên này nhìn sang, tôi thấy các bà mang ra hoặc bọc quần áo, hoặc thúng gạo, hoặc cái rổ đựng chén bát. Có người dắt cả heo hay xách lồng gà vịt. Có người ôm cứng cái bài vị. Mẹ tôi và chị Mương mang ra được một bọc quần áo chưa cháy và cái thạp gạo. Chúng tôi bị lừa lên trục thẳng trước nên không hiểu các bà xoay xử ra sao để đem cái gia tài tôi tàn công kênh ấy lên máy bay. Tất cả đàn ông từ lứa tuổi tôi đến già đều bị cột tay ra sau lưng, một cái bao cát màu xanh trùm kín đầu. Chúng tôi sờ soạn vịn nhau leo lên máy bay chuồn chuồn. Thôi xa rồi cây cỏ và núi đồi. Thôi xa rồi dòng sông và con suối. Xa rồi cái chuồng dê cháy đen vắng tiếng be be, và cây ổi, cây xoài... Từ lúc sinh ra, đây là lần đầu tôi xa quê hương, xa mà mắt mù lòa, không được nhìn lại nó lần cuối cùng.

7

Lúc chiếc xe phanh gấp, và người lính gác ra lệnh bỏ cái bao cát xuống, tôi mới thấy cha tôi ngồi sâu phía trong, và xe dừng trước một khoảng ruộng đã cắt xong tro toàn gốc rạ. Đám đàn bà trẻ con nheo nhóc chạy ủa ra bao vây chúng tôi,

tíu tíu hỏi thăm. Mẹ chạy lại nắm tay cha tôi sùi sụt, còn chị Mương thì cầm tay tôi lắc lắc không tìm ra lời. Cuối cùng chị bảo :

- Từ hai ngày nay, hai mẹ con cứ sợ họ đem cha với em nhốt trong tù để bắt khai này nọ. Nằm khơi khơi giữa sương gió và nắng nôi mẹ chưa đau là may đó.

Mẹ và chị Mương dắt về "nhà" chiếc chiếu sồn mép được cột vào hai cây cọc thấp, giăng nghiêng bằng hai sợi dây dừa nối xuống hai cọc tre. Một lớp rạ trải ngang trên đất ruộng. Cha hỏi:

- Sao không ở trong trại định cư?

Chị Mương trả lời thay mẹ:

- Thôi cha ơi! Hai cái trại nhỏ xíu chứa dân Tuy An, Đại An, Vinh An còn chưa đủ, chỗ đâu mình ở. Nghe ông quận bảo ở tạm đây, mai một sẽ lập thêm trại nữa.

Người đàn bà cùng xóm đến hỏi tại sao chồng chưa được thả về. Trên tay, đứa nhỏ mặt đỏ gay, mũi chảy thòng trên môi. Đứa lớn nắm ống quần mẹ, nheo mắt ti hí vì chói nắng. Ngang trả lời:

- Thừa thím, cháu không biết, vì vào trại hỏi cung, họ chia ra thành từng toán nhỏ. Hơn nữa, đầu luôn luôn bị chụp bao cát, không ai thấy ai hết.

Người đàn bà thất vọng trở về lều, đồ đạc tồi tàn nào nồi niêu, giẻ rách, bao gạo dàn bừa bãi. Sau đồng mền chiếu, một bà già đang nằm trên đất rên khừ khừ.

Vào lúc ấy, một chiếc xe nhà binh loại bốn bánh từ đường cái đổ dốc chạy đến giữa đám ruộng, kéo theo một xi tẹt nước. Cả trại náo loạn. Đàn bà con nít đem gàu, son, nồi đất, thùng thiếc chạy đến, chen lấn nhau, bu quanh chỗ vòi nước. Người lái xe mở cửa bước xuống, can ngăn:

- Đồng bào cứ từ từ, đừng chen lấn nhau. Máy bác này này, để cho các em nhỏ lấy nước trước rồi hãy chen vào.

Tôi nhận ra viên trung úy hôm trước. Nhiều người cũng nhận ra như tôi. Máy người đàn ông mon men đến cạnh:

- Thưa trung úy, nhờ trung úy can thiệp giúp với quận. Mỹ nó giục quá chúng tôi đem được có chút ít gạo, nay đã cạn rồi. Hôm qua Ty Xã Hội phát thẻ lãnh gạo cứu trợ, đến nay không thấy gì hết.

- Thưa trung úy can thiệp giúp em. Gia đình em ở Hiếu Bình, qua Tân An mài bột sắn chưa kịp về đã bị bắt lên đây. Có mấy bác đây làm chứng.

- Thưa ông, tôi già cả giữ từ đường. Lúc ra đi rồi quá xách được nửa bao gạo, quên đem bài vị của cha với ông nội đi theo. Tôi sợ bỏ lại, Mỹ họ đốt, mang tội với ông bà.

Viên trung úy lúng túng không biết trả lời thế nào. Đồng bào

kéo đến mỗi lúc một đông. Quanh xe nước, bây giờ bùn nhão ngập đến cổ chân, nhưng người ta vẫn chen vào. Trung úy leo lên thêm xe, nói :

- Bà con cô bác hiểu cho, tôi không có quyền gì ở đây hết. Ngay buổi sáng hành quân chiếm Tân An, Mỹ mới gọi điện thoại cho thiếu tá: "Sắp có khoảng 500 dân tị nạn về quận. Thiếu tá lo liệu tiếp đón họ." Ông quận bức đầu bức tai, không biết lấy tôn lấy gạo đâu cứu trợ cho đồng bào. Thấy ông rối quá, tôi mới chạy liên lạc trường học, các cơ quan từ thiện. Mai học sinh sẽ lên xây lều cho đồng bào tạm trú. Gạo thì mượn tạm ở kho an toàn. Cái xe nước tôi mượn bên pháo binh.

Mẹ chen vào hứng được một thùng nước, rồi cùng với chị Mương khiêng về lều. Đám người vây quanh trung úy thấy không thể nhờ được gì khác đã bỏ đi. Tôi đến gần ông. Ông nhìn lại đôi mắt đầy nỗi trù mền và thương xót, khiến tôi bạo dạn hơn.

- Thưa trung úy, khi họ chở hết đồng bào về quận rồi, làng bị đốt hay bị bỏ bom.

- Họ cho xe cày san bằng các hầm hố và nhà cửa. Một ít đồ đạc của đồng bào, tôi cho lính thu dọn lại, để trên sườn đồi chỗ đất bằng, để nếu được, đem về đây cho đồng bào.

- Thưa trung úy, nhà em sắp hết gạo. Nhiều nhà khác cũng vậy. Trung úy can thiệp cho máy bay chở đồng bào về lấy đồ lấy gạo được không?

Viên trung úy nhìn tôi, bối rối không trả lời. Một lúc, ông hỏi:

- Gia đình em có mấy người?

- Trước kia có sáu tất cả. Nhưng anh Cả anh Hai chết nên còn lại bốn.

Ông ta vội hỏi:

- Sao hai anh đó chết?

- Một anh bị chuồn chuồn bắn, một anh bị bom cháy.

- Nếu vậy tôi có thể giúp gia đình em làm giấy tờ xin tiền trợ cấp. Cha mẹ em đâu, cho tôi hỏi ý kiến.

Tôi dẫn ông trung úy về phía lều. Cha mẹ đều có vẻ vừa sợ hãi vừa kinh ngạc. Trung úy nói trước:

- Tôi nghe em này bảo hao bác có hai người con bị bom đạn chết?

Mẹ cướp lời cha:

- Dạ đâu có. Hai đứa nó bị bệnh, chết lâu rồi mà!

Trung úy vội trấn an:

- Bác đừng sợ. Người chết là hết, là yên phận, dù là chết vì lý do gì. Tôi chỉ hỏi để làm giùm giấy tờ xin trợ cấp cho hai bác mà thôi. Ở đây có lệ : nếu một người trên 18 tuổi bị Việt Cộng giết, gia đình vào trại định cư được trợ cấp 4.000 đ. Nếu người đó bị chết trong các cuộc hành quân tảo thanh của quân đội Mỹ, gia đình chỉ được lãnh 3.000đ. Nếu hai bác đồng ý, tôi sẽ làm tờ khai để lãnh 8.000đ.

Cha tôi băn khoăn:

- Thằng Cả vì đi lừa dê mà chết. Thằng Hai bị chú Đành rử rê mà chết. Bây giờ khai sao đây : chết vì mặt trận hay chết vì ngụy ?

Tôi hốt hoảng kéo tay áo cha, xin lỗi trung úy :

- Trung úy hiểu cho cha của em lớn tuổi nghễnh ngãng, ít nhanh nhẹn ứng biến. Tụi em thì quen miệng rồi, nói với mỗi bên theo mỗi cách. Nhưng cha em thì nói lộn nói liệu luôn. Có lần ông gọi chú Đành là "Việt Cộng". Vào đây, ông lại kêu lính gác là "lính ngụy".

Trung úy cười làm mẹ và tôi yên lòng:

- Không sao. Tại mỗi bên dùng một thứ từ ngữ khác nhau. Cho nên chọn một bên, là phải chọn luôn cách ăn nói. Bác già cả, đâu có thạo trò đu dây. Nhưng thôi, bây giờ hai bác khai thế nào?

Mẹ tôi chưa hết lo âu:

- Khai đề nhận 8.000đ, lỡ hôm nào về làng mấy ông làm khó để làm sao? Mình đâu có ăn đời ở kiếp đây được.

Cha tôi lại bảo :

- Khai nhận 6000đ, lỡ Mỹ họ ghét không cấp tiền thì sao?

Ông Trung úy cười ồ, giải hòa:

- Thôi để tôi khai lãnh 7.000đ, khỏi sợ bên nào cả, rồi lấy giấy ghi tên anh Cả, anh Hai và tên cha mẹ tôi.

8

Sáng hôm sau ông Trung úy lái xe nước tới trại, đưa cho cha mẹ ký một xấp giấy tờ. Cha ký bằng chữ Hán, còn mẹ thì vụng về cầm cây viết nguyên tử gạch chữ thập vào chỗ trung úy chỉ. trung úy bảo khoảng hai tuần lễ nữa hy vọng có tiền trợ cấp. Chị Mương hỏi có xin trực thăng về Tân An được không. Ông trả lời là xin không được, và học sinh dưới thành phố bận làm văn nghệ chưa lên cứu trợ kịp. Lúc trung úy ra về, mẹ nhìn bao gạo xếp gần hết ngăn ngõ xuất thần. Vài gia đình đã lên xuống phố quận xin gạo. Mấy đứa nhỏ ra đầu đường chờ xe Mỹ chạy qua xin kẹo và thuốc lá. Nhiều hôm chúng đem về cả bia hộp nữa. tuy nhiên cái nghề đi xin cũng lắm tai nạn nghề nghiệp. Có đứa lỡ đầu vì bị lon bia ném từ trên xe đang chạy va vào trán. Có đứa ho sù sụ vì tập hút thử

thứ điều thuốc to bằng ngón tay cái.

Tình trạng nguy ngập, nên có nhiều người liều lĩnh lên về Tân An vào ban đêm. Họ đã thành công. Người đem lên được giỏ khoai. Người đem lên được bao lúa giống. Người thì khệ nệ vác cả bộ ngũ sự. Người ta cho biết làng hoàn toàn hoang vắng, như một gò đất mới. Những tin vui ấy khuyến khích, nên tôi lên cha mẹ và chị Mương, vào giữa khuya, lên trốn về.

Vừa lội qua sông, bước qua khóm dừa dại đã có tiếng súng lên cò lách cách và tiếng hô: Ai, đứng lại.

Giọng hô rõ mồn một trong đêm, nghe lại quen quen. Lúc bóng đen đến gần, tôi mới nhận ra anh Đành. Lố nhố bên bờ sông, có mấy người nữa. Anh Đành hỏi:

- Ngang đó phải không? Về đây làm gì?

- Em về lấy lúa với quần áo.

- Mấy hôm trước có người xóm trên lên về anh biết, nhưng không ra mặt, để cho họ đem lương thực đi. Đáng lẽ số lúa khoai bỏ lại đã được chuyển vào khu rồi. Lên quận đã có Mỹ nuôi, sao lại về lấy thêm lương thực? Đành bà con gái ốm yếu lên trại định cư được rồi, nhưng em, con trai, phải ở lại chiến đấu.

Tôi sợ sệt, trả lời:

- Nhà bây giờ chỉ còn có Ngang là con trai. Anh Cả, anh Hai chết hết...

Anh Đành ngắt lời:

- Chính vì hai anh ấy chết mà bây giờ em phải ở lại đây, gia nhập du kích.

Cả toán người đưa tôi qua phía đầm, theo đường mòn đi sâu vào mấy rặng núi cao bên kia Đại An. Tôi lặng lẽ bước không thể xóa được hình ảnh cha mẹ và chị Mương sáng hôm sau hót hải đi tìm tôi, để buổi trưa buổi chiều ngồi húp cháo lỏng cho qua ngày. Chắc anh đã rõ đời sống trong trại huấn luyện như thế nào rồi. Họ tập cho tôi bắn AK, rút chốt lựu đạn, tập cho tôi cách trộn dầu với bột hóng để bôi đen thân thể, tập cho tôi cách bò, cách trườn cách núp. Tôi có được một khẩu súng riêng. Tay chạm vào thép lạnh, ngón trở để trên lẫy cò, tôi sung sướng đến ngây ngất. Tôi muốn được bắn vào cái gì đó, muốn rút thử cái vòng khuyên này rồi ném quả lựu đạn để nghe tiếng nổ xé trời. Không biết anh có cảm giác ấy không, nhưng cầm được khẩu súng, tôi sung sướng như được đứng trên đỉnh đồi nhìn cánh đồng bao la tiếp nối dưới kia. Cho nên tuy tập tành chưa nhiều, sử dụng vũ khí còn lặt vặt, tôi là người đầu tiên xung phong vào trung đội du kích tấn công đồn nghĩa quân Vĩnh An.

Người nào người nấy chỉ mặc độc cái quần đùi, toàn thân bôi đen để dễ nhập vào bóng tối. Tôi thuộc toán đầu, nhẹ nhàng trườn đến sát hàng rào dây thép gai. Trong đồn chưa có phản ứng gì, có lẽ họ đang ngủ say. Đến lúc trung đội trưởng bắn

phát hiệu và chúng tôi ào ào tràn vào vòng phòng thủ thứ nhì thì cả đồn mới thức giấc. Tôi với một người nữa bắn đã tay, chia hòng súng về phía lô cốt. Bắn một lúc, chợt nhớ mình chưa ném lựu đạn. Tôi để mặc anh bạn nhào tới, rút chốt một trái lựu đạn ném vào bên trong bờ thành đắp bằng bao cát. Tôi chờ, nhưng không nghe tiếng nổ. Đến lúc hết hy vọng, chợt có tiếng nổ lớn ngay trước xác anh bạn nằm đen trước mặt. Anh chết vì dẫm phải mìn phòng thủ. Tôi ngẩn ngơ mất hồn. Bấy giờ, nghĩa quân bắn hỏa châu sáng trời, và đạn từ bên trong bắt đầu bay ra. Nhiều du kích ngã xuống. Tiếng nổ khác lạ của súng địch kích thích tôi, làm tôi quên hết, liền lĩnh bước lên xác bạn nhảy vào vòng thành thứ nhì. Nhiều du kích cũng đã vào đó trước tôi. Chỉ còn một vòng kẽm gai, một thành bao cát nữa là chúng tôi vào được đồn. Tôi tháo chốt một trái lựu đạn, ra sức quăng mạnh vào trong. Lần này, lựu đạn nổ. Tôi sung sướng. Vừa lúc ấy, chuồn chuồn từ phía thành phố bay lên. Đèn sáng trưng trên trời, đạn khạc xuống liên miên. Các bạn tôi lần lượt ngã. Tôi say máu nhào đến phía trước, chợt thấy chân tê lạnh và bụi bốc ngay trước mặt. Sau tiếng nổ, tôi quy xuống, đầu óc mê muội dần. Chuồn chuồn lại hiện ra, đúng lúc chúng tôi sắp thắng và hình như cũng chính chuồn chuồn đã chở tôi về quân y viện cửa chân.

Ngang nhìn chăm chăm vào mặt Điền, để dò ý tứ người nghe, rồi bảo:

- Đó, anh thấy không, rõ ràng hồn loài chuồn chuồn đã nhập vào xác máy bay chuồn chuồn để báo oán, như hồn con cọp thật nhập vào con cọp đá để giết cậu học trò. Cọp báo oán một lần là xong kiếp cậu học trò. Nhưng chuồn chuồn thì

không. Nó cứ vờn qua vờn lại, như trêu như giỡn với gia đình tôi. Mấy tháng nằm trong nhà thương, tôi cứ nhìn cái chân cụt mà bồi hồi, hồi hận. Chỉ vì tôi muốn mau biết bơi, muốn tự nhiên nổi bập bênh trên mặt nước mà cả nhà tôi chìm ngấm. Bây giờ thân tàn ma dại rồi chuồn chuồn đã vừa lòng chưa? Tôi tự hỏi vậy. Lúc được chở lên đây nhập trại, tôi lạnh mình khi thấy bên kia đầm lầy, lại có bóng mấy chiếc chuồn chuồn.

Anh Điền có vẻ chế diễu trước sự sợ hãi của Ngang. Nhưng anh vẫn tìm lời an ủi:

- Ngang, không còn gì đáng sợ nữa. Chuồn chuồn bên kia đã gãy cánh rồi. Nó đuổi cho em chạy đến gãy chân thì nó cũng sút cánh, sút đuôi. Còn lâu, năm cái xác đó mới lết sang đây!

- Chúng tê liệt, nhưng mắt vẫn còn trong. Khi nào nhìn qua bên kia, tôi cũng thấy cặp mắt lộ đó, chăm chăm nhìn mình.

Anh Điền hỏi:

- Ngang bị nó ám ảnh đến độ đó, sao lần trước không xin về?

Ngang nhìn anh Điền, ngờ ngợ không hiểu anh hỏi chơi hay hỏi thật. Nhìn qua bên kia đầm, chỉ thấy bóng tối mông lung. Gần hơn là mấy chông giường ẩn hiện dưới ánh sáng vàng lắt lay. Ngang trả lời:

- Về? Về làm gì? Lần trước tôi cũng tự hỏi: Sao không xin

về? Tôi cũng muốn lắm chứ. Nhiều hôm nhìn qua lớp rào kẽm gai, sườn núi, cây cỏ xanh tươi hùng vĩ làm sao!

Tôi cứ tưởng mấy tảng đá trắng đá xám là bày dê của tôi. anh Điền có chú ý bên chỏm núi có một viên đá nhọn hay không? Tôi cứ nghĩ đó là con dê đóm của tôi đang leo lên đỉnh cao, lạc loài, không về, đứng đó mà ngó lung. Tôi cũng ao ước tự do chạy nhảy ca hát trên sườn đồi, bơi sải bên dòng sông, hái bông súng trên mặt đầm...

Nhưng tôi không quên là chân mình đã cụt rồi, không còn có thể chạy theo đàn dê tưởng tượng nữa. Tôi chỉ có thể lê lét giữa chợ quận hay trong tiệm cơm thành phố, rên rên vài tiếng, rồi ngửa mũ ra...

Và lại, ra khỏi đây? Những con chuồn chuồn voi hãy còn đầy trời. Thỉnh thoảng Ngang còn thấy chúng bay từng đàn về phía có khói lửa dâng cao. Ngay chiều nay, nó vừa hạ cánh xuống sân, vót ông trung úy Y sĩ...

Thôi, anh Điền à, thà Ngang nằm mãi đây, đủ hai bữa cơm, và đủ bình an đây giấc, để lâu lâu lấy bạo "nghinh" mấy con chuồn chuồn què quặt gãy cánh bên kia đầm, còn hơn cà thọt mà chạy trốn.

Tôi đã bắt đầu thấy thương chúng rồi. Nằm ụ bên kia, mấy con chuồn chuồn đó cũng què quặt như nạn nhân của nó, có khác gì đâu!

Bóng Cây Cho Mai Sau

NHẬT KÝ CỦA NGUYỄN VĂN ĐIỀN

Những ngày tháng tư. Bệnh viện Nguyễn văn Trỗi

Đối với tôi, ghi nhật ký là điều bất thường. Tôi có điên không đây? Có bao giờ tưởng tượng đến một lúc nào đó mình có riêng một cuốn sổ nhỏ, dấu hết anh em bạn bè, ghi những công việc và cảm nghĩ từng ngày? Mình đã từng ghét cái trò mọn hết sức đàn bà này : một tập giấy xanh, những dòng lưu bút, những cái ảnh cười toe toét hay nghiêm nghị giả tạo, nào "hoa phượng đã nở ở bên thềm vắng" nào "bạn ơi ve đã gọi hè về"...

Tôi có điên không đây? Mày có điên không hỡi Điền? Lập trường của mày đã đánh mất đâu rồi? Còn nhớ không, những lời dạy của Hồ Chủ tịch :

"Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi đảng viên và cán bộ phải có lập trường giai cấp vô sản thật vững chắc, giác ngộ về chủ nghĩa xã hội cao, đòi hỏi cán bộ và đảng viên phải rửa sạch ảnh hưởng của những tư tưởng của giai cấp bóc lột, rửa sạch chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện chủ nghĩa tập thể".

Phải gạch dưới mấy chữ "rửa sạch chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện chủ nghĩa tập thể." cho nhớ kỹ nghe chưa! Trong cuộc tranh đấu chung, cả tâm hồn và thể xác phải dành cho tập thể. Từ một hơi thở, từ một nắm tay, từ một nụ cười. Còn dành một chỗ riêng tư cho riêng mày, để Nguyễn Văn Điền đối diện với Nguyễn Văn Điền, đọc hết những xao động và ray rứt, những chán chường hay hăm hở của Nguyễn Văn Điền, là còn chịu ảnh hưởng của tư tưởng giai cấp bóc lột.

Nhưng tuy mắng chửi mình thậm tệ, tôi vẫn tiếp tục viết, viết một cách khổ nhọc. Hơn tuần nay, cơn sốt liên miên hành hạ tôi. tuy nhân viên bệnh viện chích thuốc ngày hai lần bệnh vẫn chưa thấy thuyên giảm. Buổi sáng cùng với mặt trời lên, tôi cảm thấy đôi chút sáng khoái. Đầu óc tỉnh táo. Mắt trông rõ ánh mắt xuyên qua khe lá rừng. Nhưng độ mười giờ cơn sốt bắt đầu kéo đến, làm run rẩy khắp mình, làm ớn lạnh ở xương sống, làm cay đắng cả vị giác. Cơn sốt kéo dài đến xế chiều để rồi vừa húp được chút cháo dần bụng, đã phải nằm chịu đựng sự ê ẩm rã rời suốt cả đêm. Tôi chỉ có thể viết

được vào khoảng thời gian mạnh khỏe ít oi đó. Khốn nỗi sinh hoạt bệnh viện lại hết sức ồn ào nhộn nhịp vào buổi sáng. Y sĩ đi thăm bệnh, y tá đi chích thuốc, y công đi thay chăn, quét tước lau chùi. Giữ một chút riêng trong khoảng chung đụng náo nhiệt này thật khó.

Vậy mà, tại sao tôi cứ viết?

Thú thực, tôi chưa đạt đến trình độ tư tưởng của đồng đội. Tôi còn có những yếu đuối cảm thấy chút gì mong manh mơ hồ, khiến không thể không cầu cứu đến những biện pháp hoàn toàn xa lập trường. Hơn lúc nào hết, tôi cảm thấy cô độc. Tôi sinh năm 1935, đến nay đã được 30 tuổi đời. Không vợ con bạn bè chí thân. Gia đình tôi cách đây không xa. Sáng sáng từ trên bờ hẻm nhìn về phương mặt trời mọc, tôi còn thấy được dãy núi cát loang lổ vệt xanh của lá. Từ nhà tôi nhìn về phương Đông, tôi cũng thấy núi cát đỏ, nhưng thấy rõ cả khóm lá, những đụn cát phẳng, những đường uốn cong kỳ diệu của ranh giới đất đá và thảo mộc. Như vậy là bệnh viện này chỉ cách nhà tôi độ nửa ngày đường. Xa nhà 10 năm, chắc mỗi thứ đã thay đổi hết. Ra đi tập kết theo đoàn thanh niên xung phong, tôi bỏ lại một người mẹ, và bốn đứa em. Không biết bây giờ gia đình tôi thế nào. Chắc hẳn họ không còn ở chỗ cũ nữa. Khói từng đụn bốc lên từ phía đông, ai đủ can đảm ở lại mà thi gan với bom đạn!

Tôi bỏ nhà đi tập kết một mình, hoàn toàn lạc loài. Đầu tiên chú Tính rủ tôi vào Tuy Hòa rồi tìm cách vào Nha Trang. "nghe nói trong đó làm ăn dễ, có người mới trốn đi ba tháng

đã mua được cái xe đạp đua-ra và cái đèn pin". Chú Tính bảo tôi vậy! Mẹ tôi còn ngần ngừ chưa nhất quyết, vì mùa gặt đến, tôi là con trai trưởng phải gánh vác mọi công chuyện. Thiểm Tính tuy bịn rịn tình vợ chồng nhưng không khỏi bị quyến rũ bởi hình ảnh chiếc xe đạp mới có đèn trước đèn sau, vòng ngũ sắc trừ bụi ở trục bánh xe, cái bao yên có những đường ren bằng chỉ điều, đôi tay cầm bằng cao su xanh... Mấy đứa con của chú thì ao ước có cái đèn pin để rọi bắt chim hay chiếu bâng quơ vào khoảng sương đen mỗi đêm, rồi thích thú reo cười. Mùa gặt chưa tới, không thể chờ được tôi, chú Tính lặng lẽ ra đi. Nửa tháng sau, có người quen từ Tuy Hòa về vội đến nhà Thiểm thì thăm cái gì đó. Thiểm Tính thoát nghe đã khóc òa. Lũ con lao xao bu quanh mẹ. Chú có làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến một thời gian, và nhờ thành tích công tác, được xếp vào loại cảm tình viên. Nếu không có những biến đổi đột ngột của chính sách ruộng đất và chủ trương dành mọi quyền chủ động cho thành phần vô sản, chú đã được giới thiệu vào Đảng. Chú bị biên chế, vì thuộc thành phần phú nông bóc lột. Chú tự tin mình đã dứt khoát với kháng chiến, nên mới mạnh dạn vào Tuy Hòa, vùng quân đội Pháp đã tiếp thu và tổ chức lại cơ sở hành chánh. Từ đó, cả gia đình Thiểm sống trong khắc khoải. Thiểm bỏ công việc nhà, từ cánh đồng cho tới bếp núc, heo gà, xuống túc trực ở đèo Cù mông để chờ tin chồng. Những tin tức về chú hoàn toàn mơ hồ, đôi khi trái ngược nhau. Có người bảo rằng chính mắt họ thấy người ta chở chú đi Nha Trang. Có người lại bảo hiện chú còn ở Tuy Hòa. Có người bảo tháng trước có một cuộc vượt ngục và cần thận rào trước đón sau trước khi đặt giả thuyết: Không biết trong mấy người bị lính bắn chết, có chú Tính hay không! Chưa biết

mệnh hệ chú thế nào, cảnh nhà thiêm đã có vẻ tang gia bối rối. Mấy đứa em nhỏ không ai săn sóc, ăn uống dơ dáy, mũi thò lò và mặt mày lem luốc. Đàn gà sống chuồng qua bươi vườn cải nhà làng xóm người ta đập chết rồi quăng qua hàng rào mắng vốn. Con heo nái đào hết của người ta mấy luống khoai. Đến khi ông Lượng dưới An nhơn trốn khỏi được một cuộc tàn sát nhờ giả chết, mò được đến bên này chân đèo, vết chém vẫn hằn sâu nơi cổ, thì thiêm Tính không còn hy vọng gì về chú nữa. Chính quyền đem ông Lượng đi bêu riêu vết thương hết quận này đến quận khác, và tuy cổ còn quấn băng, ông cũng cố gắng tả sơ sài cho các cán bộ còn do dự nghe diễn tiến của đêm hãi hùng. Một cách vô tình ông có nhắc đến tên chú Tính và xác nhận chú đã bị "mò tôm". Nỗi đau đón được chuẩn bị kỹ càng, đến độ khi nhiều người cùng xác nhận cái chết của chú, thiêm và mấy em chỉ ngẩn ngơ đôi chút rồi im lặng chịu đựng một số phận đã an bài. Thiêm không khóc, hình như nét mặt thiêm bình thản hơn, như đã tìm thấy một giải thoát khỏi nỗi ray rức bản khoăn nào đó. Thiêm lặng lẽ mua vài sớ xé khăn tang cho gia đình, lặng lẽ lập hương án, lục tìm bức ảnh cũ nhập nhèm của chú, lồng gương, rồi đặt bàn thờ.

Thứ ba 18 - 4

Hôm qua, viết được nửa chừng thì y sĩ đến. Đành phải dẹp qua một bên. Nay cầm viết viết lại, cảm thấy khó khăn, nhất là câu hỏi này: "Tại sao lại viết ngật ký?" cứ ám ảnh hoài. Sau một đêm rã rời, bây giờ tâm trí mình lại trở về trạng thái mông lung ban đầu. Phải đọc lại hai lần mấy trang hôm qua,

mình mới hiểu rõ minhhy2 đôi chút.

Ừ, mình đã nói đến cái chết. Cái chết của chú Tính. Khi nghĩ đến điểm cuối, người ta đã cảm thấy cuộc đời hết còn vẻ hào quang huyền diệu ban đầu. Có lẽ bệnh hoạn đã đưa đẩy tôi đến trạng thái ấy. Tuy biết bệnh này chỉ làm hao mòn và ít khi gây những biến chứng đột ngột, như sự rời rã một mồi như cái dóc tron, chùi mình vào cái hố đen chung chạ : nổi chết.

Tự tìm hiểu mình là một công việc cực nhọc! Cuối cùng mình đã nghĩ tới chú Tính. Tới cái chết của chú. Tin tức do ông Lượng xác nhận chỉ mới khiến thêm hết phân vân giữa sống và chết. thêm bình thản, lo lập bàn thờ, để tang. Nhưng khi nghĩ đến thủ tục "mở cửa mã", "làm tuần", thêm lại phân vân. Chú mất ngày nào? Rồi hàng năm, phải chọn ngày nào để làm ngày giỗ kỵ? Không ngờ sự đích xác của ngày ra đi quan trọng quá như vậy đối với những kẻ ở lại. Sự phân vân này làm héo hắt thêm Tính nhiều và nặng hơn nỗi băn khoăn trước. Thêm cứ hỏi mẹ tôi:

- Chẳng lẽ mình lấy ngày ông bị bắt. Họ còn điều tra lâu lắc lắm rồi mới "đem đi". Ông chưa chết, mình lại đem tể sống?

- Không "làm tuần" chẳng lẽ để hồn ông vất vưởng, vất vưởng, làm cô hồn? Mẹ tôi đề nghị lấy ngày ba mươi, lễ cúng rước ông bà làm ngày kỵ chú Tính. Thêm phản đối:

- Đạo Tết ông còn ở nhà, chọn ngày 30 sao được?

Mẹ tôi lại đề nghị lấy ngày rằm tháng bảy vì lúc đó ông Lượng đã về bên này Cù môn, chắc chắn chú đã mất rồi. Thiêm ngậm ngùi:

- Ông đứng chung với cô hồn cầu bơ cầu bắt, tội phận quá!

Cuối cùng, dường như suốt tháng chú ra đi đến Tết, ngày nào cũng có thể là ngày kỵ của chú. Gia đình thiêm thường xuyên sống trong sự im lặng, thành kính, vì khoảng thời gian đó, đèn nhang luôn luôn chong sáng trên bàn thờ người đã khuất.

Vết thương sưng đỏ và giọng nói khò khè khó nhọc của ông Lượng tạo thành những phong trào tập kết rầm rộ. Những người có đôi chút dính líu với kháng chiến đều tắt tả ra đi. Các bạn bè của tôi lần lượt kẻ trước người sau xuống Qui nhơn. Có gì cuốn hút khiến tôi ray rức! Nét mặt già cỗi của thiêm, cái khăn tang trên đầu mấy đứa em, vườn cải úa và cái chuồng heo xập xệ hư đột sau nhà chú góp một phần lớn vào quyết định của tôi: gia nhập đoàn thanh niên xung phong.

Thứ tư 19 - 4

Cứ tưởng giải thích như vậy vừa đủ để nêu lý do vì sao ghi nhật ký. Nay đọc lại mới thấy chưa có gì rõ ràng. Cái chết của chú Tính chỉ mới thúc đẩy tôi ra Bắc. Ngày nay tôi phải rón rón tự giải thích rành rẽ, đặt một qui luật. Tôi sợ không còn đủ may mắn rảnh rỗi để dài dòng.

Còn nhiều, nhiều cái chết khác nữa, ngoài cái chết của chú, ngoài nỗi ám ảnh rã rời, đã đưa tôi đi xa lập trường. Tôi tin vậy. Trên đường vào Nam, tôi đã vô tình nhặt được nhiều cuốn nhật ký ghi vội. Có cuốn mỏng manh, giấy ướm và chữ nhòe rơi đâu đó gần chỗ phóng uế công cộng. Có cuốn đã rách nát, mấy tờ đầu hoen chút ít máu và bùn, bị chôn một nửa xuống đất mủn bên các hố bom đọng nước đen và đầy lá mục. Không có cuốn nhật ký nào ghi rõ tên họ và địa chỉ, quê quán của chủ nhân. Với những nhật ký hoen máu, tôi tin chắc, tôi tin chắc người lính nào đó đã chết cách không xa chỗ nước đen hay chỗ vùi cuối cùng của cuốn lưu bút. Dấu tích của người đã khuất bao giờ cũng mang lại vẻ kỳ bí, linh thiêng. Tính mệnh của một người đủ biến mớ giấy nhòe còn lại này trở thành vô giá. Tôi đã tự hỏi: nếu những người thân bên kia sông nhận được kỷ vật này họ sẽ ra sao? Người mẹ nhận ra nét chữ con, người vợ nhận ra nét chữ chồng, hay thơ mộng hơn nữa, người tình nhận ra nét chữ của người tình, đem sa mấy nét "em yêu" trên lá thư xưa với những dòng còn . Tại sao không? Nếu cuốn nhật ký này đến tay người ở lại?

Rút kinh nghiệm, tôi phải ghi rõ tên họ quê quán, đơn vị lên ngay trang đầu. Cứ viết được 10 tờ, tôi ghi lại lý lịch một lần nữa phòng ngựa trường hợp mấy tờ ngoài bị nước mưa hay đất cát làm nhòe mực đi.

Rút kinh nghiệm, tôi ghi rõ ngày tháng. Địa chỉ thì không cần, vì phòng gian bảo mật. Ngày nào có công việc gì, tôi ghi vào nhật ký. Hôm nào bận, hay không có gì đáng ghi, tôi

sẽ chỉ ghi ngày tháng để đánh dấu ngày chót còn thấy được ánh sáng mặt trời, còn được lá rừng và đất đá ấp ủ, còn chung đụng với cuộc sinh hoạt hào tráng lẫn bi thảm của xã hội con người.

Chắc hẳn những người thân yêu còn lại của tôi không gặp cảnh ngộ của thiêm Tính, sống trong nỗi ngờ vực và khắc khoải của những ngày kỳ liên tiếp tháng này qua tháng nọ . Với tôi, và với những người ở lại, giữa cõi sống và cõi chết, phải có ranh giới rõ ràng, phải có dấu tích làm mốc thời gian.

nhưng, tôi hy vọng cuốn nhật ký này sẽ về đâu? Về những đồng bào miền Bắc xa lạ đã giúp tôi sống trọn cái háo hức, hăm hở những ngày thanh xuân phiêu lưu? Về những bạn bè ở nông trường đã cùng tôi chứng tỏ sức mạnh của ý chí, non cao hạ thấp và vực sâu phải nâng lên, đá xeo đi, cây chặt xuống, để nảy chồi non khoai bắp? Về những đồng đội tiếp tục băng rừng đi về phương Nam, mất dấu giữa đồi thưa hay rừng già, đột ngột thiếu mặt trong các buổi điểm danh trầm ngâm giữa bãi khói nghi ngút? Về người mẹ già tóc ngả màu sương, chắc hẳn khuôn mặt hằn dấu ngang dọc lồi lõm của thời gian như vết luống cày trên những đám vàng gốc rạ? Về mấy đứa em, mà bây giờ tôi chỉ còn nhớ lơ mơ một cái miệng cười, một đôi mắt sáng, một giọng khóc the thé, một cái nguây nguẩy hờn dỗi bất bình?

Về đâu? Không biết, nhưng chắc hẳn là nó sẽ rơi vào tay loài người, hoặc trước, hoặc sau.

Thứ năm 20 - 4

Tôi vẫn còn nằm bệnh viện, vẫn còn rã rời. Chắc chắn không có gì đáng ghi lại để đánh dấu một giai đoạn bậc nhược về thể xác, xuống dốc về tinh thần. tôi đã gạch chéo các ngày đã qua trong tháng. Ngày nào không viết được tôi gạch lên lịch mà thôi. Còn ngày nào viết tôi sẽ ghi rõ ngay đầu trang. Chẳng lẽ không tìm ra được chút thì giờ gạch chéo một con số? Cứ tin đi Điện, mày sẽ theo sát được cuộc sống từng ngày của mày, như các đồng chí phòng không theo các vị trí máy bay!

Thứ sáu 21 - 4

Cơn sốt có thuyên giảm đôi chút. Hôm qua mãi 12 giờ trưa mới lên cơn. Khoảng 3 giờ chiều đã hết. Nhờ vậy, suốt đêm ngủ được một giấc khá lành, nếu gần về sáng không có tiếng bom nổ liên hồi phía bên kia đồi. Nguyên tắc đặt ra là ghi việc cảm nghĩ từng ngày. Nhưng nằm dí ở đây mãi, có việc gì đâu mà ghi. Khung cảnh vẫn bao nhiêu đó : trần hầm bệnh viện, mùi thuốc sát trùng, y sĩ, y tá, tiếng rên rỉ ban đêm, sự nặng nề chập chờn... Có lẽ mình nên lợi dụng sự rỗng không nhàm chán này để ghin quá về trước. Từ lúc nào? Khi sáng, đang nằm trên giường, một chiếc lá vô tình bay lọt vào cửa hầm. Lá vẫn còn xanh, chỉ có chút vàng khoảng gần cuống. Lá rơi về cội. Lịch sử vô hình đã đẩy tôi về quê nhà. Kỳ lạ lắm! Nên tôi có ý muốn ghi lại sự việc từ ngày bắt đầu "trở

về". Mỗi ngày ghi mỗi ít quá khứ và cố gắng ghi nhanh trước khi rời bệnh viện Nguyễn Văn Trỗi. Gắng lên chút nghe Điện!

Những dòng ghi ngày thứ bảy 22 - 4

Từ 1958, 1959, đại đội của tôi đã được chuyển hẳn sang công tác nông trường. Số còn lại của sư đoàn 330 vẫn tiếp tục nhiệm vụ quân sự. Khi chúng tôi đến, Nông trường Lam sơn còn là một khu đất đầy cả cỏ dại và những loại cây rừng rậm rạp, gai góc. Công tác phá rừng thật cực nhọc kham khổ. Nhưng khi những cây non lá xanh nhú lên khỏi lớp đất xộp loang lổ tro xám, thay thế cho suốt sườn đồi hoang vu, chúng tôi sung sướng đến ứa nước mắt. Trong vòng mấy năm, 39 đại đội đã biến nơi hoang dã này thành một đồn điền trù phú trồng cả phê cao su, chúng tôi còn nuôi cả trâu bò và gà vịt nữa. Đó là những năm tươi đẹp nhất, vì tôi tìm lại được nếp sống cũ ở miền Nam : lấy cuốc xới gốc bắp, mê mãi ngắm những chồi nồn nà mọng sương mỗi sớm, ngồi trên công chuồng nhìn đàn bò nằm nhai lại nhóp nhép, cúc cu vãi lúa cho đàn gà mái đang lo lắng tìm mồi. Trong tận cùng hồn tôi, vẫn có cái gì vương vấn quẩn quít với nét đẹp thôn dã. Trừ các buổi sinh hoạt tập thể và công tác lao động, tôi say sưa ngắm cả triền đồi xanh, khung trời cao, nằm dài theo luống cây ngửi mùi đất cát và thảo mộc. Cho đến tháng 9 - 1963, tôi mới xa nông trường.

Nửa đêm hôm đó, tôi được lệnh gọi trình diện Trung đoàn bộ

kiêm Ban Chỉ huy nông trường. Trong căn phòng thường ngày làm phòng thuyết trình và học tập gần cả trăm người khác đã có mặt. Chỉ có ngọn đèn gần bức gỗ thấp sáng, chiếu hắt lên cái bàn vuông chát đầy hồ sơ. Mọi người ngồi trên băng, chìm trong bóng tối. Bóng đêm bên ngoài, bóng đêm bên trong, cử chỉ se sẽ và tiếng nói chuyện thì thầm của mọi người tạo một không khí nghiêm trang khác thường. Ai nấy hồi hộp chờ đợi, không hiểu Trung đoàn bộ triệu tập gấp như vậy để làm gì. Từ lâu lắm, gần chín năm trời, chúng tôi mới tìm lại được cái không khí chuẩn bị hành quân gây cần và phiêu lưu ngày trước.

Vị sĩ quan lạ mặt đại diện Trung ương giải thích:

- Các bạn! Tôi xin trình bày vắn tắt. Không phải vô tình mà trung đoàn bộ mời các bạn đến đây. Trong mấy năm tích cực phục vụ công tác sản xuất, các bạn đã chứng tỏ là những đảng viên trung kiên và ưu tú, có lập trường và đạo đức cách mạng tốt. Các bạn đều còn là những người độc thân, có thể hết mình đảm nhận các công tác mới cho tình thế mới. Nói tóm lại, các bạn là những chiến sĩ chọn lọc cho giai đoạn cách mạng hiện tại. Bắt đầu ngày mai, các bạn nhận nhiệm vụ khác, đòi hỏi sự chịu đựng bền bỉ và sức mạnh ý chí kiên cường. Để bảo đảm sự thành công của công tác, các bạn ở luôn tại đây đêm nay, khỏi cần từ giã bạn bè hay đem theo đồ đạc. Chúng tôi đã chuẩn bị đầy đủ hành trang. Năm giờ sáng mai xe sẽ đến đây đón các bạn.

Xe đến đón sớm hơn giờ loan báo. Khoảng 4 giờ hay 4 giờ 30 gì đó. Trời hãy còn tối đen và gà chưa kịp gáy. Xe bịt

bùng chở chúng tôi đến thẳng Hà đông. Mãi chiều tối, cả đoàn mới dừng lại trước một doanh trại rộng và biệt lập. Điều làm chúng tôi lưu ý nhất là khẩu hiệu thật lớn đập ngay vào mắt tôi, lúc vừa bước chân xuống xe:

"Vì miền Nam học tập, nỗ lực để giải phóng miền Nam". Tôi đoán lơ mờ được nhiệm vụ mới, lòng rộn lên một nỗi hồi hộp hân hoan. Chỉ vài giờ sau, tôi đã biết đây là bản doanh của Sư đoàn 338 của tướng Tô Ký, có nhiệm vụ đào tạo cán bộ đi B (1).

(1) B tức là chiến trường miền Nam.

Những dòng ghi ngày chủ nhật 23 - 4

Chương trình thụ huấn quân sự ở đây không có gì khó khăn. Toàn là các bài ôn tập căn bản quân sự cũ : cách chỉ huy, cách huấn luyện tân binh, các kỹ thuật tác chiến. Chúng tôi được huấn luyện thêm về cách sử dụng các loại vũ khí, máy móc Hoa kỳ trang bị cho quân lính miền Nam như : máy truyền tin, máy ngắm pháo binh, máy nổ. Sau các buổi học tập lý thuyết, chúng tôi được thực tập kỹ càng thành thạo, mai sau dùng vũ khí địch tiêu diệt địch.

Tuy nhiên phần học tập chính trị được chú trọng hơn. Trước hết là quan điểm duy vật biện chứng, duy vật sử quan của Marx, giải thích sự tiến hóa của lịch sử nhân loại như tiến

trình liên tục của các cuộc đấu tranh giai cấp. Chiến tranh không phải là sự ngẫu nhiên, mà do sự chi phối của yếu tố sản xuất thúc đẩy giai cấp này đấu tranh với giai cấp khác để sanh tồn.

Sau đó là các sách lược của Đảng trong giai đoạn hiện tại : giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đi đến xã hội chủ nghĩa. Cuối cùng, nhiệm vụ trước mắt của những người cách mạng tiên phong (tức chúng tôi) là thấu triệt tình hình cách mạng miền Nam và ý thức sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân.

Những dòng ghi ngày thứ hai 24 - 4

Đáng lý chương trình huấn luyện kéo dài sáu tháng. Nhưng chỉ ba tháng sau vì nhu cầu cấp bách, đoàn 14 của chúng tôi đã bắt đầu vào B. Đoàn gồm 400 người tất cả đều là cán bộ mùa thu (1). Hầu hết là đảng viên, và cấp bậc thấp nhất là trung sĩ, gồm các quân nhân chuyên môn về pháo, đặc công, trinh sát và cán bộ chính trị. Chúng tôi đi xe lửa xuống Quảng bình, vượt Trường Sơn qua Lào, rồi lại men theo Trường Sơn để vào B. Mỗi người được cấp phát một cái võng, hai bộ quần áo, một ba lô, 2 gói thuốc, 3 lạng đường, 2 lạng sữa, 2 gói muối chừng 2 ký. Vũ khí trang bị đủ loại. Tuy đã quen sử dụng vũ khí tối tân của các nước anh em bây giờ, chúng tôi phải dùng lại các loại cũ hồi kháng chiến chống Pháp, DK 75 garant M1, Thompson, Mass 36, trung liên Cock. Cuộc hành trình đầy gian lao, khổ nhọc. Tuy bây giờ

chưa có cuộc oanh tạc của B 52 và sự kiểm soát của quân đội miền Nam ở các vùng hẻo lánh biên giới quá sơ sài, nhưng đoàn 14 đã gặp những trở ngại núi rừng dành cho những người tiên phong. Các con đường chưa mòn nên đầy gai góc. Cầu chưa bắc ngang các dòng suối nước xoáy và đá nhọn. Những trạm tiếp vận thiết lập sơ sài, thiếu thốn đủ mọi bề. Theo chương trình, chúng tôi sẽ lấy thêm gạo ở trạm 10. Đến nơi chỉ thấy có một lều gió lộng và đêm phủ đột ngột bên này sườn núi xanh. Đói khát, lạnh lẽo làm hao mòn sức lực nhiều người. Ở mỗi trạm có tiện nghi y tế và chuyển vận, đều có một số anh em dừng lại chờ chuyển hành trình ngược đường.

Đã thế, vì phải tuyệt đối giữ bí mật không cho dân chúng địa phương biết chúng tôi từ miền Bắc vào, nên lệnh trên tuyệt đối ngăn cấm mua bán với dân chúng. Đồ đạc mang trong người từ cái gương, cái lược cho đến tiền bạc áo quần đều sản xuất từ miền Nam. Nói với nhau chúng tôi cũng phải nói giọng Nam, và mỗi người rình rập để bắt bẻ, phê bình những câu, những tiếng Bắc pha trộn nơi lời nói kẻ khác.

(1) Cán bộ mùa thu : các cán bộ tập kết ra Bắc, rồi hồi kết hoạt động ở miền Nam.

Những dòng ghi ngày thứ ba 25 - 4

Lội suối băng rừng suốt 4 tháng, đoàn 14 mới đến được Bộ Tư lệnh Quân khu 5. Trừ số rơi rớt dọc đường, đoàn chỉ còn lại hơn 250 người sinh quán từ Quảng Ngãi vào đến Khánh Hòa. Chúng tôi được phân chia đi các đơn vị theo quê quán để hoạt động tại địa phương. Tuy nhiên tuyệt đối không ai được tự ý về thăm gia đình. Tôi nghe lệnh với nhiều nỗi đau đón xót xa. Từ núi Chóp Vung nhìn xuống, tôi nhận ra được con đường ngoằn ngoèo đất đỏ dẫn ra bờ sông, dòng suối chảy dọc theo các bờ đá, ẩn hiện đây đó, trước khi chui qua cây cầu gỗ, cánh đồng rộng từ chân núi đến bãi cát trắng. Tôi còn nhận ra đây là Xóm giữa, kia là Xóm gò, xa nữa là thôn ấp rải rác bám vào hai bên đường cái quan thẳng . Và đây rồi, đúng đây rồi, cái bầu nước đục quanh năm bên trái con mương đôi. Nhà tôi ở sát bên cái bầu đó. Những người bạn khác trong đơn vị cũng một tâm trạng xúc động như tôi. Đêm đêm chúng tôi ngồi vây quanh, vừa nhìn về những đóm sao lửa nhấp nháy ở các thôn ấp dưới kia vừa bàn kế hoạch gây cơ sở cho hạ tầng cách mạng. Không ai được về chính xã của mình, nhưng các đồng đội sẽ mang một số thư và ảnh các người tập kết đến cho thân nhân của họ. Nhìn lại ảnh con, cha, chồng, đọc được lá thư gửi từ Thanh hóa-Hà đông-Vĩnh phúc họ sẽ mừng rỡ và cảm động vô ngần. Đây là cảm tình đầu tiên, nhịp cầu đầu tiên liên lạc với quần chúng miền Nam.

Giữ chức cán bộ Trung đội chiến đấu Tiểu đoàn J 153 thuộc C 59 không đầy một tháng, bệnh sốt rét kinh niên đột ngột

kéo đến, hành hạ tôi không ngớt. Đến lúc không thể không có giải pháp nào khác, Tiểu đoàn gửi tôi về đây.

...

Tiếp theo, nhật ký chỉ có 4 trang trắng ghi lịch bốn tháng 5, 6, 7, 8 / 1964. Ở khuôn lịch tháng 5, 6, 7 các ngày đầu có gạch chéo. Trong tháng 8, người ghi gạch đến ngày 25.

...

Ngày 26 - 8 - 1964

Suốt bốn tháng hành trình cực nhọc không có thì giờ ghi lấy được một chữ. Mình tưởng đánh chéo một ngày là dễ. Không! Khó lắm! Trong các cuộc chiến đẫm máu và gian nan, kề cận với cái chết, nhiều lúc tìm không ra thì giờ riêng tư để gạch một dấu chéo. Đôi lúc cuộc sống sôi động quá, hỗn loạn quá, tuy có thì giờ gạch chéo một ngày, nhưng lúc ấy mình lại cảm thấy thừa vô lý. Người chết đang say ngủ, bạn bè đang im lìm. Cuộc sống tràn trề mà mỏng manh, đến nỗi mình ái ngại nghĩ đến sự ghi dấu hay vạch giới hạn biên cương. Cho nên tuy cầm bút gạch ngược lại các ngày qua, mình vẫn không thể làm y như qui luật : qua một ngày gạch một ngày.

Hy vọng với công tác mới, mình có nhiều thời giờ thanh bình hơn mấy tháng chiến đấu. Ở bệnh viện, đã tưởng dứt khoát được với thần sốt rét. Vậy mà trở lại đơn vị, đôi lúc nó trở về bất ngờ làm run tay súng. Thủ trưởng J 153 phải đề nghị chuyển tôi từ đơn vị chiến đấu về đoàn hậu cần 84.

Ngày 27 - 8 - 1964

Quả thật mình bỡ ngỡ hết sức với công tác mới. Tuy có trình độ văn hóa tương đối khá, tôi lại không chuyên môn về ngành tiếp liệu kinh tài. Có bao giờ nghĩ lúc mình kè kè bao tiền đi mua sắm muối, dầu đèn, gạo thóc, rồi bù đầu với mấy con số cộng, trừ, nhân, chia ?

Ngày ngày đầu đã gặp khó khăn, từ phía anh em cán bộ mùa thu lẫn anh em cán bộ mùa đông (1) . Phần đông anh em mùa thu xuất thân từ trường cấp hai trình độ văn hóa khá nhưng thiếu kinh nghiệm và sự hiểu biết về tình hình địa phương. Có người quê quán cũng gần đó, nhưng xa nhà lâu rồi, kiên thức cũ không còn thích hợp nữa. Chẳng hạn có người quả quyết ngay cuối làng có một con mương dẫn về phía sông. Anh em mùa đông cho biết, con mương đó bị lấp từ thời ông Diệm, và bây giờ có một lô cốt của nghĩa quân. Hoặc cái cầu gỗ trước kia giờ đã thành cầu sắt. Bị hớ nhiều lần, anh em mùa thu tìm cách chê bai cán bộ địa phương có tinh thần Lương sơn Bạc, hoặc đi xa chủ trương cách mạng. Anh em mùa đông bức tức bảo : Được, chúng tôi dốt nát về cách mạng - nhưng có phải hiện giờ chúng ta chiến đấu để diệt địch không? Mà muốn diệt địch phải "làm thế này, thế này". Trung đoàn bộ đã cho biết các mâu thuẫn, nhưng tôi không ngờ khó giải quyết như vậy.

(1) Cán bộ mùa đông : Cán bộ nằm vùng tại miền Nam, bí mật hoạt động từ sau hiệp định Genève.

Ngày 29 - 8 - 1964

Chưa gì anh em mùa thu đã muốn phân công về hoạt động tại quê quán để thăm gia đình. Tôi bảo Song và thường phải làm đơn, rồi cấp trên chuyển về chi bộ xã Vinh An, Xương Phú điều tra căn cứ. Phải chờ hai tháng hay hơn nữa, khi nhận được phúc trình các xã đó mới có thể quyết định được. Cả hai đều bất mãn trông thấy. Thường than:

- Hơn mười năm nay hy sinh cuộc đời cho cách mạng, tôi chỉ ao ước nhìn lại khu vườn và mái nhà cũ.

Song thì bảo:

- Khi đã cho người tỉnh nào về tỉnh này sao không cho người làng nào về làng này để dễ dành xây dựng cơ sở?

Tôi phải đem lập trường ra trấn áp:

- Các cậu đều xuất thân từ hàng ngũ thanh niên xung phong trước khi nhập bộ đội chắc không ai quên hai câu:

Đảng cần, thanh niên : có
Việc gì khó, có thanh niên.

Việc khó khăn gian khổ còn tự nguyện thiêu hành, hướng chỉ là dẫn một chút lòng nhớ nhà. Hãy chờ điều tra của địa

phương, rồi cấp trên sẽ liệu.

12 - 10 - 1964

Mấy tháng nay công việc điều hòa, không có gì trở ngại. Kế hoạch tỉ mĩ đã do ban kế hoạch và tham mưu trên trung đoàn bộ nghiên cứu. Đại đội C8 và 130 phụ trách an ninh. Ban quân nhu gồm đại đội 139, 212, 332 lo thu mua lúa gạo, tiếp tế lương thực, chuẩn bị nơi ăn chốn ở cho các đơn vị, phân phát phiếu gạo và phiếu quân trang. Đại đội 212 của mình chỉ lo nhận tiền của ban tài vụ phân phát cho các tổ đi mua, rồi lo chuyển vận số thực phẩm vật dụng mua được nộp cho đoàn 84.

Ở 212, tôi phụ trách Hương tín, C8 cho biết an ninh bảo đảm. Cán bộ và các đại diện các đại đội chiến đấu cử tới họp "hội đồng thu mua" vào sáng nay để định giá gạo.

Đại diện đại đội 335 than phiền:

- Tháng trước chúng tôi lãnh 30 bao, nhưng khi đem về, số ẩm mục chiếm tới 1/3. Anh em than phiền đã chiến đấu kham khổ, còn phải nuốt một loại cơm mốc và nhão.

Đại diện 135 thì bảo:

- Phiếu gạo của đại đội là 500 kg kỳ 1-10 vừa rồi. Vậy mà quản lý xuất kho chỉ chịu cân có 300 kg, lấy có 212 thu mua

không đủ số lượng đã ấn định. Chúng tôi lưu ý hội đồng về sự thiếu sót này.

Nhưng gay go nhất là lúc định giá. Cán bộ địa phương mời một cụ già lạ mặt trình bày tình hình mua bán từng quận, cụ bảo:

- Lâu nay dân ở đây chỉ sống hoàn toàn nhờ mấy hột lúa. Trừ lúa giống, lúa để ăn giáp hột, lúa trả công cày, công cấy, dư bao nhiêu họ để dành đó. Nhà sắp có giỗ, họ làm vài vuông đem ra chợ bán lấy tiền sắm sửa. May quần áo cũng lúa, mua đồ ăn cũng lúa. Đó là hạng tương đối dư dả, số này có ít. Số còn lại mang công mang nợ từ năm trước, chờ mùa đến lấy lúa trả, để nợ cứ dây dưa như thế hoài. Tết không có tiền mua thịt cúng rước ông bà, họ cứ xách đại vài phân, mùa tháng ba lấy lúa trả. Đến mùa tháng ba hết tiền trả công cày, họ hện mùa tháng tám. Cho nên số lúa mùa họ dồn hết vào kho mấy nhà giàu cho vay. Bây giờ mặt trận qui định mọi nóc gia nhín lại 10 kg, 20 ký thì nhiều gia đình thiệt tình không có gạo mà nhín.

Chúng tôi giải đáp:

- Đoàn thu mau của chúng tôi có cả các cán bộ địa phương, nên biết được khả năng của từng nhà. Hơn nữa số gạo tiêu chuẩn cho mỗi gia đình cũng không bao nhiêu, nên chúng tôi nghĩ không có gì thiệt hại đến quyền lợi của nhân dân.

Cụ già trả lời:

- Làm sao cán bộ địa phương hiểu rõ số lúa mang công mắc nợ của từng nhà được. Đã đành mỗi nhà có bao nhiêu công cấy, gặt bao nhiêu vuông, thì cán bộ biết, nhưng số nợ họ phải trả thì chắc khó biết. Cho nên tôi đề nghị quý ông nghĩ đến việc dài hạn, cho dân vay tiền trả xong nợ nần, và đến mùa họ sẽ trả lại bằng lúa cho mặt trận như hội đồng nhân công đã làm.

Tôi nêu ra thủ tục sổ sách:

Nếu vậy ngược lại, chính chúng tôi lại gặp nhiều trở ngại. Sau khi mua gạo xong, các cán bộ đã nhận tiền của ban tài vụ phải trở về đoàn để làm sổ sách kế toán chứng minh, rồi lại nhận một số tiền khác đi mua. Thành thử không có việc xuất ngân mà không có gạo nhập kho. Nhưng, chúng tôi sẽ ghi điều này vào biên bản và chuyển lên ban kế hoạch nghiên cứu cho các chương trình tiếp trợ dài hạn sau này.

- Lúc định giá lại có sự sai biệt khá xa giữa giá ấn định và thị trường. Cán bộ địa phương cho biết vì tình hình an ninh ở hai quận kia, một số đất đai bị bỏ hoang. Quận lý và tỉnh lý đã dùng gạo Mỹ nhập cảnh. Do đó gạo lên giá vì thơm ngon dẻo hơn gạo Mỹ. Mặt trận lại chỉ thu mua với giá cũ.

Đại diện đoàn 84 phải dài dòng giải thích về sự gian khổ của cách mạng và sự đóng góp của toàn dân.

Lúc giải tán tôi có hỏi hai cán bộ địa phương về cụ già lạ mặt. Họ trả lời đây là một phụ lão nhiệt thành với cách mạng, rất có uy tín với đồng bào Hương tín. Tôi hỏi: Ai mời?

Họ trả lời: Chúng tôi mời, vì như vậy sẽ tăng uy tín của mặt trận. Tôi trách họ không hội ý với tôi trước khi mời cụ già. Họ im lặng, bỏ đi.

26 - 10 - 1964

Trong sổ giấy tờ kế toán đoàn 84 gửi xuống có tờ thông cáo về đơn xin thăm gia đình của Song và Thường, kèm hai bản báo cáo của chi bộ xã Vĩnh An, Xương Phú.

Bản báo cáo từ Vĩnh An ghi:

"Gia đình Trần Văn Song gồm một người vợ tên Lê thị Miễn và hai đứa con. Người mẹ đã chết năm 1960. Lê thị Miễn không còn ở tại Vĩnh An nữa vì đã theo người chồng sau là Lưu Tất, trung đội trưởng nghĩa quân phòng thủ chi khu lên ở quận lỵ. Trong hai đứa con, đứa trai đầu con của Trần Văn Song hiện học sửa xe gắn máy trên quận. Đứa sau con gái là con của Lưu Tất".

Bản báo cáo từ Xương Phú ghi:

"Gia đình của Lê Thường hiện vẫn ở tại Xương Phú. Cha mẹ đương sự vẫn làm nghề nông, về phương diện chính trị không có gì đáng nói. Nhưng hai em trai của Lê Thường là Lê Di và Lê Bé đều là lính nhảy dù. Lâu lâu hai người này có gửi tiền và thư về xã".

Tôi trả lại hai tờ đơn với lời phê: không đồng ý của Trung đoàn bộ cho Song và Thường. Cả hai đều hỏi lý do. Tôi cho xem báo cáo địa phương. Họ xem xong, im lặng hồi lâu rồi bỏ đi.

5 - 3 - 1965

Đây là chuyến chuyển gạo thành công thứ 8. Tôi nhớ rõ thứ tự, là vì từ ngày về đây, việc chuyên chở của đoàn hậu cần gặp trở ngại ngày càng nhiều. Năm trước, lúc mặt trận kiểm soát được hầu hết vùng thôn quê vây quanh quận lỵ nhất là về ban đêm, thì việc chuyển lương thực và vũ khí quá dễ dàng.

Phương tiện chuyên chở của đoàn 84 lúc đó là xe bò, ghe máy. Xe bò của dân địa phương, chở thuê gạo cho mặt trận. Hể chở một bao gạo trong khoảng hai cây số rưỡi thì được trả 50 đồng. Tư nhân chuyên chở là thành phần tốt đã được hội đồng nhân công địa phương giới thiệu. Những thành phần nghèo có lý lịch tốt được ban tài vụ cho vay tiền theo đề nghị của hội đồng nhân công để họ mua bò trả góp, dùng vào việc chuyên chở.

Đoàn 84 cũng đã có thời tổ chức các đội xe bò cơ động đặt dưới sự chỉ huy của liên đoàn trưởng. Đội gồm các cỗ xe có phận sự chở vũ khí đạn dược đến bất cứ nơi nào, kể cả tiền tuyến.

Gặp mùa nước lớn, đoàn cũng dùng xe chở gạo từ An Sơn đến Hương Tín, thường đi ban đêm, giá mỗi bao là 100 đồng.

Bốn tháng sau ngày tôi về, tình hình an ninh không như trước nữa. Địch đã thường xuyên kiểm soát con đường cái quan cắt ngang quận. Cả trung đoàn địch đã hành quân thường xuyên bên kia sông và đặt các đồn bót sang cả bên này. Xe bò không còn dùng được nữa vì vừa chậm chạp, vừa lộ liễu. Ghe máy gây tiếng động ban đêm nên chỉ có thể chở bằng các xuồng nhỏ nép sát bên các rừng dừa nước. Tuy vậy trong chuyến chuyên chở thứ 5, hai xuồng gạo không thoát khỏi ánh đèn pha trên cầu, và bốn người đã hy sinh.

Từ cả tháng nay, các trung đội chủ lực phải phân tán thành các tổ 5, 6 người, sống ẩn núp trong các hầm che bằng cây rừng. Các tổ này ban đêm lãnh tiền của trung đội mua gạo giao lên đại đội, rồi đại đội chuyển lên khu. Nhưng thực tế, các tổ mua gạo được quá ít không đủ cho các chiến sĩ trong tổ ăn, nên đoàn thực sự không còn làm công việc tiếp tế. Tình trạng ấy gây ảnh hưởng lớn cho cuộc chiến đấu chung.

Chỉ còn có trung đội phụ nữ là thu mua đặc lực, nhờ nguy trang đem tiền vét gạo ở chợ. Bên nam phụ trách việc chuyển gạo từ các nơi về kho Hương Tín, rồi vượt ngang quốc lộ đem vào rừng chuyển sâu lên khu.

7 - 3 - 1965

Đã họp trung đội hậu cần xong, phân công tỉ mỉ công việc của từng người để chuyển gạo từ kho 8 vượt ngang đường cái quan. Có thể gặp các trở ngại sau đây:

- Cái đèn pha trên cầu gỗ bắt ngang qua suối chiếu xa về địa điểm ẩn định.

- Sự ồn ào bất cẩn đánh thức tiểu đội gác cầu dậy.

- Xe trên quận đột ngột chạy về tỉnh lỵ.

Đây là các tiên liệu khó gặp, vì nhiều người đã am hiểu thói quen sinh hoạt trên con đường này. Lần chuyên chở gạo thứ 9 sẽ không có gì trở ngại. Tôi tin như vậy.

Trung úy Tịnh lật tiếp mấy trang sau của cuốn nhật ký tù binh số 59.5326 Nguyễn Văn Điền, nhưng không thấy gì. Cái bìa sau đã bị rách nát, và trên hai trang giấy trắng bên ngoài, dầu nhớt, bụi và hình như có cả máu khô nữa, loang lổ đây đó.

Trung úy bỏ cuốn nhật ký vào xấp hồ sơ, lơ đãng nhìn vào mảnh giấy trắng trên mặt bàn. Làm gì đây? Tóm tắt cách nào?

Lệnh của Thiếu tá là vẫn tắt cho biết quá trình hoạt động của năm tù binh sách động cuộc tuyệt thực chiều kia trong đó có tù binh 59.5326. Bản báo cáo phải trình lên trước 5 giờ chiều để mang ngay lên sư đoàn. Tin tức về sách động trong trại đã lan truyền ra ngoài gây phiền phức không nhỏ cho ban chỉ huy trại: đài BBC loan tin, báo chí khai thác, hồng thập tự cử đại diện đến thanh sát, còn các cú tê lê phôn từ mọi nơi tới tấp gọi đến. Tất cả tin tức bên ngoài đều phóng đại tầm quan trọng của biến cố. Thiếu tá trại trưởng bị đặt vào cái thế phòng vệ nên cấp tốc cho ban an ninh, một mặt kiểm soát chặt chẽ hơn các hoạt động trong trại, một mặt sưu tập hồ sơ, dữ kiện để nếu cần, trình bày trước tất cả những đại diện báo chí hay truyền thanh, truyền hình.

Nhưng đọc xong cuốn nhật ký, Tịnh không biết phải tóm tắt thế nào, phải xếp 59.5326 vào loại cứng đầu ngoan cố hay loại vô hại? Tịnh chỉ còn thấy, chỉ còn nhớ những hình ảnh không mấy quan trọng của cuộc đời Điện. Hình ảnh mấy đứa bé lấy đèn pin chiếu vào màn đêm rồi vui thú reo cười, hình ảnh người vợ chịu đựng, trang nghiêm thành kính thường xuyên suốt mấy mùa giỗ kỵ, hình ảnh những chồi non mộng sương mai trên triền đồi xanh, hình ảnh đồng nội bao la, dòng sông uốn khúc dưới tầm mắt người đứng trên chóp núi cao, hình ảnh cái bầu bên con mương đôi và nhà cửa rải rác bám dọc bên con đường cái. Những hình ảnh đó đập sâu vào trí nhớ Tịnh, vì tuy không sinh trưởng nơi đây, Trung úy cũng cảm thấy quê hương mình có đủ các nét phát họa trên kia. Tịnh đã đi nhiều, lê gót khắp bốn vùng chiến thuật. Trừ cảnh vật hai vùng 3 và 4, còn thì làng xóm, cây cối, nhà cửa, đường sá các tỉnh dọc Trường sơn không khác nhau bao

nhiều. "Quê hương xứ dân gầy" chỉ có cái bao la của sông núi và cuộc sống nhọc nhằn của dân cư rải rác, vừa bám vào đất đá cần cỗi, vừa bám vào các trục lộ an ninh để giữ liên lạc với xã hội văn minh.

Tịnh băn khoăn: Có nên làm cho xong chuyện bằng cách báo cáo theo lời biên niên. Năm đó tháng đó, đương sự làm chức này. Năm đó, tháng đó, đương sự làm chức kia. Tập kết năm nào, hồi kết năm nào? Tịnh cảm thấy mình có tội nếu có ý dập xóa hình ảnh một cuộc đời, ép cho nó vào cái khung tiêu chuẩn đơn giản.

Đồng hồ tay đã chỉ 4 giờ rồi; đối với hồ sơ của 4 tù binh kia, vì chỉ có các câu hỏi và câu trả lời của Trung tâm thẩm vấn nên tóm tắt dễ dàng. Câu hỏi xếp đặt theo khuôn có sẵn, và dĩ nhiên câu trả lời cũng gọn ghẽ bó mình trong cái khung ấy. Mọi người Tịnh chỉ bỏ 10 phút là đánh máy xong bản tóm tắt. Chỉ có trường hợp của Nguyễn Văn Điền là rắc rối, đặt Trung úy vào một trạng thái xao xuyến ít thấy. Trong tâm hồn Tịnh, cũng có cái vương vấn quán quít với nét đẹp thôn dã. Tịnh cũng say mê những triền núi xanh, những khung trời cao, những cành cây ngọn cỏ mỗi loại tỏa ra một mùi thơm quyến rũ. Cậu bé Tịnh cũng đã trải suốt quãng đời thơ ấu bên những bờ bầu, khi thì hái bông súng, khi thì chịu đựng ánh nắng chói chang để chăm chăm nhìn cái phao động đập trên mặt nước rong rêu. Cậu bé Tịnh cũng đã hái những bông cỏ thả cho gió thổi trên đường cái quan hay đứng bên đường hò hét ghen tương tới các chuyến xe chạy về thành phố.

Làm sao bây giờ? Tịnh tìm tiếp các bản báo cáo liên quan tới Điền: một bản phúc trình của chi khu về cuộc phục kích bên cầu nước xanh đêm 7-3-1965.

"...một trung đội nghĩa quân đã phục kích thành công một lực lượng địch không rõ quân số tại vùng 4 cây số phía đông nam Hương Tín. Kết quả có 11 tên địch bị hạ sát tại chỗ, tịch thu bốn khẩu carbine, 3 AK, một số lựu đạn nội hóa và đạn dược cùng hơn hai tấn thực phẩm nhiên liệu gồm muối, dầu hôi, cá khô. Số còn lại tẩu thoát, bỏ tại trận một tổ trưởng và một trung đội trưởng bị thương nặng. Quân ta hoàn toàn vô sự" .

Một xấp hồ sơ bệnh trạng từ quân y viện gửi tới, chứng nhận đương sự bị đau ở ruột và cánh tay. Xương tay bị nát không thể băng bột được nữa, và lại thịt quanh vết thương đã thối nên phải cưa đến cùi chỏ. Vết thương ở bụng đã hoàn toàn bình phục, không tác hại cho bộ phận tiêu hóa.

Cuối cùng là các bản thăm vấn và ý kiến ban an ninh các trại giam khác. xác nhận đương sự thuộc thành phần có thiện chí, không có gì đáng phàn nàn hay đáng lưu ý về phương diện chánh trị.

Lúc 4 giờ 30. Trung úy Tịnh đánh lấy các bản thăm vấn cũ tóm tắt theo mẫu có sẵn quá trình hoạt động của 59.5326, rồi vội vã thu xếp giấy tờ đem lên văn phòng Thiếu tá lúc 5 giờ giờ kém 10.

Ở đây buổi xế đột ngột về lúc 5 giờ rưỡi. Trại ở sát chân núi, nên ánh nắng vừa chói chang đó, một lúc sau, bóng tối đã men tìm đến. Trung úy Tịnh rời văn phòng Thiếu tá trưởng trại trở về căn nhà ván dành riêng cho các sĩ quan trực. Thiếu tá đã đọc kỹ bản báo cáo. Ông nói. "Rõ ràng lắm rồi. Cảm ơn anh". Tịnh định nói thêm về trường hợp Nguyễn văn Điền, nhưng ngập ngừng ậm ừ một lúc lại thôi. Thiếu tá chăm chú làm việc, ngược lên vẫn thấy Trung úy an ninh ngồi chỗ cũ, ngạc nhiên hỏi:

- Trung úy có việc gì cần tôi nữa không?

Tịnh phải đứng vội dậy, nghiêm người chào viên chỉ huy trưởng, rồi bước nhanh khỏi văn phòng.

Một tù binh cụt tay đang cầm cái cuốc nhỏ vụng về xới gốc cây me tây lá bắt đầu xếp ngủ cao lồi một thước. Bên cạnh là thùng nước tưới, Trung úy Tịnh đã khó nhọc lắm mới xin được mấy cây me này dưới sở Thủy Lâm và cho trồng một dãy trước mặt doanh trại chỉ huy. Lúc Trung úy đi qua, người tù binh liếc nhìn, khẽ chào, nên vô ý lười cuốc bỏ vào gốc cây. Trung úy hốt hoảng:

- Sao anh vô ý thế? Coi lại xem bị đứt gốc chưa?

Người tù binh giọng phân trần:

- Xin lỗi Trung úy, tôi làm việc bằng tay trái vẫn chưa quen,

chỉ mới phạm sơ sai ngoài vỏ thôi.

Trung úy cúi xuống gốc, thấy đúng như lời người tù binh. Lưỡi cuốc cùn, tay của người tù binh lại yếu. nên vết đứt chưa phạm sâu vào trong. Tịnh lấy cây cuốc xới giùm người tù. Đất sét cứng lẫn lộn nhiều viên sỏi lớn, kêu rào rào sau mỗi nhát cuốc. Lúc xới xong Tịnh bảo:

- Anh tưới nước nhiều nhiều chút. Hôm qua trời nóng, đất khô cần trở lại rồi.

Người tù binh đến bên thùng nước dùng tay trái xách nước đến bên hố cây, đặt thùng xuống đất, rồi nghiêng nhẹ cho nước chảy từ từ. Trong một lúc vụng về, nước tạt mạnh tràn ra ngoài lề đường. Trung úy định cúi, nhưng thấy bàn tay người tù run run chịu đựng sức nặng thùng nước, nên lại thôi.

Tịnh vẫn ngồi dưới gốc cây, ngược nhìn lên mặt người tù Tịnh thấy quen quen. Hình như mình đã gặp người này nhiều lần rồi. Trung úy nghĩ vậy, ngơ ngẩn suy nghĩ trong khi người tù vẫn khom mình tiếp tục tưới nước. Khi nhìn thấy con số trên ngực áo nâu, Tịnh hoàn toàn nhớ lại, Tịnh hỏi:

- Số của anh đúng là 59.5326 chứ?

- Vâng, số 59.5326.

- Anh tên Nguyễn văn Điền?

- Vâng.

Tịnh nhìn kỹ nét mặt Điền. Khuôn mặt xương xẩu, da đen mắt nhỏ, đôi môi dày và cằm hơi lẹm. Tịnh thất vọng tìm thấy sự tương phản giữa tâm hồn và ngoại diện một con người. Tịnh nhìn kỹ hơn vào đôi mắt của người tù. Không có gì đặc biệt: hơi lơ đãng buồn hiu, gân máu làm cho trông trắng ngả sang màu vàng đục, khiến thiếu hẳn vẻ tinh anh.

Trung úy hỏi:

- Anh thuộc loại nan y tàn phế, sao hôm qua không xin về?

Điền trả lời:

- Thôi, về ngoài đó làm gì. Bắc Nam một nhà. Tôi ở lại đây cũng như về khác gì đâu.

Tịnh thấy nét mặt Điền thản nhiên, giọng nói đều đặn, nhạt nhẽo. Điền đã tưới xong, và hình như đang chờ Tịnh ra đi để tiếp tục xới cây khác. Đột nhiên Tịnh nói:

- Tôi vừa đọc tập nhật ký của anh.

Điền có vẻ xúc động, quay lại nhìn thẳng vào Tịnh. Tia sáng xa lạ lóe lên ở trong cái nhìn ấy.

- Tôi tưởng đã thất lạc lúc bị phục kích. Ở nhà thương tôi lục tìm trong quần áo không thấy nó. Sau mới nhớ là đang mặc bộ đồ bệnh viện.

- Đọc xong, tôi chỉ còn nhớ đến mấy hình ảnh vụn anh ghi: vệt đèn pin quất qua quất lại giữa đêm, tiếng cười của trẻ thơ, chồi non đọng sương trên đồi, cái bầu bên con mương đôi, nét mặt chai lì héo hắt của người thân. Quê hương tôi cũng có hình ảnh đó.

- Tại tôi xa chúng nên thấy vẻ đẹp. Gần mười lăm năm rồi. Đôi lúc tôi sợ chết già vẫn không nhìn lại được cảnh cũ.

Tịnh đặt lại câu hỏi trước:

- Anh vẫn có thể về, nếu muốn. Những tù binh xâm nhập nhưng quê quán tại miền Nam có thể xin trở về quê quán thay vì trở lại Bắc.

Diễn trầm ngâm, liếc nhìn Tịnh một lúc như dò xét rồi mới nói:

- Thôi ở lại đây cho xong. Mặc cho số phận!

Cả hai người đều im lặng, và đều cảm thấy bức rức khó chịu trong sự im lặng nặng nề. Tịnh nói lặng trước:

- Anh thấy mấy cây me này mau lớn không? Tàn của nó rậm lá và xanh tốt.

- Thường thường người ta không trồng me tây. Lá nó rụng làm dơ sân. Phải chăm quét luôn. Hơn nữa buổi chiều lá me xếp lại trông như cây héo. Thảm đạm lắm!

- Càng thích hợp với ánh chiều, có sao đâu!

- Nhưng ở quê tôi, chung quanh nhà đã đầy cả táo nhơn cũng thuộc loại cây lá ngủ. Chiều đã buồn, cây cối lại ủ rũ hết, chịu sao nổi. Dân miền tôi thường trồng cây bàng, hay cây vông. Nhất là cây vông, nhờ nhiều gai, trẻ con ít leo lên phá phách.

Điền dừng lại rồi ngập ngừng hỏi:

- Loại me tây này lâu lớn. Muốn có bóng mát ít ra phải mười năm. Thường thường muốn cho mau, người ta trồng trứng cá. Một mai hòa bình, vùng đất này hoang phế, còn ai ở đâu mà Trung úy trồng me?

Tịnh suy nghĩ, rồi nhìn Điền. Vẻ bơ phờ, lạnh lẽo không còn nữa trên gương mặt đã bắt đầu chìm trong bóng tối, Tịnh chậm rãi trả lời:

- Biết đâu đấy: Lúc ấy cái trại này không còn, vùng đất này cỏ mọc. Cả khu gia binh ngoài kia cũng phân tán đi xa. Nhưng dưới gốc cây này biết đâu không còn có một người thợ rừng nằm ngủ.

đón đọc các tác phẩm khác
của
nguyên mộng giác

vào đời

mây bay về đâu
bóng thuyền say
dặm dài vô mới

truyện dài